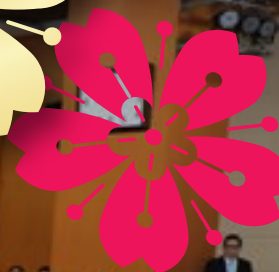


Bản tin **BẢO HIỂM TIỀN GỬI**

Số 50 Quý IV - 2020 • BẢN TIN CỦA BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM



www.div.gov.vn



**BHTGVN ĐÓNG GÓP TÍCH CỰC VÀO KẾT QUẢ CHUNG
CỦA NGÀNH NGÂN HÀNG, ĐẶC BIỆT TRONG CƠ CẤU
LẠI VÀ XỬ LÝ QTDND YẾU KÉM**

**FINTECH VÀ VAI TRÒ BẢO VỆ NGƯỜI TIÊU DÙNG
TÀI CHÍNH CỦA BẢO HIỂM TIỀN GỬI**



Chịu trách nhiệm nội dung

TS. Đào Quốc Tính

Tổng giám đốc BHTGVN

Trưởng Ban biên tập

TS. Vũ Văn Long

Phó Tổng giám đốc BHTGVN

Phó Trưởng ban biên tập

Vũ Tuyết Lan

Trưởng phòng TTTT - BHTGVN

Thiết kế & Trình bày

Dương Đức Dũng

Địa chỉ:

Tòa nhà DIV
Lô D20 Đường Tôn Thất Thuyết,
Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 39742886
Fax: (84-24) 39742866
Website: www.div.gov.vn
Email: thongtin@div.gov.vn

Giấy phép xuất bản số 20/GP - XBBT
ngày 20/03/2019 của cục Báo chí
- Bộ TT&TT

In tại Công ty Datapost
In xong và nộp lưu chiểu tháng
1/2021

(Ảnh minh họa. Nguồn: Internet)

Mục lục

03

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- BHTGVN đóng góp tích cực vào kết quả chung của ngành ngân hàng, đặc biệt trong cơ cấu lại và xử lý QTDND yếu kém - **PV (lược ghi)**
- Fintech và vai trò bảo vệ người tiêu dùng tài chính của BHTG - **TS. Vũ Như Thăng**
- **Phó Chủ tịch phụ trách Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia**
- Hoàn thiện cơ sở pháp lý về bảo hiểm tiền gửi: Nâng cao hiệu quả bảo vệ người gửi tiền
- **Ths. Tạ Quang Đón - Vụ trưởng Vụ Pháp chế Ngân hàng Nhà nước / Ths. Nguyễn Thị Lương Trà - Chuyên viên Vụ Pháp chế Ngân hàng Nhà nước**
- Hỗ trợ tài chính của BHTGVN đối với tổ chức tham gia BHTG - **TS. Hoàng Việt Trung**
- **Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị BHTGVN / Ths. Đoàn Thu Trang - Phó trưởng Ban Thư ký Hội đồng quản trị BHTGVN**
- Nâng cao nhận thức người gửi tiền về chính sách BHTG tại Việt Nam - **TS. Vũ Văn Long**
- **Phó Tổng Giám đốc BHTGVN**
- Vai trò của BHTGVN trong hỗ trợ phát triển bền vững hệ thống QTDND
- **TS. Nguyễn Đình Lưu - Nguyên Phó Tổng giám đốc BHTGVN / Ths. Nguyễn Hải Hà - Phòng Kiểm tra BHTGVN**

24

HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - BẢO HIỂM TIỀN GỬI

- Chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng hỗ trợ phục hồi kinh tế - **PV**
- Thực hiện thắng lợi mục tiêu kép, đảm bảo an toàn hệ thống ngân hàng - **Phòng TTTT - BHTGVN**

29

THÔNG TIN VỀ CÁC TỔ CHỨC THAM GIA BHTG

- Hoạt động của các tổ chức tham gia BHTG quý IV/2020 qua công tác kiểm tra
- **Phòng Kiểm tra - BHTGVN**
- Hoạt động ngân hàng quý IV/2020: Kết quả kinh doanh đạt mức tốt, tín dụng tăng thấp hơn năm trước - **Phòng Giám sát - BHTGVN**

35

TIN TỨC SỰ KIỆN

44

NHÌN RA THẾ GIỚI

- Vai trò của tổng công ty BHTG Liên bang Mỹ trong quản lý rủi ro ngân hàng - **Phòng NCTH & HTQT BHTGVN**
- Tổng công ty BHTG Indonesia: Kinh nghiệm xử lý ngân hàng và quản lý khủng hoảng tài chính
- **Phòng NCTH & HTQT BHTGVN**

50

HỎI ĐÁP VỀ BẢO HIỂM TIỀN GỬI

MỘT SỐ THUẬT NGỮ VỀ TÀI CHÍNH, NGÂN HÀNG, BẢO HIỂM TIỀN GỬI

BHTGVN ĐÓNG GÓP TÍCH CỰC VÀO KẾT QUẢ CHUNG CỦA NGÀNH NGÂN HÀNG, ĐẶC BIỆT TRONG CƠ CẤU LẠI VÀ XỬ LÝ QTDND YẾU KÉM

Đó là nhận định của Phó Bí thư Ban cán sự Đảng, Phó Thống đốc thường trực Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) Đào Minh Tú tại Hội nghị triển khai nhiệm vụ của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) diễn ra hôm 12/1/2021. Ban Biên tập xin trích đăng nội dung phát biểu chỉ đạo của Phó Thống đốc tại hội nghị (Đầu đề do Ban biên tập đặt).

Năm 2020 vừa qua, mặc dù chịu tác động nặng nề từ đại dịch Covid-19 và thiên tai, bão lũ, nhưng với sự quyết tâm và nỗ lực vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đất nước ta đã vượt qua vô vàn khó khăn, thách thức, vừa kiểm soát tốt dịch bệnh, vừa đảm bảo an sinh xã hội, ổn định vĩ mô và phục hồi sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Nhờ đó, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp 3,23%, tăng trưởng kinh tế đạt 2,91%, thuộc nhóm nước có mức tăng trưởng cao nhất thế giới, người dân gặp khó khăn do dịch bệnh và bão lũ được Đảng, Nhà nước và các cấp, các ngành, cộng đồng xã hội quan tâm hỗ trợ. Kết quả kiểm soát dịch bệnh và phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong năm 2020 đã được cả thế giới ghi nhận và đánh giá rất cao.

Trong thành tựu chung đó của đất nước, ngành Ngân hàng tự hào đã có những đóng góp rất tích cực, được Đảng, Quốc hội, Chính phủ và các cấp, các ngành, các tổ chức tài chính, dư luận xã hội đánh giá cao. Tại Hội nghị triển khai nhiệm vụ ngân hàng năm 2021 vào ngày 26/12/2020, NHNN đã có báo cáo đánh giá rất cụ thể, toàn diện tất cả các mặt hoạt động của Ngành và Thủ tướng Chính phủ cũng đã ghi nhận, biểu dương những nỗ lực và kết quả đạt được của NHNN và hệ thống các TCTD trong năm 2020 cũng như cả



giai đoạn 2016-2020.

Kết quả chung của Ngành trong năm qua có sự đóng góp của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) với vai trò là tổ chức tài chính nhà nước, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, góp phần duy trì sự ổn định, phát triển an toàn, lành mạnh của hệ thống các tổ chức tín dụng Việt Nam.

Có thể khẳng định, mặc dù năm 2020 là một năm có nhiều khó khăn, thách thức chưa từng có đối với đất nước và ngành Ngân hàng, nhưng BHTGVN đã cơ bản hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và tiếp tục có nhiều đổi mới trên tất cả các mặt

hoạt động, đóng góp tích cực vào kết quả chung của ngành, đặc biệt là công tác cơ cấu lại và xử lý các QTDND yếu kém. Thay mặt Ban Cán sự Đảng, Ban Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước tôi ghi nhận và đánh giá cao kết quả BHTGVN đã đạt được trong năm 2020.

Năm 2021 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng - năm tổ chức Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội Khóa XV, bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp và là năm đầu tiên thực hiện kế hoạch Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, các kế hoạch 5 năm về cơ cấu lại nền kinh tế, tài chính, đầu tư công

theo các kết luận, nghị quyết của Đảng, Quốc hội.

Để hoàn thành được các mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra trong năm 2021, tạo tiền đề hoàn thành mục tiêu của cả giai đoạn 2021-2025, đòi hỏi các đơn vị trong toàn Ngành, trong đó có BHTGVN phải nỗ lực, đoàn kết và quyết tâm thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu tại Chỉ thị 01/CT-NHNN ngày 7/1/2021. Vì vậy, BHTGVN cần phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong năm 2021, trong đó lưu ý một số nhiệm vụ trọng tâm:

Một là, khẩn trương xây dựng kế hoạch tài chính, kế hoạch kinh doanh năm 2021, gửi NHNN phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện ngay từ đầu năm, phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch được giao.

Hai là, tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan thuộc NHNN hoàn thành việc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các nội dung trọng tâm của BHTG, gồm: Chiến lược phát triển BHTG đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030; Đề án hạn mức trả tiền bảo hiểm tiền gửi; Đề án phí bảo hiểm tiền gửi phân biệt; tăng vốn điều lệ; tổng kết thi hành Luật Bảo hiểm tiền gửi và đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Bảo hiểm tiền gửi. Đồng thời, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Ba là, đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc NHNN nghiên cứu, đề xuất Ban lãnh đạo NHNN trình Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cơ chế hỗ trợ của BHTG đối với TCTD trước khi xử lý phá sản, giải thể...

Bốn là, tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều



hành. Trong đó, chú trọng: Hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị điều hành phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế hoạt động của BHTGVN; nâng cao chất lượng công tác kế toán, kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán nội bộ đối với các hoạt động nghiệp vụ; tăng cường đào tạo, tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu cho cán bộ để thực hiện tốt các nhiệm vụ mới theo quy định tại Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Các TCTD.

Năm là, tiếp tục tham gia, phối hợp tích cực với NHNN trong quá trình cơ cấu lại, xử lý các QTDND yếu kém và xây dựng quy chế làm việc, trao đổi thông tin giữa NHNN chi nhánh các tỉnh, thành phố và BHTG nhằm nâng cao hiệu quả giám sát các QTDND.

Sáu là, tích cực phối hợp với các TCTD đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chủ trương chính sách, hoạt động ngân hàng, chính sách bảo hiểm tiền gửi tới người gửi tiền, đặc biệt là người gửi tiền ở vùng sâu, vùng xa và tại các QTDND. Trong đó, chú trọng:

- Tăng cường truyền thông phục vụ công tác tổng kết thi hành Luật Bảo hiểm tiền gửi, dự thảo Chiến lược phát triển Bảo hiểm tiền gửi đến

năm 2025, tầm nhìn đến 2030 và dự thảo Đề án hạn mức trả tiền bảo hiểm tiền gửi.

- Xây dựng chiến lược truyền thông trong ngắn hạn và dài hạn phù hợp với mục tiêu, định hướng của dự thảo Chiến lược phát triển BHTG đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030.

Bảy là, tập trung nghiên cứu, đề xuất những vấn đề có tính dài hạn đã được tôi đặt ra cho BHTG trong dịp kỷ niệm 20 năm thành lập, gồm:

Đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật BHTG trong giai đoạn 2021-2025 theo hướng hoàn thiện chính sách bảo hiểm tiền gửi phù hợp với thông lệ quốc tế, phấn đấu đến năm 2030, điều chỉnh hạn mức bảo hiểm tiền gửi hướng tới bảo vệ toàn bộ 90%-95% người gửi tiền được bảo hiểm và bổ sung thêm cơ chế để BHTGVN nâng cao năng lực tài chính, tham gia sâu hơn vào quá trình xử lý các TCTD yếu kém.

Nâng cao năng lực tài chính của BHTGVN thông qua các biện pháp: (i) Đa dạng hóa hình thức và danh mục đầu tư; (ii) Tăng vốn điều lệ lên 10.000 tỷ đồng vào năm 2025 và lên 15.000 tỷ đồng vào năm 2030 từ nguồn tự

(Xem tiếp trang 12)

FINTECH VÀ VAI TRÒ BẢO VỆ NGƯỜI TIÊU DÙNG TÀI CHÍNH CỦA BẢO HIỂM TIỀN GỬI

Bảo vệ người tiêu dùng tài chính là nhân tố quan trọng đảm bảo sự phát triển lành mạnh, bền vững của thị trường tài chính. Hiện nay, sự thâm nhập sâu rộng của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (CMCN 4.0) vào lĩnh vực tài chính, đặc biệt là sự phát triển mạnh mẽ của Fintech đã và đang khiến thị trường tài chính trở nên phức tạp hơn, các rủi ro gia tăng, khó nắm bắt, bị khuếch đại và phân tán trên quy mô và tốc độ chưa từng có. Điều này tác động lớn đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người tiêu dùng tài chính. Để xử lý vấn đề phức tạp và khó khăn này cần nhiều giải pháp đồng bộ, trong đó việc nâng cao năng lực giám sát rủi ro và bảo vệ người tiêu dùng tài chính của các cơ quan chức năng có thẩm quyền như tổ chức bảo hiểm tiền gửi là rất quan trọng.



TS. Vũ Nhữ Thăng
Phó Chủ tịch phụ trách Ủy ban
Giám sát tài chính Quốc gia

Làn sóng Fintech tại Việt Nam và vấn đề bảo vệ người tiêu dùng tài chính

Trong khoảng một thập kỷ gần đây, dưới tác động của cuộc CMCN 4.0, sự bùng nổ của công nghệ, đặc biệt là thiết bị đa phương tiện cầm tay, internet kết nối vạn vật (IOT), trí thông minh nhân tạo (IA) và dữ liệu lớn (Big data) đã dẫn tới sự phát triển mạnh mẽ của các sản phẩm công nghệ tài chính mới (fintech), các phương thức quản lý và tiếp cận sản phẩm dịch vụ tài chính mới trên phạm vi toàn cầu. Việt Nam cũng không nằm ngoài xu thế chung, theo Báo cáo chung năm 2019 của PwC, Ngân hàng United Overseas Bank (UOB) và Hiệp hội Fintech Singapore, lượng vốn đầu tư

cho các công ty Fintech tại Việt Nam chiếm 36% tổng vốn đầu tư vào lĩnh vực Fintech của khu vực Đông Nam Á, chỉ đứng sau Singapore (51%). Fintech ở Việt Nam hiện chủ yếu tập trung ở 3 mảng dịch vụ là thanh toán, cho vay ngang hàng (P2P) và huy động vốn cộng đồng. Kết quả của khảo sát "Dịch vụ ngân hàng, hành vi sử dụng của người dùng và xu hướng tại Việt Nam" của Tập đoàn Dữ liệu quốc tế (IDG Vietnam) năm 2017 cho thấy, các giải pháp về ngân hàng điện tử (e-banking) đang ngày càng được sử dụng phổ biến hơn (tăng từ 21% năm 2015 lên 81% năm 2017) và được đánh giá cao về tính tiện lợi, tiết kiệm thời gian. Lĩnh vực P2P đang phát triển rất nhanh chóng. Đến nay đã có khoảng 100 công ty P2P lending và khoảng 200 công ty Fintech đang hoạt động ở Việt Nam, trong đó chủ yếu là các công ty có nguồn gốc từ nước ngoài. Năm 2020, thị trường Fintech của Việt Nam dự báo đạt giá trị 9 tỷ USD, trở thành thị trường lớn thứ 4 của ASEAN.

Sự phát triển mạnh mẽ của Fintech mang lại nhiều lợi ích nhưng cũng đặt ra một số thách thức cho Việt Nam. Trong đó:

Ở mặt tích cực, fintech làm thay đổi cách cung cấp các dịch vụ tài chính, đem lại nhiều lợi ích như giao

dịch nhanh hơn, hiệu quả hơn, chi phí thấp hơn, yêu cầu ít hơn, cấp tín dụng không cần tài sản thế chấp... Chi phí thấp hơn, nhanh hơn, linh hoạt và thuận tiện hơn đã khiến fintech dễ dàng vượt tới các đối tượng yếu thế trước đây ít có khả năng tiếp cận các sản phẩm và dịch vụ tài chính như các hộ gia đình thu nhập thấp, doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs). Nghiên cứu của IMF cho thấy Fintech đang góp phần giảm bất bình đẳng về giới trong tiếp cận tài chính, qua đó thúc đẩy tài chính toàn diện.

Tuy nhiên, sự phát triển nhanh chóng của công nghệ tài chính, đặc biệt là Fintech đã khiến thị trường tài chính trở nên phức tạp hơn, các rủi ro ngày càng nhiều hơn, khó nắm bắt và bị khuếch đại, phân tán trên quy mô và tốc độ chưa từng có. Các sản phẩm Fintech thường là sản phẩm trí tuệ cao kết hợp với công nghệ cao, khiến các sản phẩm biến đổi khôn lường, nhiều khi vượt xa khả năng nắm bắt và điều chỉnh của các cơ quan có chức năng. Điều này đã khiến cho Fintech hiện nay là một thách thức đối với thị trường về an ninh mạng và bảo mật thông tin, môi trường và văn hóa kinh doanh, khuôn khổ pháp lý...

Ở góc độ bảo vệ quyền lợi người

tiêu dùng tài chính (NTDTC), mặt tiêu cực của fintech càng khiến cho việc bảo vệ này càng trở nên khó khăn và thách thức hơn. Có vai trò đặc biệt quan trọng nhưng NTDTC lại thường ở vị trí bất lợi và yếu thế so với các chủ thể khác trên thị trường tài chính, đặc biệt là những đối tượng NTDTC thu nhập thấp, không có kiến thức cơ bản về thị trường tài chính nhưng lại chiếm số đông trong xã hội như công nhân, nông dân, người lao động tự do... Bất lợi và yếu thế của NTDTC so với các chủ thể cung cấp sản phẩm và dịch vụ tài chính trong sự phát triển của Fintech càng bị khếch đại và thể hiện rõ ở các khía cạnh: Bất cân xứng thông tin; Bất cân xứng về nhận thức, hiểu biết và sử dụng các công cụ tự bảo vệ và bảo vệ; Bất cân xứng trong việc tiếp cận các thiết chế và khả năng theo đuổi các thủ tục xử lý tranh chấp và kiện tụng (thường phức tạp và kéo dài)...

Trong khi đó, khung khổ pháp lý điều chỉnh các hoạt động của Fintech ở Việt Nam hiện nay còn đang trong quá trình nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện. Các quy định cụ thể như định nghĩa mô hình hoạt động, địa vị pháp lý, điều kiện thành lập và hoạt động, bản chất và tiêu chuẩn của sản phẩm/dịch vụ, bảo vệ người quyền lợi của tiêu dùng đặc biệt là bảo vệ thông tin cá nhân... vẫn chưa được ban hành chính thức. Hiện nay mới chỉ có một số đề án thử nghiệm và quy định về thanh toán như: Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025; Đề án nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng cho nền kinh tế; Đề án cơ chế quản lý thử nghiệm cho hoạt động Fintech...

Về cho vay ngang hàng P2P, huy động vốn cộng đồng/gọi vốn cộng đồng về bản chất là hoạt động môi

giới tín dụng, là nghiệp vụ của các tổ chức tín dụng. Tuy nhiên, pháp luật chưa có quy định cụ thể cũng như giám sát chặt chẽ các hoạt động này (Nghị định số 96/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 1/7/2016 quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện nhưng cho vay ngang hàng, huy động vốn cộng đồng lại chưa phải là đối tượng điều chỉnh của Nghị định này). Vì vậy, trên thực tế hình thức P2P đang bị lợi dụng, biến tướng. Các chủ thể cung cấp P2P thường quảng cáo sai sự thật về mức lợi nhuận, không cung cấp hoặc cung cấp thông tin thiếu chính xác về các rủi ro. Thay vì làm trung gian kết nối thông tin, các công ty P2P huy động tài chính đa cấp để lừa đảo, chiếm dụng vốn; huy động vốn để cho vay tràn lan, làm phát sinh nợ xấu, mất khả năng thanh toán.

Sự thiếu vắng khuôn khổ pháp lý khiến cho cơ chế bảo vệ NTDTC trong các lĩnh vực cơ bản của fintech như P2P, gọi vốn cộng đồng hầu như chưa có và cơ chế tự bảo vệ của NTDTC không có cơ sở vững chắc và

hiệu quả trong khi các rủi ro rất cao, đó là:

Về phía người cho vay: (1) Nguy cơ không thu hồi được nợ do các tổ chức cung ứng dịch vụ Fintech thực chất chỉ là tổ chức cung ứng ứng dụng công nghệ, tiền vốn trong kinh doanh nhỏ hơn rất nhiều so với số tiền gửi mà họ kết nối, không kiểm soát khoản tín dụng theo cách thức của hoạt động ngân hàng thông thường. Vì vậy, khi xảy ra rủi ro người vay tiền không trả được tiền vay cho người cho vay, tổ chức cung ứng không có khả năng tài chính và đứng ngoài vòng trách nhiệm để giải quyết khó khăn; (2) Không có cơ chế bảo vệ, bảo đảm do tổ chức cung ứng Fintech không phải là đối tượng tham gia BHTG nên tiền gửi của người cho vay trong chuỗi dịch vụ Fintech không thuộc đối tượng bảo vệ của công cụ BHTG.

Về phía người đi vay: (1) Rủi ro lãi suất do các công ty fintech, đặc biệt là P2P thường đưa ra nhiều hình thức phí và phạt cao, như lãi suất phạt chậm trả tiền lãi, gốc... làm tăng chi phí cho người vay rất lớn. Do đó, nếu



không tinh táo người vay có thể rơi vào bẫy lãi suất của các công ty cho vay ngang hàng. (2) Chịu “sức ép lớn” khi bị đòi nợ... kể cả bằng các biện pháp mang tính “xã hội đen”. (3) Rủi ro khi thông tin cá nhân các bên tham gia bị đánh cắp do lỗ hổng bảo mật hoặc bị rao bán.

Vai trò của BHTG với việc bảo vệ NTDTC trước sự phát triển nhanh chóng của Fintech

Bảo vệ NTDTC về cơ bản là bảo vệ các quyền chính đáng và hợp pháp của NTDTC. Các quốc gia phát triển thường rất chú trọng và xây dựng các thiết chế đặc thù để bảo vệ NTDTC. Ví dụ: Canada đã thành lập “Cơ quan bảo vệ người tiêu dùng trong lĩnh vực tài chính” với nhiệm vụ điều chỉnh hoạt động của tổ chức tín dụng và những hành động của họ đối với khách hàng vào tháng 10/2001. Ở Việt Nam, quyền của người tiêu dùng trong đó có NTDTC, sử dụng các sản phẩm dịch vụ tài chính được xác lập và quy định tại Luật Bảo vệ người tiêu dùng. Bên cạnh đó, các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của NTDTC còn được thể hiện trong các văn bản luật chuyên ngành như Luật Ngân hàng, Luật Chứng khoán, Luật bảo hiểm tiền gửi... Tuy nhiên, theo khảo sát của Tổ chức Tài chính quốc tế (IFC) ở 6 quốc gia khu vực châu Á (Indonesia, Hàn Quốc, Thái Lan, Philippines, Malaysia và Việt Nam) thì hoạt động bảo vệ người tiêu dùng sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính ở Việt Nam còn chưa được quan tâm đúng mức.

Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) là tổ chức chuyên nghiệp được Nhà nước giao nhiệm vụ thực hiện chính sách bảo vệ người gửi tiền tại các TCTD theo luật định, góp phần đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng. Trong thời

gian qua, BHTGVN đã chứng minh trong thực tiễn hiệu quả vai trò này của mình thông qua (1) Bảo vệ trực tiếp: BHTGVN thực hiện chức năng chi trả cho người gửi tiền khi xảy ra hiện tượng mất khả năng chi trả của các tổ chức tín dụng; (2) Bảo vệ gián tiếp: BHTGVN tham gia vào việc xây dựng môi trường tài chính - ngân hàng lành mạnh và bền vững thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát rủi ro; tham gia hỗ trợ, ngăn chặn và xử lý đổ vỡ TCTD; Góp phần nâng cao niềm tin của công chúng với hệ thống tài chính - ngân hàng, nâng cao kiến thức tài chính – ngân hàng - BHTG cho NTDTC qua việc tổ chức tuyên truyền chính sách, pháp luật về bảo hiểm tiền gửi.

Như đã phân tích ở trên, BHTG đóng vai trò rất quan trọng trong việc bảo vệ người gửi tiền tại các TCTD. Tuy nhiên, các quy định về chức năng, nhiệm vụ, vai trò và cơ chế hoạt động của BHTGVN vẫn còn một số bất cập nên đã hạn chế vai trò và tác dụng của BHTG trong việc bảo vệ quyền lợi của NTDTC như giới hạn đối tượng bảo vệ là người gửi tiền tại các TCTD tham gia BHTG và tiền gửi được bảo hiểm chỉ là VND. Bên cạnh đó, hạn chế về năng lực tài chính, khả năng chi trả thấp khiến những người gửi tiền lớn chưa thực sự yên tâm.

Để BHTGVN phát huy tốt hơn vai trò của một thiết chế, một cơ chế bảo vệ không chỉ người gửi tiền mà dẫn mở rộng bảo vệ NTDTC nói chung, đặc biệt là NTDTC trong lĩnh vực Fintech, theo các nguyên tắc và thông lệ quốc tế về xây dựng BHTG hiệu quả, trong thời gian tới BHTGVN cần được hoàn thiện theo các định hướng sau:

Thứ nhất, nâng cao năng lực bảo vệ NTDTC của BHTGVN. Theo đó,

cần rà soát để bổ sung vốn điều lệ; nâng cao vị thế, mở rộng chức năng nhiệm vụ của BHTGVN để chuyển đổi mạnh mẽ từ mô hình chi trả sang mô hình giảm thiểu và giám sát rủi ro. Trên cơ sở năng lực và vị thế được nâng cao, BHTG cần được tham gia sâu hơn vào việc kiểm tra giám sát rủi ro, hỗ trợ xử lý khủng hoảng các TCTD; có tiếng nói và thẩm quyền lớn hơn trong việc tham gia ngăn chặn và giải quyết đổ vỡ của các TCTD mà không giới hạn hẹp là các quỹ tích dự phòng nhân dân và các tổ chức tài chính vi mô như hiện nay. Trong quá trình xây dựng mạng lưới an toàn tài chính ở Việt Nam, cần định vị vai trò và chức năng độc lập, chủ động và tích cực của BHTGVN.

Thứ hai, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghiệp vụ của BHTGVN. Kinh nghiệm quốc tế của nhiều quốc gia như Mỹ, Hàn Quốc, Canada, Malaysia,... cho thấy ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin sẽ nâng cao hiệu quả và chất lượng hoạt động của tổ chức BHTG, qua đó, bảo vệ tốt hơn người gửi tiền. Việc ứng dụng công nghệ trong các hệ thống nghiệp vụ như tính phí, giám sát, chi trả là rất quan trọng và thông qua các chương trình, phần mềm trực tuyến... không chỉ giúp các nghiệp vụ của tổ chức BHTG có khả năng được thực hiện một cách nhanh chóng, chính xác mà còn giúp tổ chức BHTG tiết kiệm được các nguồn lực hơn so với hình thức nghiệp vụ truyền thống. Hiện nay, BHTGVN đã xây dựng hệ thống công nghệ thông tin phục vụ hoạt động nghiệp vụ như Thu thập thông tin giám sát; Phân tích rủi ro; Xếp hạng Tổ chức tham gia BHTG... BHTGVN đã sử dụng công cụ phân tích Oracle Advanced Analysis với các kỹ năng, mô hình phân tích hiệu quả cao dựa trên thông tin giám sát từ NHNN và cơ quan giám sát, từ các tổ

chức tham gia BHTG và những đơn vị cung cấp thông tin; đưa vào hoạt động Hệ thống thông tin quản lý và hiện đại hóa ngân hàng (FSMIMS) giúp tin học hóa toàn bộ các hoạt động nghiệp vụ của BHTGVN qua đó tổng hợp, phân tích và xử lý thông tin về tổ chức tham gia BHTG nhằm phát hiện và kiến nghị NHNN xử lý kịp thời những vi phạm quy định về an toàn hoạt động ngân hàng, rủi ro gây mất an toàn hệ thống. Từ đó, bảo vệ tốt quyền lợi của người gửi tiền, góp phần duy trì sự ổn định của hệ thống các tổ chức tín dụng, bảo đảm sự phát triển an toàn, lành mạnh của hoạt động ngân hàng.

Thứ ba, nghiên cứu và từng bước mở rộng đối tượng tham gia BHTG.

Với các sản phẩm tài chính Fintech, theo kinh nghiệm quốc tế, vấn đề quan trọng đầu tiên là cần xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý quản lý các hoạt động Fintech để xác định rõ chủ thể tham gia, phương thức, sản phẩm dịch vụ tài chính mới nào là đối tượng của BHTG. Hiện nhiều quốc gia tiếp cận các sản phẩm Fintech tương tự như tiền gửi theo 3 cách thức khác nhau, trong đó:

Tiếp cận trực tiếp: các sản phẩm tương tự tiền gửi sẽ được bảo hiểm (Colombia và Mexico). Các quốc gia này quy định các định chế tài chính chuyên biệt được phép cung cấp sản phẩm tương tự tiền gửi, với điều kiện bắt buộc phải là thành viên của hệ thống BHTG quốc gia (những định chế không phải thành viên không được phép cung cấp các sản phẩm tương tự tiền gửi).

Tiếp cận chuyển tiếp: được áp dụng ở một số nước như Hoa Kỳ, Malaysia, CH Séc. Các định chế phi ngân hàng phải giữ tiền của khách hàng trong một tài khoản tín thác được mở ở một tổ chức lưu ký (depository institution) được bảo

hiểm. Tài khoản tín thác này sẽ bảo vệ lợi ích của khách hàng trong trường hợp định chế phi ngân hàng đổ vỡ.

Loại trừ: Loại trừ các sản phẩm tương tự tiền gửi ra khỏi danh mục được bảo hiểm (Philippines, Thổ Nhĩ Kỳ, Thụy Sĩ).

Hiện nay, một số cơ quan quản lý các nước đang nghiên cứu việc áp dụng một hệ thống mạng lưới an toàn (safety net) hay sản phẩm tương tự BHTG để bảo hiểm cho các sản phẩm do các công ty Fintech cung cấp có hình thức giống tiền gửi (ví dụ: e-money). Hình thức bảo hiểm này rất phù hợp đối với các nước mà nhà cung cấp dịch vụ e-money có vai trò đặc biệt quan trọng (sự sụp đổ của họ có ảnh hưởng lớn đến niềm tin vào hệ thống tài chính) (World Bank, 2019).

Thứ tư, nâng cao vai trò của BHTGVN trong giáo dục, phổ cập kiến thức tài chính cho người gửi tiền thông qua các nền tảng kỹ thuật số.

Giáo dục và phổ cập kiến thức tài chính giúp người dân và doanh nghiệp, đặc biệt là các đối tượng yếu thế có thể tiếp cận và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính cơ bản một cách thuận tiện, hiệu quả, phù hợp với nhu cầu, chi phí hợp lý và tránh được các rủi ro. Trong thời đại công nghệ 4.0, việc giáo dục và phổ cập kiến thức tài chính cho người gửi tiền trở nên dễ dàng hơn thông qua các nền tảng kỹ thuật số. Trên thế giới, các quốc gia phát triển rất quan tâm vấn đề này. BHTG Nhật Bản (DICJ) đã xây dựng các website kết nối với các cơ quan tổ chức khác nhằm cung cấp các kiến thức về tài chính cho người gửi tiền. BHTG Canada (CDIC) là việc phổ cập tài chính qua quảng cáo trên ứng dụng âm nhạc trực tuyến Spotify. Thời gian qua, BHTGVN cũng đã tích cực

tuyên truyền chính sách BHTG trên các phương tiện thông tin đại chúng, tuy nhiên cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại nhằm nâng cao hiểu biết của người gửi tiền trong thời gian tới. Việc xây dựng và thực thi chiến lược tuyên truyền bài bản là vấn đề cần được ưu tiên.

Nhìn chung, Fintech là xu hướng phát triển tất yếu khách quan, không thể hạn chế/cấm đoán. Do đó, đối với các sản phẩm tài chính công nghệ cao có tính chất như tín dụng ở Việt Nam cần phải được quản lý như một loại hình hoạt động ngân hàng đặc thù với cơ chế quản lý đặc thù như yêu cầu các khoản vay bắt buộc phải có sự tham gia của ngân hàng (Mỹ, Hàn Quốc), người cho vay sẽ được cấp chứng chỉ đảm bảo nợ từ công ty cung cấp dịch vụ (Mỹ áp dụng với các chủ thể cung cấp nền tảng P2P) từ đó áp dụng hình thức BHTG phù hợp. Cơ chế BHTG trong bối cảnh mới có thể được xây dựng dựa trên sự chia sẻ ba bên giữa người cho vay, người vay, tổ chức cung ứng nền tảng thanh toán và ngân hàng có thể đóng vai trò là trung gian thu phí BHTG./.

Tài liệu tham khảo

1. Luật Bảo hiểm tiền gửi, Luật các tổ chức tín dụng
2. BHTGVN (2017), Vai trò của tổ chức bảo hiểm tiền gửi trong quá trình tái cơ cấu tổ chức tín dụng yếu kém tại Việt Nam, Đề tài NCKH năm 2017.
3. IADI (2019), Vai trò của BHTG trong việc lập kế hoạch dự phòng, quản lý và chuẩn bị cho khủng hoảng trên toàn hệ thống, Kết quả khảo sát thường niên.
4. World Bank (2019), Prudential regulatory and supervisory practice for fintech: Payment, credit and Deposit.
5. Congressional Research Service (2020), Fintech: Overview of financial regulators and recent approaches.
6. Một số trang websites có liên quan.

HOÀN THIÊN CƠ SỞ PHÁP LÝ VỀ BẢO HIỂM TIỀN GỬI: NÂNG CAO HIỆU QUẢ BẢO VỆ NGƯỜI GỬI TIỀN

Ths. Tạ Quang Đôn
Vụ trưởng Vụ Pháp chế Ngân hàng Nhà nước
Ths. Nguyễn Thị Lương Trà
Chuyên viên Vụ Pháp chế Ngân hàng Nhà nước

Bảo hiểm tiền gửi (BHTG) - công cụ được nhiều nước trên thế giới áp dụng, hướng tới mục tiêu cao nhất là bảo vệ quyền lợi người gửi tiền. Tại Việt Nam, hệ thống pháp luật về BHTG bao gồm Luật BHTG cùng các văn bản hướng dẫn thi hành. Đây là cơ sở pháp lý để triển khai các chính sách về BHTG, qua đó bảo vệ tốt hơn quyền lợi người gửi tiền và góp phần duy trì sự ổn định của hệ thống các tổ chức tín dụng (TCTD).

Luật BHTG số 06/2012/QH13 được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 18/6/2012, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2013. Luật BHTG là văn bản pháp lý cao nhất và toàn diện nhất về BHTG, trong đó xác định rõ vị trí, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức BHTG, cụ thể hóa quyền và nghĩa vụ của tổ chức tham gia BHTG, người được BHTG cũng như các nội dung cụ thể về tiền gửi được bảo hiểm, thời điểm chi trả bảo hiểm ...

Ngay sau khi Luật BHTG được thông qua, một loạt các văn bản hướng dẫn thi hành Luật được ban hành đảm bảo phù hợp với Luật BHTG, bao gồm Nghị định số 68/2013/NĐ-CP ngày 28/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật BHTG; Quyết định số 21/2017/QĐ-TTg ngày 15/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hạn mức trả tiền bảo hiểm; Thông tư 24/2014/TT-NHNN ngày 06/9/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn một số nội dung về hoạt động bảo hiểm tiền gửi...

Hệ thống quy phạm pháp luật nói trên đã tạo lập cơ sở pháp lý cho hoạt động BHTG, thể hiện trên một số nội dung lớn đã đạt được như sau:



Về tiền gửi được bảo hiểm, Luật BHTG đã quy định chi tiết các loại tiền gửi được bảo hiểm, tiền gửi không được bảo hiểm. Quy định về tiền gửi được bảo hiểm là cơ sở pháp lý để triển khai việc thu phí BHTG, chi trả tiền gửi cho người gửi tiền, qua đó bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền một cách hiệu quả, minh bạch, thống nhất. Bên cạnh đó, Luật BHTG quy định tiền gửi không được bảo hiểm là tiền gửi của cá nhân có quyền lợi trực tiếp liên quan đến hoạt động của tổ chức tham gia BHTG, qua đó ngăn chặn hiện tượng trục lợi bảo hiểm cũng như nâng cao trách nhiệm của các

cá nhân này trong việc điều hành tổ chức tham gia BHTG.

Về tổ chức tham gia BHTG, pháp luật BHTG quy định BHTG là loại hình bảo hiểm bắt buộc, theo đó TCTD (trừ ngân hàng chính sách), chi nhánh ngân hàng nước ngoài nhận tiền gửi của cá nhân (bao gồm cả tổ chức tài chính vi mô phải tham gia BHTG đối với tiền gửi của cá nhân, trừ tiền gửi tiết kiệm bắt buộc theo quy định) phải tham gia BHTG. Quy định này đã bảo đảm quyền và lợi ích cho người gửi tiền, tạo niềm tin cho người gửi tiền khi gửi tiền tại TCTD. Hiện nay, 100% các TCTD, chi

nhánh ngân hàng nước ngoài thuộc đối tượng tham gia BHTG đều chấp hành quy định tại Luật BHTG.

Về tổ chức BHTG, Luật BHTG và các văn bản hướng dẫn đã quy định cụ thể mô hình tổ chức, nguồn vốn hoạt động, quyền và nghĩa vụ của tổ chức BHTG. Bên cạnh đó, Luật BHTG quy định cụ thể các hình thức đầu tư nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi của tổ chức BHTG, bao gồm: mua trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và gửi tiền tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đây là các kênh đầu tư an toàn, có thể sinh lời, gia tăng vốn nhưng vẫn đảm bảo không bị rủi ro thất thoát vốn. Ngoài ra, Luật cũng quy định tổ chức BHTG được tiếp nhận hỗ trợ theo nguyên tắc có hoàn trả từ ngân sách nhà nước, vay của TCTD, tổ chức khác có bảo lãnh của Chính phủ trong trường hợp nguồn vốn của tổ chức BHTG tạm thời không đủ để trả tiền bảo hiểm, tiếp nhận các nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để tăng cường năng lực hoạt động. Các quy định này là cơ sở để đảm bảo nguồn tiền chi trả cho người gửi tiền khi có sự kiện bảo hiểm xảy ra.

Bên cạnh những mặt đạt được, vẫn còn một số vướng mắc, bất cập trong quá trình thi hành pháp luật về BHTG ở một số nội dung sau:

Thứ nhất, một số quy định tại Luật BHTG chưa cụ thể, dẫn tới quá trình thực hiện còn gặp khó khăn, vướng mắc

Về tiền gửi được bảo hiểm: Hiện nay, Luật BHTG quy định: tiền gửi được bảo hiểm gồm tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi không kỳ hạn, tiền

gửi tiết kiệm, chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu và các hình thức tiền gửi khác theo quy định của Luật các TCTD. Tại các văn bản hướng dẫn thi hành Luật chưa có quy định rõ về “các hình thức tiền gửi khác”, do vậy còn có các quan điểm khác nhau trong việc xác định tiền gửi được bảo hiểm đối với hình thức như: tiền gửi ký quỹ, thẻ trả trước...

Về cấp Chứng nhận tham gia BHTG: Luật BHTG chưa có quy định về thủ tục sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận tham gia BHTG khi tổ chức tham gia BHTG có sự thay đổi thông tin về Chứng nhận tham gia BHTG hoặc khi tổ chức BHTG thay đổi mẫu Chứng nhận tham gia BHTG. Trên thực tế đã phát sinh các trường hợp này, do đó cần có quy định, hướng dẫn cụ thể tại Luật.

Về việc tính và nộp phí BHTG: Trong quá trình hoạt động, một số tổ chức tham gia BHTG gặp khó khăn trong hoạt động dẫn đến việc chậm nộp phí, nợ phí, nợ tiền phạt nộp chậm và không có khả năng trả các khoản

phí này cho BHTG. Tuy nhiên chưa có quy định về việc nợ phí, gia hạn thời gian đóng phí BHTG của tổ chức tham gia BHTG, về việc xử lý số tiền nợ này của tổ chức tham gia BHTG đến thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm. Ngoài ra, Luật BHTG chưa quy định về kỳ tính phí quý đầu tiên đối với tổ chức tham gia BHTG bắt buộc nhưng khai trương hoạt động một thời gian mới nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận tham gia BHTG dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau về thời điểm tính phí kỳ thu phí đầu tiên.

Thứ hai, một số quy định tại Luật BHTG cần có sự đánh giá lại để phù hợp với tình hình và hệ thống pháp luật thời điểm hiện tại

Về mức phí BHTG: Việc áp dụng mức phí bảo hiểm phân biệt giữa các TCTD phù hợp với xu thế phát triển cạnh tranh, tạo sự công bằng cho các tổ chức tham gia BHTG, khuyến khích các tổ chức tham gia BHTG có hoạt động tốt sẽ được hưởng mức phí BHTG thấp hơn và ngược lại. Tuy



nhiên, việc áp dụng mức phí phân biệt cũng có những khó khăn. Hệ thống các TCTD Việt Nam vẫn đang trong quá trình cơ cấu lại, gắn với trọng tâm là xử lý căn bản, triệt để nợ xấu và các TCTD yếu kém. Việc áp dụng phí BHTG phân biệt sẽ làm tăng gánh nặng tài chính đối với các tổ chức tham gia BHTG, đặc biệt là những TCTD có độ rủi ro cao, gia tăng khó khăn cho quá trình tái cơ cấu và xử lý nợ xấu của các tổ chức này. Theo quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD thì các TCTD được kiểm soát đặc biệt được miễn nộp phí bảo hiểm tiền gửi. Hiện nay 61 tổ chức (60%) trong tổng số 102 tổ chức BHTG trên thế giới vẫn áp dụng hệ thống phí BHTG đồng hạng, trong đó có Nhật Bản, Hàn Quốc. Luật BHTG có đặt ra cơ sở cho việc quy định mức phí bảo hiểm phân biệt, tuy nhiên thời gian qua ở Việt Nam vẫn đang áp dụng mức phí đồng hạng 0,15% trên số dư tiền gửi bình quân của các loại tiền gửi được bảo hiểm tại tổ chức tham gia BHTG. Việc áp dụng mức phí đồng hạng như hiện nay giúp BHTGVN tăng trưởng ổn định về nguồn thu phí BHTG, từ đó quỹ dự phòng nghiệp vụ cũng tăng trưởng ổn định tạo nguồn cho BHTGVN thực hiện chính sách chi trả bảo hiểm đối với người được BHTG. Do vậy, việc áp dụng mức phí đồng hạng hay phân biệt cần thiết phải có sự đánh giá thận trọng và lộ trình áp dụng để tránh những ảnh hưởng tiêu cực tới hệ thống các TCTD, niềm tin của công chúng.

Về thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm: Điều 22 Luật BHTG quy định nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm phát sinh kể từ thời điểm NHNN có văn bản chấm dứt kiểm soát đặc biệt

hoặc văn bản chấm dứt áp dụng hoặc văn bản không áp dụng các biện pháp phục hồi khả năng thanh toán mà TCTD là tổ chức tham gia BHTG vẫn lâm vào tình trạng phá sản. Về thời điểm NHNN có văn bản chấm dứt kiểm soát đặc biệt hoặc văn bản chấm dứt áp dụng hoặc văn bản không áp dụng các biện pháp phục hồi khả năng thanh toán thực hiện theo quy định tại Luật các TCTD. Hiện nay, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD có thay đổi về thời điểm chấm dứt kiểm soát đặc biệt, về thời điểm văn bản chấm dứt áp dụng hoặc văn bản không áp dụng các biện pháp phục hồi khả năng thanh toán... Điều này đòi hỏi cần nghiên cứu thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm tại Luật BHTG để đảm bảo tính kịp thời, tránh gây áp lực lên hệ thống TCTD.

Về hoạt động đầu tư của tổ chức BHTG: Điều 31 Luật BHTG quy định tổ chức BHTG được sử dụng nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi để mua trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN và gửi tiền tại NHNN. Luật chưa quy định BHTGVN được bán trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN khi cần thiết. Trong khi đó, trường hợp phát sinh nghĩa vụ chi trả BHTG, BHTGVN cần phải được phép bán trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN đang nắm giữ để chủ động thực hiện nghĩa vụ của mình. Bên cạnh đó, mặc dù các kênh đầu tư hiện tại là kênh đầu tư an toàn nhưng có thể nghiên cứu đa dạng hóa thêm hình thức đầu tư mới để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn nhàn rỗi của BHTGVN mà vẫn đảm bảo an toàn, qua đó nâng cao hơn nữa năng lực của BHTGVN trong việc chi trả tiền gửi được bảo hiểm cho người gửi tiền.

Thứ ba, một số quy định tại Luật BHTG cần phải được sửa đổi, bổ sung để đảm bảo thống nhất với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD, đồng thời tạo cơ sở để BHTGVN thực hiện được các nhiệm vụ mới được giao

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD đã bổ sung thêm một số quyền hạn, nghĩa vụ của BHTGVN trong quá trình tham gia tái cơ cấu TCTD, bao gồm: phối hợp tham gia xây dựng phương án phục hồi Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND), phương án phá sản TCTD, cho vay đặc biệt đối với QTDND, công ty tài chính, mua trái phiếu dài hạn của TCTD hỗ trợ. Trong khi đó, các quy định tại Luật BHTG hiện chưa quy định các quyền, nghĩa vụ này của tổ chức BHTG.

Mặc dù Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD đã có các quy định để BHTGVN tham gia vào quá trình tái cơ cấu TCTD, tuy nhiên với năng lực hiện có của BHTGVN, có thể nghiên cứu để BHTGVN tham gia sâu hơn vào quá trình tái cơ cấu TCTD, đặc biệt là các QTDND, qua đó tăng thêm nguồn lực cho hoạt động tái cơ cấu TCTD, đồng thời để BHTGVN phát huy hiệu quả hơn nữa vai trò tổ chức bảo đảm quyền lợi cho người gửi tiền tại Việt Nam.

Trên cơ sở các khó khăn, vướng mắc nêu trên và nhằm nâng cao chất lượng hoạt động, vai trò của BHTGVN, trong thời gian tới cần thiết phải nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung Luật BHTG ở một số quy định sau:

Một là, nghiên cứu bổ sung quy định cụ thể các khoản tiền gửi được bảo hiểm, các khoản tiền gửi không

được bảo hiểm (ví dụ tiền gửi ký quỹ, tiền của thẻ trả trước, tiền mua trái phiếu TCTD...).

Hai là, bổ sung quy định về sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận tham gia BHTG khi tổ chức tham gia BHTG có sự thay đổi thông tin về Chứng nhận tham gia BHTG hoặc khi tổ chức BHTG thay đổi mẫu Chứng nhận tham gia BHTG.

Ba là, về quy định phí BHTG, cần đánh giá, tổng kết việc thực hiện quy định phí BHTG theo xếp hạng từng TCTD hay áp dụng mức phí đồng hạng; bổ sung quy định về trường hợp được miễn nộp phí BHTG, trường hợp gia hạn nộp phí BHTG; sửa đổi, bổ sung quy định về tính phí bảo hiểm kỳ đầu tiên.

Bốn là, nghiên cứu sửa đổi quy định về thời điểm phát sinh nghĩa

vụ trả tiền bảo hiểm theo hướng sớm hơn để đảm bảo chi trả kịp thời cho người gửi tiền, hạn chế rủi ro hệ thống.

Năm là, về hoạt động đầu tư của BHTGVN, trong đó nghiên cứu khả năng BHTGVN được bán trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN trong trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ chi trả tiền gửi cho người gửi tiền. Bên cạnh đó, nghiên cứu bổ sung thêm hình thức đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn nhàn rỗi của BHTGVN.

Sáu là, sửa đổi, bổ sung quy định tại Luật BHTG về quyền, nghĩa vụ của BHTGVN để đảm bảo thống nhất với quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD; bổ sung quy định hướng dẫn cụ thể về cho vay đặc biệt TCTD (nguồn cho vay, cơ chế xử lý rủi ro...).

Bảy là, nghiên cứu để BHTGVN tham gia sâu hơn vào quá trình tái cơ cấu TCTD, xử lý TCTD yếu kém như: tham gia trong quá trình xử lý, can thiệp sớm TCTD; phối hợp với NHNN kiểm tra, giám sát QTDND trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiền tệ và ngân hàng theo yêu cầu của NHNN, góp phần ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật theo Chỉ thị 06/CT-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống QTDND; đồng thời tham gia sâu vào quá trình xử lý các QTDND được kiểm soát đặc biệt thông qua các hình thức như: tiếp quản trực tiếp, tham gia quản trị hoặc góp vốn vào QTDND.../.

BHTGVN ĐÓNG GÓP TÍCH CỰC ...

(tiếp trang 4)

tích lũy của BHTG;

(iii) Tính và thu phí đầy đủ, đảm bảo nguồn thu từ phí bảo hiểm tiền gửi;
(iv) Xây dựng cơ chế tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ trong trường hợp nguồn vốn của BHTGVN tạm thời không đủ để trả tiền bảo hiểm.

Phát triển BHTGVN theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, NHNN là cơ quan đại diện chủ sở hữu với mô hình tổ chức bộ máy hợp lý, hệ thống quản trị điều hành đồng bộ, nâng cao năng lực hoạt động, trình độ người

lao động, đẩy mạnh đổi mới và ứng dụng công nghệ hiện đại thông qua việc tăng cường tích hợp công nghệ thông tin trong hầu hết các quy trình quản trị và quản lý.

Hiện nay, năng lực tài chính của BHTGVN và cơ sở pháp lý để BHTGVN phát huy vai trò bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, góp phần duy trì sự ổn định, phát triển an toàn, lành mạnh của hệ thống các tổ chức tín dụng Việt Nam còn rất hạn chế so với thông lệ và chuẩn mực quốc tế. Vì vậy, nhiệm vụ đặt ra cho BHTGVN trong những năm tiếp theo rất nặng nề. Mong rằng, tập thể lãnh

đạo và cán bộ, nhân viên, người lao động trong toàn hệ thống BHTGVN hãy ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình, cùng đoàn kết nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong ngắn hạn và dài hạn để từng bước cải thiện năng lực tài chính, vai trò, vị thế của BHTGVN, từ đó đóng góp ngày càng nhiều hơn vào quá trình phát triển của ngành Ngân hàng cũng như bảo vệ tốt hơn quyền, lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, xứng đáng với vai trò của tổ chức tài chính nhà nước đặc thù do Thủ tướng Chính phủ thành lập./.

PV (lược ghi)

HỖ TRỢ TÀI CHÍNH CỦA BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM ĐỐI VỚI TỔ CHỨC THAM GIA BHTG

TS. Hoàng Việt Trung

Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị BHTGVN

Ths. Đoàn Thu Trang

Phó trưởng Ban Thư ký Hội đồng quản trị BHTGVN

Vai trò của bảo hiểm tiền gửi (BHTG) trong xử lý đổ vỡ là vấn đề lớn đối với mọi nền kinh tế và dành được sự quan tâm sâu sắc của các Chính phủ, các tổ chức BHTG trên thế giới. Tại Việt Nam, có thể khẳng định, nhu cầu sử dụng nguồn lực của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) để hỗ trợ tài chính cho việc xử lý các TCTD yếu kém là cấp thiết và BHTGVN có đủ khả năng để đáp ứng. Tuy nhiên, từ khi có Luật BHTG đến nay, mặc dù BHTGVN cũng như Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã có nhiều nỗ lực nhưng hoạt động này vẫn chưa thực hiện được. Vấn đề đặt ra là phải làm rõ các đối tượng nhận hỗ trợ tài chính (HTTC), các hình thức HTTC và các nhân tố ảnh hưởng đến HTTC của tổ chức BHTG với tổ chức tham gia BHTG; phân tích thực trạng, tìm hiểu rõ những khó khăn, vướng mắc để tháo gỡ kịp thời, toàn diện nhằm thúc đẩy triển khai HTTC của BHTGVN đối với các tổ chức tham gia BHTG.

Theo Hiệp hội BHTG quốc tế, hỗ trợ tài chính (Open bank assistance) là một biện pháp xử lý được thực hiện bởi Cơ quan xử lý, trong đó TCTD đang có nguy cơ hoặc đang lâm vào tình trạng đổ vỡ nhận hỗ trợ tài chính bằng các hình thức như: cho vay trực tiếp, góp vốn, mua lại nợ, và các hình thức khác. Nhìn chung, các quy định pháp luật về hỗ trợ tài chính rất khắt khe, TCTD yếu kém chỉ được HTTC khi sự tồn tại của các tổ chức này được xác định là “thiết yếu” cho hoạt động ngân hàng của cộng đồng.

Đối tượng nhận hỗ trợ tài chính, các hình thức hỗ trợ tài chính của tổ chức BHTG

Đối tượng nhận HTTC của tổ chức BHTG là các TCTD trong qua trình tái cơ cấu, xử lý đổ vỡ. Các tổ chức tham gia BHTG này được phân ra theo trình tự thực hiện các biện pháp xử lý. Về cơ bản, có 4 loại hình là: TCTD yếu kém, có nguy cơ đổ vỡ và TCTD hỗ trợ; TCTD chuyển giao; Ngân hàng bắc cầu; và TCTD chuẩn bị giải thể, phá sản. Tùy theo tình hình, đặc điểm của mỗi loại hình, tổ chức BHTG tiến hành hỗ trợ tài chính bằng một hoặc nhiều hình thức như: Cho



vay đặc biệt; mua trái phiếu, gửi tiền; cấp vốn; mua lại nợ...

Hiện tại, trên thế giới, việc HTTC của tổ chức BHTG với các tổ chức tham gia BHTG được thực hiện như sau:

Tổ chức BHTG cho vay đặc biệt hoặc thực hiện thủ tục cung ứng vốn đối với TCTD yếu kém, có nguy cơ đổ vỡ (HTTC trực tiếp) hoặc tổ chức BHTG sẽ tiến hành gửi tiền, mua trái phiếu của TCTD được cơ quan có thẩm quyền chỉ định hỗ trợ TCTD yếu kém đó (HTTC gián tiếp).

HTTC cho các hoạt động chuyển giao: Khi phương án phục hồi không có tính khả thi cao/ TCTD không có khả năng tự phục hồi thì triển khai việc bán TCTD này cho một tổ chức khác (thường là một tổ chức tài chính/ ngân hàng thương mại). Đối với loại hình này, tổ chức BHTG có thể thực hiện hỗ trợ tài chính cho tổ chức/ ngân hàng nhận chuyển giao theo các hình thức: cho vay đặc biệt, mua trái phiếu, gửi tiền hoặc mua lại nợ, tài sản.

HTTC cho ngân hàng bắc cầu: Hình thức này được thực hiện khi

BẢO HIỂM TIỀN GỬI

chưa tìm được bên mua lại TCTD bị đổ vỡ (chưa chuyển giao được.) Và như vậy, một ngân hàng tạm thời (ngân hàng bắc cầu) sẽ được hình thành với thời hạn theo quy định của pháp luật trên nền TCTD bị đổ vỡ. HTTC cho ngân hàng bắc cầu sẽ bao gồm hình thức cấp vốn, cho vay đặc biệt, gửi tiền hoặc mua lại nợ, tài sản.

HTTC cho TCTD để đảm bảo quá trình xử lý hiệu quả: Khi TCTD yếu kém không có khả năng phục hồi, không có tổ chức nào nhận mua/ chuyển giao thì cơ quan có thẩm quyền sẽ tiến hành giải thể/ phá sản TCTD đó. Với loại hình này, tổ chức BHTG có thể tiếp quản TCTD yếu kém. Tổ chức BHTG cử một Hội đồng quản trị mới điều hành và cơ cấu lại hoạt động của TCTD yếu kém. Tổ chức tín dụng mới này sẽ được tổ chức BHTG HTTC bằng hình thức: Cấp vốn; cho vay, gửi tiền hoặc các hình thức khác nếu đáp ứng được tất cả các điều kiện cần và đủ.

Khi một trong bốn loại hình trên được áp dụng xử lý hoặc cân nhắc được áp dụng mà không đem lại hiệu quả/ hoặc trên cơ sở đánh giá của cơ quan có thẩm quyền, không thể áp dụng hình thức hỗ trợ tài chính nào để có thể phục hồi TCTD đó thì cơ quan có thẩm quyền có văn bản chấm dứt kiểm soát đặc biệt hoặc văn bản chấm dứt áp dụng/ hoặc văn bản không áp dụng các biện pháp phục hồi khả năng thanh toán mà tổ chức tín dụng là tổ chức tham gia BHTG vẫn lâm vào tình trạng phá sản/ hoặc cơ quan có thẩm quyền có văn bản xác định chi nhánh ngân hàng nước ngoài là tổ chức tham gia BHTG mất khả năng chi trả tiền gửi cho người gửi tiền, lúc đó nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm cho người gửi tiền sẽ phát sinh và tổ chức BHTG sẽ thực hiện chức năng, nhiệm vụ chi trả BHTG cho người gửi tiền theo quy định.

Hoạt động HTTC của tổ chức BHTG đối với tổ chức tham gia BHTG chịu sự tác động của nhiều nhân tố khách quan, chủ quan, bao gồm: Môi trường pháp lý; Môi trường kinh tế, chính trị và xã hội về hỗ trợ tài chính; Nhận thức, quan điểm về HTTC; Năng lực của tổ chức BHTG và các nhân tố thuộc về các TCTD yếu kém, TCTD hỗ trợ... Trong đó rất quan trọng là các cơ sở pháp lý và nhận thức, quan điểm về HTTC, kể cả nhận thức, quan điểm của cơ quan quản lý và của các đối tượng tham gia vào HTTC.

Thực trạng triển khai HTTC của BHTGVN

Trước khi có Luật BHTG (2012), Thông tư 03/2006/TT-NHNN ngày 25/04/2006 về việc hướng dẫn một số nội dung tại Nghị định 89/1999/NĐ-CP ngày 01/09/1999 của Chính phủ về BHTG và Nghị định số 109/2005/NĐ-CP ngày 24/08/2005 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của NĐ 89/1999/NĐ-CP quy định:

“Trong trường hợp tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi có nguy cơ mất khả năng chi trả nhưng chưa đến mức đặt trong tình trạng kiểm soát đặc biệt, tổ chức bảo hiểm tiền gửi có thể hỗ trợ dưới các hình thức sau:

- a) Cho vay hỗ trợ để chi trả tiền gửi được bảo hiểm;*
- b) Bảo lãnh cho các khoản vay đặc biệt để có nguồn chi trả tiền gửi được bảo hiểm;*
- c) Mua lại nợ trong trường hợp khoản nợ đó có tài sản bảo đảm”.*

Kết quả thực hiện: BHTGVN đã cho vay đối với các tổ chức tham gia BHTG là QTDND với số tiền cho vay là 6.932 triệu đồng.

Đơn vị: triệu đồng

STT	Biện pháp hỗ trợ tài chính	Tên tổ chức tham gia BHTG	Tỉnh, thành phố	Số tiền	Thời điểm hỗ trợ
1	Cho vay hỗ trợ	QTDND Phương Tú	Hà Nội	1.000	2009
2	Cho vay hỗ trợ	QTDND Quý Sơn	Bắc Giang	832	2008
3	Cho vay hỗ trợ	QTDND Dương Liễu	Hà Tây	1.500	2007
4	Cho vay hỗ trợ	QTDND Cao su Tây Ninh	Tây Ninh	1.000	2006
5	Cho vay hỗ trợ	QTDND Lộc Sơn	Lâm Đồng	2.600	2005
Tổng				6.932	

(Nguồn: BHTGVN tổng hợp)

Số tiền vay hỗ trợ tài chính của BHTGVN đã giúp cho các QTDND có nguồn vốn tạm thời để chi trả tiền gửi cho người được gửi tiền; khắc phục được tình trạng khó khăn tạm thời về khả năng thanh toán. Các tổ chức tham gia BHTG nêu trên đã thanh toán đầy đủ gốc, lãi cho BHTGVN. Chỉ có QTDND Phương Tú chưa trả được tiền lãi.

Luật BHTG số 06/2012/QH13 ngày 18/6/2012 có hiệu lực từ ngày 01/01/2013 không quy định nghiệp vụ HTTC cho tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 được ban hành ngày 20/11/2017 và có hiệu lực từ ngày 15/01/2018 quy định BHTGVN tham gia sâu hơn vào quá trình cơ cấu lại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt (KSĐB) thông qua việc được giao thêm một số nhiệm vụ như: Cho vay đặc biệt đối với TCTD được KSĐB; Mua trái phiếu dài hạn của TCTD hỗ trợ.

Về Cho vay đặc biệt đối với TCTD được KSĐB: Hội đồng quản trị BHTGVN đã ban hành Quy chế về cho vay đặc biệt đối với TCTD được KSĐB kèm theo Quyết định số 593/QĐ-BHTG ngày 7/9/2018. BHTGVN đã ban hành các

vấn bản nội bộ hướng dẫn việc thực hiện cho vay đặc biệt, nhưng đến thời điểm hiện tại tại BHTGVN vẫn chưa thể thực hiện cho vay được.

Đối với trường hợp cho vay theo thỏa thuận: Theo quy định thì các TCTD được HTTC phải có tài sản thế chấp, nên việc cho vay đối với các đơn vị này là khó xảy ra vì hầu hết các TCTD được KSDB gặp khó khăn về tài chính, lỗ lũy kế kéo dài, không còn tài sản.

Đối với việc cho vay theo Quyết định của NHNN: BHTGVN chỉ thực sự cho vay được khi có quyết định của NHNN (chưa có trường hợp nào).

Đối với việc cho vay theo phương án phục hồi đã được phê duyệt: Đến thời điểm hiện tại cơ quan có thẩm quyền chưa phê duyệt phương án phục hồi nào.

BHTGVN vẫn chưa thể thực hiện mua trái phiếu dài hạn do NHNN chưa xác định TCTD nào là TCTD hỗ trợ. Mặt khác, theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD số 17/2017/QH14, việc mua trái phiếu dài hạn với mục đích HTTC nhưng theo Thông tư 20/2020/TT-BTC lại quy định việc mua trái phiếu

dài hạn là một khoản đầu tư, hạch toán khoản lãi từ việc mua trái phiếu dài hạn giống như việc mua trái phiếu Chính phủ mà BHTGVN vẫn đang thực hiện.

Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc nêu trên là do: Khung pháp lý thực hiện cho vay hỗ trợ còn thiếu và chưa quy định mục đích cụ thể cho từng trường hợp; Quan điểm của cơ quan pháp luật chưa thật sự thông suốt, còn hình sự hóa đối với các đơn vị tham gia quá trình xử lý TCTD yếu kém; cơ quan quản lý cấp trên chưa ra các quyết định phê duyệt hỗ trợ tài chính... Bên cạnh đó, nguồn nhân lực của BHTGVN còn có những hạn chế nhất định, cán bộ trẻ nhiều, nhận thức, quan điểm về quyền hạn, trách nhiệm trong HTTC chưa đồng bộ, chưa đầy đủ; chưa có sự phân tách rõ vai trò của các bộ phận trước, trong và sau để thực hiện HTTC, quản lý và theo dõi hoạt động HTTC...

Giải pháp nhằm triển khai hoạt động HTTC của BHTGVN đối với tổ chức tham gia BHTG và các TCTD hỗ trợ tại Việt Nam

Cần khẳng định hỗ trợ tài chính của BHTG là một công cụ, một giải

pháp quan trọng trong quá trình xử lý TCTD yếu kém và tạo ra một hành lang pháp lý ưu tiên phù hợp. Đặc biệt là không hình sự hóa hoạt động HTTC nếu xảy ra thất thoát vốn khi thực thi nhiệm vụ, miễn trách nhiệm hình sự khi có căn cứ không do yếu tố cá nhân hoặc do rủi ro đạo đức... Các TCTD nhận HTTC phải đảm bảo năng lực tiếp nhận hỗ trợ và hoàn trả số tiền hỗ trợ cho BHTGVN khi đến hạn. Theo đó, cần sớm nghiên cứu, triển khai một số giải pháp sau:

Thứ nhất, hoàn thiện quy định pháp luật về hoạt động HTTC

Luật BHTG: Bổ sung quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ chức BHTG, tổ chức tham gia BHTG; Bổ sung quy định về những nội dung liên quan đến HTTC.

Tổ chức BHTG thực hiện HTTC cho tổ chức tham gia BHTG thông qua các hình thức như sau: Cho vay đặc biệt; gửi tiền vào tổ chức tham gia BHTG được KSDB hoặc gửi tiền vào TCTD hỗ trợ; mua trái phiếu dài hạn của TCTD hỗ trợ; cho vay hoặc mua trái phiếu dài hạn của TCTD tiếp nhận, xử lý đúng ra mua lại toàn bộ hoặc một phần tài sản và tiếp nhận toàn bộ hoặc một phần nợ của tổ chức tham gia BHTG được KSDB.

Đối với khoản tiền tổ chức BHTG đã HTTC mà không thu hồi được, tổ chức BHTG được xử lý tổn thất thông qua việc ghi giảm Quỹ dự phòng nghiệp vụ.

Luật Các TCTD năm 2017:

Luật Các TCTD năm 2017 cần thể hiện rõ vai trò của BHTGVN được thể hiện qua việc tham gia vào phương án cơ cấu lại TCTD được KSDB, cụ thể:

Phương án phục hồi là phương án áp dụng các biện pháp để TCTD được KSDB tự khắc phục tình trạng dẫn đến TCTD đó được đặt vào



KSĐB. Theo đó, BHTGVN có nhiệm vụ (i) Tham gia đánh giá tính khả thi của phương án phục hồi QTDND, TCTCVM; (ii) Cho vay đặc biệt TCTD được KSĐB; (iii) Mua trái phiếu dài hạn của TCTD hỗ trợ.

Phương án sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp là phương án áp dụng khi có TCTD nhận sáp nhập, hợp nhất, có nhà đầu tư nhận chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp của TCTD được KSĐB. Theo đó, BHTGVN tham gia đánh giá tính khả thi của Phương án sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp.

Phương án giải thể: BHTGVN cử đại diện tham gia là thành viên Tổ giám sát thanh lý (trong trường hợp BHTGVN cho QTDND vay đặc biệt).

Phương án phá sản: BHTGVN tham gia xây dựng phương án phá sản TCTD được KSĐB và chi trả tiền bảo hiểm cho người gửi tiền.

Luật Các TCTD cần sửa đổi, bổ sung các quy định sau:

Bổ sung giải thích từ ngữ về tổ chức tiếp nhận, xử lý; ngân hàng bắc cầu.

Sửa đổi, bổ sung giải thích về nội dung phương án chuyển giao bắt buộc đối với QTDND là phương án đại hội thành viên QTDND được KSĐB thực hiện chuyển giao phần vốn góp cho bên nhận chuyển giao hoặc cho TCTD tiếp nhận, xử lý hoặc ngân hàng bắc cầu.

Ngân hàng Nhà nước quyết định chỉ định BHTGVN hỗ trợ tài chính đối với TCTD được KSĐB là tổ chức tham gia BHTG theo quy định của Luật BHTG.

Bổ sung điều kiện, nhiệm vụ và

quyền hạn của ngân hàng bắc cầu.

Luật Hợp tác xã:

Bổ sung quy định về việc đại hội thành viên thực hiện nghĩa vụ chuyển giao bắt buộc đối với hợp tác xã là TCTD theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện chuyển giao tài sản và nghĩa vụ nợ của hợp tác xã là TCTD cho tổ chức tiếp nhận, xử lý hoặc ngân hàng bắc cầu.

Thông tư của NHNN:

Ngân hàng Nhà nước cần ban hành Thông tư hướng dẫn về việc BHTGVN hỗ trợ tài chính đối với TCTD được KSĐB về điều kiện, nguyên tắc hỗ trợ tài chính; thẩm quyền hỗ trợ tài chính; quy trình hỗ trợ tài chính; về trách nhiệm của BHTGVN

Thông tư của Bộ Tài chính:

Bộ Tài chính ban hành Thông tư mới hoặc sửa đổi, bổ sung Thông tư quy định về chế độ tài chính của BHTGVN, trong đó quy định về nguồn tiền để BHTGVN thực hiện hỗ trợ tài chính và xử lý tổn thất; bổ quy định về đảm bảo an toàn vốn trong HTTC.

Thứ hai, nâng cao năng lực tài chính và nguồn nhân lực của BHTGVN

Cần đề xuất với Chính phủ phê duyệt tăng vốn điều lệ cho BHTGVN phù hợp với quy mô và tầm ảnh hưởng của đối tượng TCTD.

Cần có một cơ chế HTTC và BHTGVN có thể tiếp cận các nguồn vốn dự phòng, tạo điều kiện cho việc xử lý các ngân hàng đổ vỡ kịp thời hơn và giúp giảm bớt chi phí liên quan đến đổ vỡ.

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo quy định mới, chuẩn bị sẵn sàng toàn diện về mọi mặt nhằm

thực hiện tốt vai trò trong hoạt động hỗ trợ tài chính, BHTGVN cần chú trọng đảm bảo về số lượng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Thứ ba, tăng cường sự phối hợp giữa BHTGVN với các cơ quan quản lý, cơ quan công quyền khác

NHNN, Bộ Tài chính, chính quyền địa phương và các cơ quan công quyền khác cần tạo điều kiện cho BHTGVN triển khai các hoạt động nghiệp vụ, trong đó có hoạt động HTTC đối với tổ chức tham gia BHTG. BHTGVN cần xây dựng, tạo lập mối quan hệ, phối hợp trong việc hỗ trợ, xử lý tổ chức tham gia BHTG yếu kém. Trường hợp cần thiết, BHTGVN ban hành hướng dẫn cụ thể trong nội bộ về những nội dung, thủ tục phối hợp công tác để các đơn vị, cá nhân tại BHTGVN có cơ sở thực hiện.

Ngoài các giải pháp trên, cần thực hiện một số giải pháp khác để kiện toàn tổ chức, hoạt động của BHTGVN nhằm tạo nền tảng cho sự phát triển của BHTGVN nói chung, nghiệp vụ HTTC nói riêng như: Xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị, đổi mới công nghệ, hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật...

Các giải pháp HTTC của BHTGVN với các TCTD yếu kém, các TCTD hỗ trợ cần được thực hiện một cách đồng bộ, đảm bảo tính hiệu quả, khả thi. Với sự vào cuộc quyết liệt của các cấp quản lý, của hệ thống BHTGVN và các tổ chức tham gia BHTG, hy vọng rằng HTTC sẽ được triển khai thành công, góp phần tích cực xử lý, chống đổ vỡ, từ đó xây dựng một hệ thống TCTD lành mạnh, ổn định và phát triển bền vững./.

NÂNG CAO NHẬN THỨC NGƯỜI GỬI TIỀN VỀ CHÍNH SÁCH BHTG TẠI VIỆT NAM

TS. Vũ Văn Long
Phó Tổng giám đốc BHTGVN

Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam xác định tuyên truyền chính sách bảo hiểm tiền gửi (BHTG) là một nghiệp vụ quan trọng phải đẩy mạnh. Và một trong những mục tiêu hàng đầu của tuyên truyền chính sách BHTG là nâng cao nhận thức nhằm góp phần bảo vệ quyền lợi người gửi tiền, đảm bảo an toàn hoạt động hệ thống các tổ chức tín dụng.

Mức độ nhận thức của người gửi tiền về chính sách BHTG

Nhận thức của người gửi tiền về chính sách BHTG là mức độ hiểu biết của người gửi tiền về tầm quan trọng của chính sách BHTG. Nâng cao nhận thức của người gửi tiền là việc nâng cao mức độ hiểu biết của người gửi tiền về chính sách BHTG để họ có thể đưa ra những quyết định và hành động đúng đắn.

Nhận thức của người gửi tiền đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc duy trì sự ổn định của hệ thống tài chính – ngân hàng. Trong điều kiện thị trường bình thường, khi các tổ chức tín dụng (TCTD) hoạt động ổn định, sự giám sát và điều tiết của ngân hàng trung ương, hệ thống BHTG, việc sử dụng các thông lệ về tài chính và kinh doanh ổn định, cũng như cơ chế xử lý ngân hàng hiệu quả giúp giảm thiểu hậu quả của các cuộc khủng hoảng do đổ vỡ ngân hàng. Còn khi xảy ra đổ vỡ TCTD, duy trì và ổn định niềm tin của người gửi tiền góp phần hạn chế vấn đề rủi ro có tính lan truyền trong hệ thống ngân hàng. Việc tuyên truyền này là một quá trình lâu dài, cần sự phối hợp của BHTGVN và các cơ quan chức năng, đoàn thể, các tổ chức chính trị khác.

Năm 2020, BHTGVN đã triển khai thí điểm khảo sát về mức độ nhận thức của hơn 1000 người gửi tiền tại các ngân hàng thương mại, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô trên cả nước. Khảo sát đã đánh giá cơ bản nhận thức của người gửi tiền trên cơ sở hiểu biết một số thành tố cơ bản của chính sách BHTG liên quan trực tiếp tới quyền lợi của họ, bao gồm: đơn vị tiền tệ của tiền gửi được bảo hiểm; trách nhiệm nộp phí BHTG; tổ chức chịu trách nhiệm trả tiền bảo hiểm; hạn mức trả tiền bảo hiểm; cách thức xử lý đối với số tiền vượt hạn mức.

Theo đó, trong số 1.069 người tham gia khảo sát, có 34,6% cùng lúc nắm được tất cả các thông tin cốt lõi về

chính sách BHTG. Đây là một tỷ lệ trung bình thấp, trên cơ sở so sánh với tỷ lệ nhận thức mục tiêu cần đạt được là 55% vào năm 2030 theo Dự thảo Chiến lược phát triển BHTG đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Để đạt tỷ lệ mục tiêu này, cần đẩy mạnh tuyên truyền chính sách BHTG trong các năm tới để gia tăng mức độ nhận thức của người gửi tiền về chính sách BHTG thêm tối thiểu 20,5% trong 10 năm tới. Đồng thời, đa số người gửi tiền đã nhận biết được một phần (ít nhất 1 thành tố chính sách cốt lõi) nhưng không hiểu biết đầy đủ về các nội dung cốt lõi của chính sách BHTG, chiếm tỷ lệ 61,6%. Đáng chú ý, có 3,8% người gửi tiền tham gia khảo sát hoàn toàn không nhận biết bất cứ thành tố chính sách nào nêu trên.



Tỷ lệ người gửi tiền biết về các thành tố cốt lõi của chính sách BHTG

Trong khi đó, tỷ lệ nhận thức cụ thể đối với từng chỉ tiêu lại đạt rất cao. 77% người tham gia khảo sát biết về đơn vị tiền tệ của tiền gửi được bảo hiểm; 75,3% biết về trách nhiệm đóng phí BHTG thuộc về phía tổ chức tín dụng nhận tiền gửi; 60,8% biết về hạn mức trả tiền bảo hiểm hiện hành; 81,1% biết rằng BHTGVN là tổ chức sẽ đứng ra trả tiền bảo hiểm cho người gửi tiền nếu tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi bị mất khả năng chi trả hoặc phá sản; 64% biết rằng sau khi được chi trả tiền bảo hiểm, khoản tiền gửi vượt hạn mức sẽ được chi trả sau khi thực hiện

thanh lý tài sản của tổ chức tín dụng.

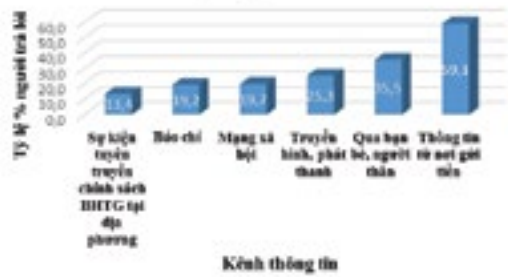


Tỷ lệ người gửi tiền có nhận biết về từng thành tố chính sách BHTG

Sự chênh lệch giữa tỷ lệ nhận biết đối với từng thành tố cơ bản của chính sách BHTG và tỷ lệ nhận thức đối với bộ các thông tin cốt lõi của chính sách BHTG cho thấy thực tế rằng người gửi tiền đã nhận biết được một hoặc một số thông tin chính sách, song hiểu biết không đầy đủ. Xét trên tham chiếu 84,7% người gửi tiền cho rằng biết khoản tiền gửi của mình được bảo hiểm và có 85,3% khẳng định có biết tới BHTGVN; sự chênh lệch tương đối lớn này cần có sự nghiên cứu, khảo sát sâu hơn nhằm đánh giá hiệu quả tuyên truyền của từng chương trình tuyên truyền, xác định mức độ và tiến trình thay đổi nhận thức về chính sách BHTG để thiết kế chương trình tuyên truyền phù hợp, bù đắp những thiếu hụt về nhận thức hiện tại. Đặc biệt, việc tuyên truyền tới người gửi tiền cho rằng mình đã biết về chính sách BHTG, song nắm một cách chưa đầy đủ, chưa thấu đáo sẽ càng trở nên khó khăn do rào cản về mặt nhận thức.

Về khả năng tiếp cận thông tin chính sách BHTG của người gửi tiền, nguồn cung cấp thông tin chính sách BHTG chủ yếu là các tổ chức nhận tiền gửi và sự tư vấn của cán bộ làm việc tại đây cũng như việc niêm yết Chứng nhận tham gia BHTG. Đây là kênh truyền thông chiếm tỷ trọng lớn nhất, tiếp đó là qua các mối quan hệ xã hội như bạn bè, gia đình. Truyền hình, phát thanh cũng là những kênh truyền thông khá hiệu quả trong việc phổ biến kiến thức về chính sách BHTG đến người gửi tiền. Đối với các loại hình kênh truyền thông còn lại, mạng xã hội là loại hình mà BHTGVN chưa sử dụng để tuyên truyền chính sách BHTG nhưng lại có tỷ trọng tương đương với loại hình báo chí. Đây là một kênh truyền thông đáng lưu ý, cần nghiên cứu xem xét tính khả thi để thực hiện.

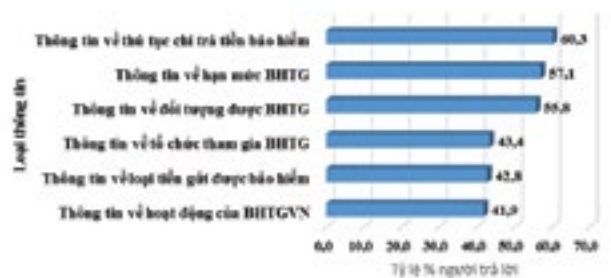
Nguồn cung cấp thông tin chính sách BHTG đến người gửi tiền



Nguồn cung cấp thông tin chính sách BHTG đến người gửi tiền

Đối với nhu cầu thông tin về chính sách BHTG, người gửi tiền có nhu cầu biết thông tin về đối tượng được bảo hiểm, tổ chức tham gia BHTG, loại tiền gửi được bảo hiểm, hạn mức trả tiền bảo hiểm, thủ tục chi trả bảo hiểm và hoạt động của BHTGVN. Trong đó, nhu cầu thông tin cao nhất là về thủ tục chi trả bảo hiểm (60%), hạn mức bảo hiểm (57%) và đối tượng được bảo hiểm (55%). Đây là những nội dung mà BHTGVN cần lưu ý tập trung trong quá trình tuyên truyền, phổ biến chính sách BHTG trong thời gian tới.

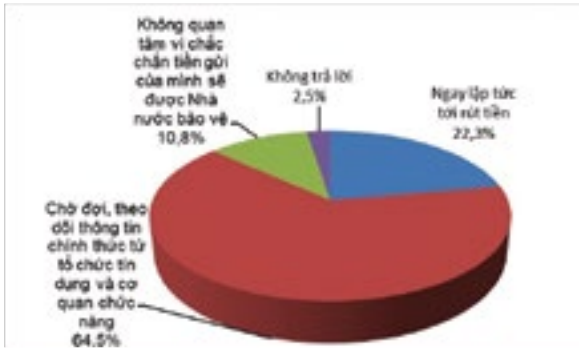
Nhu cầu thông tin của người gửi tiền về chính sách BHTG



Nhu cầu thông tin của người gửi tiền về chính sách BHTG

Hành vi của người gửi tiền khi có thông tin tiêu cực về TCTD nhận tiền gửi

Đối với nội dung khảo sát về hành vi của người gửi tiền khi có thông tin tiêu cực về TCTD, chỉ hơn 20% người gửi tiền lựa chọn phương án lập tức rút tiền. Cụ thể, với 1.069 người tham gia khảo sát, có tới 64,5% trả lời sẽ chờ đợi, theo dõi thông tin chính thức từ TCTD và cơ quan chức năng; 22,3% trả lời sẽ ngay lập tức tới rút tiền; 10,8% không quan tâm vì chắc chắn tiền gửi của mình sẽ được Nhà nước bảo vệ.



Hành vi của người gửi tiền khi có thông tin tiêu cực về tổ chức tín dụng nhận tiền gửi

Trong số những người ngay lập tức rút tiền khi có thông tin tiêu cực, có tới 64,7% người ở khu vực thành thị và 35,3% người ở khu vực nông thôn. Do đó, BHTGVN cần phải tiếp tục nghiên cứu, tăng cường triển khai tuyên truyền tích cực hơn ở khu vực thành thị, nơi có lượng tiền huy động lớn để hạn chế hiện tượng rút tiền hàng loạt khi có tin đồn thất thiệt, gây ảnh hưởng tới các tổ chức tham gia BHTG lân cận và cả hệ thống ngân hàng. Về giới tính và độ tuổi, đối tượng lập tức rút tiền khi có thông tin tiêu cực đối với TCTD là nam giới trong độ tuổi lao động.

Mức độ nhận thức chính sách BHTG của người gửi tiền ở từng nhóm hành vi lần lượt là: nhóm ngay lập tức rút tiền có mức độ nhận thức 28,2%, nhóm không quan tâm vì chắc chắn tiền gửi được Nhà nước bảo vệ và chờ đợi có mức độ nhận thức 40,8%, nhóm chờ đợi, theo dõi thông tin chính thức từ TCTD và các cơ quan chức năng có mức độ nhận thức 37%.

Ngoài ra, mức độ tin tưởng của người gửi tiền vào TCTD nhận tiền gửi, vai trò bảo vệ người gửi tiền của BHTGVN, và sự ổn định, bền vững của hệ thống ngân hàng của 3 nhóm đối tượng trên cũng phù hợp với hành vi tương ứng. Trong đó, nhóm người gửi tiền có hành vi chờ đợi, theo dõi thông tin chính thức từ TCTD và các cơ quan chức năng có mức độ tin tưởng cao nhất vào hệ thống ngân hàng, BHTGVN và hoạt động của tổ chức nhận tiền gửi.

Giải pháp nâng cao nhận thức của người gửi tiền về chính sách BHTG

Trong thời gian tới, để chính sách BHTG phát huy hiệu quả, yêu cầu đặt ra cho BHTGVN là triển khai được những giải pháp phù hợp để nâng cao nhận thức cho người gửi tiền, tạo niềm tin công chúng vào chính sách BHTG và hệ thống ngân hàng.

Thứ nhất, về khuôn khổ pháp lý và định hướng chung: BHTGVN cần đề xuất Quốc hội sớm sửa đổi, bổ sung Luật BHTG theo hướng quy định cụ thể trách nhiệm của các tổ chức tham gia BHTG là tham gia tuyên truyền chính sách BHTG theo yêu cầu của BHTGVN. Theo đó, các tổ chức tham gia BHTG ngoài việc niêm yết Chứng nhận tham gia BHTG còn phải niêm yết công khai thông tin về chính sách BHTG tại quầy giao dịch, đặt các tờ thông tin giới thiệu về chính sách BHTG tại những địa điểm có thực hiện giao dịch về tiền gửi. Thực hiện các chương trình tuyên truyền thông do BHTGVN yêu cầu. Trong trường hợp cần thiết, có thể quy định cụ thể tiêu chuẩn hiểu biết về chính sách BHTG đối với giao dịch viên của các tổ chức tham gia BHTG.

Thứ hai, BHTGVN cần sớm xây dựng và ban hành Chiến lược truyền thông, qua đó đảm bảo cơ chế tuyên truyền thông suốt, có định hướng rõ ràng với tầm nhìn dài hạn, làm nền tảng để BHTGVN triển khai và phối hợp với các bên có liên quan thực hiện một cách thống nhất. Từ đó, BHTGVN có cơ sở triển khai tuyên truyền rộng để nâng cao nhận thức chung của công chúng và tuyên truyền sâu đối với một số đối tượng công chúng mục tiêu phù hợp với từng giai đoạn.

Thứ ba, tiếp tục triển khai các hình thức tuyên truyền hiện nay, đồng thời cập nhật, đa dạng hóa các hình thức truyền thông mới để phổ biến chính sách BHTG có hiệu quả hơn. BHTGVN cần tiếp tục thúc đẩy việc tuyên truyền tới người gửi tiền thông qua các tổ chức tham gia BHTG, cũng như thắt chặt quan hệ với các tổ chức này để một mặt đưa thông tin chính sách tới người gửi tiền, mặt khác thu thập, ghi nhận những phản hồi của người gửi tiền đối với chính sách. BHTGVN có thể xem xét, thí điểm thực hiện chương trình truyền thông thúc đẩy lan truyền (viral) và đánh giá hiệu quả để tận dụng kênh truyền thông có tầm bao phủ rộng, song lại rất tiết kiệm chi phí này. Ngoài ra, đối với kênh truyền thông mạng xã hội, cần chủ động có biện pháp nhằm giám sát, qua đó kịp thời nắm bắt những thông tin tiêu cực để đính chính, tuyên truyền, giải thích, để tổ chức BHTG chính thức hiện diện trên mạng xã hội, đưa ra tiếng nói chính thức nhằm gìn giữ niềm tin của người gửi tiền.

Thứ tư, để làm cơ sở cho việc hoạch định Chiến lược truyền thông của BHTGVN và làm căn cứ cho kế hoạch công tác về thông tin tuyên truyền hàng năm, đề xuất định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá sơ bộ nhận thức của người gửi tiền trên phạm vi toàn quốc với kích cỡ mẫu nhỏ, thực hiện thông qua công cụ trực tuyến hoặc thông qua điện thoại. Bên cạnh đó, định kỳ 3-5 năm một lần

(Xem tiếp trang 26)

VAI TRÒ CỦA BHTGVN TRONG HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG HỆ THỐNG QTDND

TS. Nguyễn Đình Lưu - Nguyên Phó Tổng giám đốc BHTGVN
Ths. Nguyễn Hải Hà - Phòng Kiểm tra BHTGVN

Những năm qua, Đảng và Nhà nước ta luôn chú trọng củng cố và phát triển các tổ chức tài chính nông thôn theo hướng bền vững, đặc biệt là hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND), góp phần phát triển khu vực nông nghiệp, nông thôn và thực hiện công cuộc xóa đói giảm nghèo. Để triển khai có hiệu quả vai trò của tổ chức Bảo hiểm tiền gửi (BHTG) trong tham gia cơ cấu lại hệ thống QTDND ở Việt Nam, từ cơ sở lý luận, kinh nghiệm quốc tế và phân tích thực trạng, bài viết đưa ra một số giải pháp và đề xuất nhằm thực thi có hiệu quả chính sách BHTG trong bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, góp phần duy trì sự ổn định của hệ thống các tổ chức tín dụng (TCTD), cũng như sự phát triển an toàn, lành mạnh của hoạt động ngân hàng, đặc biệt là đối với sự phát triển bền vững của hệ thống QTDND ở Việt Nam.

Thực trạng hệ thống QTDND ở Việt Nam

Tính đến hết Quý II/2020 cả nước có 1.183 QTDND hoạt động tại 57 tỉnh/thành phố (trong đó số QTDND có quy mô tổng tài sản từ 200 tỷ đồng trở lên chiếm 10,14%/tổng số QTDND). Tổng nguồn vốn của hệ thống QTDND đạt khoảng 135.000 tỷ đồng (bình quân 1 QTDND là 115 tỷ đồng). Nguồn vốn huy động từ tiền gửi dân cư đạt trên 118.000 tỷ đồng (bình quân 1 QTDND là 99,7 tỷ đồng), chiếm trên 87% tổng nguồn vốn.

Sau gần 27 năm hoạt động, hệ thống QTDND đã khẳng định được vị thế và vai trò của mô hình kinh tế hợp tác xã (HTX) kiểu mới trong lĩnh vực tiền tệ-tín dụng trên địa bàn nông thôn, đóng góp ngày càng quan trọng cho công cuộc xóa đói, giảm nghèo như mở rộng dịch vụ ngành nghề, tạo công ăn việc làm, hạn chế tình trạng cho vay nặng lãi và đẩy lùi một số tệ nạn ở nông thôn, là một kênh huy động vốn tại chỗ rất quan trọng để cho vay tại chỗ, đóng góp tích cực trong quá trình phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn ở Việt Nam.



Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả khả quan đã đạt được, hệ thống QTDND cũng bộc lộ những tồn tại, hạn chế gây ảnh hưởng tới sự phát triển bền vững toàn hệ thống, đặc biệt là một số QTDND có biểu hiện xa rời mục tiêu tương trợ các thành viên, chạy theo kinh doanh đơn thuần, mở rộng cho vay ngoài địa bàn, ngoài thành viên, huy động vốn và cho vay có nhiều sai phạm, vi phạm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động, gây mất an toàn hệ thống. Trên thực tế, một số QTDND đã phát

sinh các rủi ro hết sức nghiêm trọng cả phần tài sản nợ và tài sản có, đẩy QTDND rơi vào tình trạng mất khả năng chi trả, khả năng thanh toán, thậm chí có nguy cơ ảnh hưởng xấu lan truyền đến nhiều QTDND và cả hệ thống.

Bên cạnh đó, tính liên kết hệ thống QTDND còn lỏng lẻo, nhiều hoạt động mang tính hình thức, chưa phát huy hết tiềm năng thực sự của mô hình HTX. Thực tế các nội dung liên kết trong hệ thống QTDND còn

ít, cơ chế hoạt động chưa thực sự hiệu quả và tạo ra sức mạnh cho hệ thống. Trong đó Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam (NHHTXVN), Hiệp hội QTDND là trung tâm, đầu mối hỗ trợ hệ thống như hỗ trợ tài chính, điều hòa vốn, cung cấp các dịch vụ, bảo vệ quyền lợi của các QTDND nhưng chưa được phát huy toàn diện theo yêu cầu của các QTDND.

Để củng cố, chấn chỉnh các yếu kém, tăng cường phòng chống, ngăn ngừa vi phạm pháp luật nhằm đảm bảo an ninh, an toàn và phát triển bền vững hệ thống QTDND, thời gian qua Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Thống đốc NHNN đã có nhiều văn bản chỉ đạo, các cấp NHNN, cấp ủy chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan, cùng với bản thân hệ thống QTDND đã có nhiều giải pháp quyết liệt triển khai thực hiện nên hệ thống QTDND đã khắc phục được nhiều yếu kém, vi phạm, hoạt động ổn định, an toàn hơn. Tuy nhiên, để hệ thống QTDND hoạt động an toàn và thật sự bền vững thì phải tiếp tục thực hiện nhiều giải pháp quyết liệt, phù hợp, khả thi hơn với sự hỗ trợ của nhiều bên, nhiều nguồn lực, trong đó có vai trò rất quan trọng của BHTGVN.

Vai trò của tổ chức BHTG trong hỗ trợ phát triển bền vững hệ thống QTDND

Được thành lập từ năm 1999, BHTGVN là tổ chức tài chính do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Với sứ mệnh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, BHTGVN đã nỗ lực từng bước khẳng định được vai trò của mình góp phần duy trì sự ổn định của hệ thống các TCTD nói chung và QTDND nói riêng. Điều đó được thể hiện thông qua việc triển khai chức năng, nhiệm vụ và các hoạt động nghiệp vụ của BHTGVN.

Hoạt động giám sát, kiểm tra

BHTGVN đã triển khai hoạt động giám sát, kiểm tra đối với hệ thống QTDND ngay từ khi mới thành lập. Nội dung giám sát tập trung vào việc phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động của các QTDND; việc chấp hành các quy định về BHTG cũng như việc tuân thủ quy định về đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng; qua đó cảnh báo rủi ro và các sai phạm, yếu kém mà QTDND cần khắc phục, kiến nghị NHNN xử lý kịp thời. Trong khi đó, nội dung kiểm tra tại chỗ chú trọng kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về BHTG, kiểm tra chuyên sâu về tiền gửi được bảo hiểm, việc hạch toán, quản lý tài khoản tiền gửi nhằm kịp thời phát hiện các sai phạm của QTDND trong việc huy động tiền gửi của khách hàng, từ đó đưa ra các cảnh báo và đề xuất biện pháp xử lý.

Thực tế khẳng định công tác giám sát, kiểm tra thời gian qua đã giúp BHTGVN phát hiện nhiều trường hợp QTDND sai phạm trong công tác quản trị điều hành, kiểm soát nội bộ, huy động vốn, cho vay, hạch toán, thu chi tiền mặt, việc quản lý giấy tờ, hồ sơ, sổ sách; không thực hiện đúng quy định về hạch toán, luân chuyển chứng từ, mở sổ kế toán; về quản lý và theo dõi ấn chỉ trắng quan trọng. Qua đó, BHTGVN cũng nghiên cứu để có những đề xuất về cơ chế, chính sách phù hợp đối với hệ thống QTDND, nhằm tạo điều kiện cho QTDND phát triển an toàn, lành mạnh.

Bên cạnh đó, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 12/3/2019, trong năm 2019 và 2020, NHNN đã giao BHTGVN thành lập các đoàn kiểm tra thực hiện kiểm tra đối với một số QTDND về các nội dung: hoạt

động huy động tiền gửi tiết kiệm, việc quản lý và sử dụng ấn chỉ quan trọng, việc chấp hành quy định về tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (năm 2019 thực hiện kiểm tra 6 QTDND, năm 2020 thực hiện kiểm tra 18 QTDND), kết quả kiểm tra được giao phản ảnh được đầy đủ những nội dung kiểm tra theo yêu cầu, đưa ra được những kiến nghị, đề xuất hữu ích cho chính các QTDND được kiểm tra để chấn chỉnh các thiếu sót, vi phạm và bài học cho cả hệ thống QTDND cũng như công tác quản lý của NHNN.

Hoạt động hỗ trợ tài chính đối với các QTDND

Do quy định của Luật BHTG không có cơ chế hỗ trợ tài chính, BHTGVN tạm thời không thực hiện hoạt động hỗ trợ tài chính đối với tổ chức tham gia BHTG nói chung, QTDND nói riêng. Tuy nhiên, Luật các TCTD (2017) đã giao cho BHTGVN một số nhiệm vụ để BHTGVN tham gia sâu hơn vào quá trình cơ cấu lại các TCTD, trong đó có cho phép tổ chức BHTG được cho vay đặc biệt đối với các tổ chức tham gia BHTG được KSDB, chú trọng là QTDND và tổ chức tài chính vi mô. Trên cơ sở các quy định tại Luật các TCTD và các văn bản dưới Luật, BHTGVN đã triển khai nghiên cứu và ban hành các văn bản hướng dẫn để triển khai các nghiệp vụ này.

Tham gia cơ cấu lại và xử lý các QTDND yếu kém

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, BHTGVN đã tích cực phối hợp với NHNN chi nhánh các tỉnh, thành phố tham gia quá trình theo dõi, kiểm tra, xử lý đối với các tổ chức tham gia BHTG yếu kém, đặc biệt là các QTDND có nguy cơ bị đổ vỡ có thể phát sinh nghĩa vụ chi trả BHTG. BHTGVN đã cử nhiều lượt cán bộ tham gia quá trình KSDB theo yêu cầu của NHNN; tham gia cùng NHNN chi nhánh xây dựng và triển

khai kế hoạch, phương án củng cố, chấn chỉnh QTDND bị KSĐB để hỗ trợ các QTDND trở lại hoạt động bình thường.

Đối với các QTDND thuộc diện xử lý pháp nhân, BHTGVN tích cực tham gia cùng NHNN chi nhánh trong việc đánh giá phương án phục hồi, cho vay đặc biệt, phương án NHTM tham gia xử lý QTDND, phương án xử lý pháp nhân các QTDND này phù hợp với Luật các TCTD (2017); chủ động rà soát hồ sơ tiền gửi để xây dựng phương án chi trả BHTG cho người gửi tiền; xây dựng phương án tuyên truyền tại từng QTDND; chuẩn bị đầy đủ về mọi phương diện để sẵn sàng thực hiện tốt nghĩa vụ chi trả BHTG theo quy định của pháp luật và chỉ đạo, hướng dẫn của NHNN.

Chi trả BHTG cho người gửi tiền

Đối với các QTDND bị giải thể bắt buộc và mất khả năng thanh toán, phát sinh nghĩa vụ chi trả, BHTGVN đã thực hiện chi trả tiền bảo hiểm cho người gửi tiền theo đúng quy định pháp luật; góp phần ổn định trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, củng cố lòng tin của người dân đối với hoạt động ngân hàng và nâng cao uy tín của BHTGVN.

Tính đến tháng 12/2013, BHTGVN đã thực hiện chi trả cho người gửi tiền tại 39 QTDND với 1.793 người và tổng số tiền là 26.780 triệu đồng (trong đó BHTGVN trực tiếp chi trả đối với 34 QTDND và ủy quyền cho NHTM nhà nước có đủ điều kiện, địa điểm thuận lợi để chi trả đối với 5 QTDND).

Kể từ năm 2014 đến nay, BHTGVN không phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm đối với các tổ chức tham gia BHTG (trong đó có QTDND), công tác chi trả trong thời gian này chủ yếu được tập trung bám sát, theo dõi, nắm bắt diễn biến tình hình của các QTDND hoạt động yếu kém,

đặc biệt là các QTDND đang được KSĐB; theo dõi sát sao quá trình thực hiện phương án xử lý của NHNN chi nhánh và ý kiến kết luận, chỉ đạo của Thống đốc NHNN, chuẩn bị sẵn sàng các phương án chi trả khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm đối với QTDND yếu kém bị đặt trong tình trạng KSĐB.

Hoạt động thông tin tuyên truyền

Bên cạnh các hoạt động nghiệp vụ chính, hoạt động tuyên truyền chính sách BHTG cũng được BHTGVN chú trọng nhằm giúp người gửi tiền nắm rõ quyền lợi của mình, yên tâm gửi tiền nhàn rỗi để tái đầu tư phát triển kinh tế, góp phần tăng khả năng huy động vốn để đáp ứng nhu cầu vay vốn hợp lý của thành viên tại các QTDND. Theo đó, BHTGVN đã xây dựng các phương án tuyên truyền phù hợp với từng nhóm QTDND.

Đối với các QTDND hoạt động bình thường, BHTGVN đã phối hợp với chính quyền địa phương, NHNN chi nhánh tổ chức tuyên truyền tại Đại hội thành viên các QTDND trên địa bàn, tổ chức các sự kiện truyền thông hướng tới người gửi tiền tại các QTDND vùng sâu, vùng xa.

Đối với các QTDND gặp sự cố, xảy ra hiện tượng rút tiền gửi đột biến, ảnh hưởng đến khả năng thanh khoản, như đã xảy ra tại một số QTDND thời gian qua, BHTGVN phối hợp với các NHNN chi nhánh, chính quyền địa phương thực hiện tuyên truyền, giải thích để ổn định tâm lý người gửi tiền, ngăn chặn phản ứng dây chuyền tới các QTDND khác trên địa bàn, góp phần đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương. Ngoài ra, BHTGVN cũng đang triển khai nghiên cứu, xây dựng các kịch bản thông tin tuyên truyền hiệu quả để áp dụng phù hợp với từng thời điểm, giúp củng cố và tăng cường niềm tin của người gửi tiền.

Như vậy, có thể khẳng định BHTGVN đã từng bước thực hiện vai trò của mình trong việc bảo vệ người gửi tiền và góp phần đảm bảo sự phát triển an toàn, lành mạnh của hệ thống QTDND.

Một số giải pháp nhằm nâng cao vai trò của BHTGVN trong hỗ trợ phát triển bền vững hệ thống QTDND

Thứ nhất, hoàn thiện cơ sở pháp lý để nâng cao vai trò của BHTGVN trong hỗ trợ hoạt động của các QTDND, trong đó tập trung các vấn đề sau:

Bổ sung quy định cụ thể/giao NHNN quy định cụ thể các khoản tiền gửi được bảo hiểm, các khoản tiền gửi không được bảo hiểm nhằm hỗ trợ cho các tổ chức tham gia BHTG quản lý tốt tiền gửi được bảo hiểm và tính, nộp phí đúng quy định.

Bổ sung làm rõ và tăng cường vai trò của tổ chức BHTG trong cấp chứng nhận tham gia BHTG và niêm yết chứng nhận tham gia BHTG.

Làm rõ các điều kiện để áp dụng phí BHTG theo mức độ rủi ro được quy định trong Luật BHTG và việc tiếp tục áp dụng phí đồng hạng khi luật BHTG đã có hiệu lực; bổ sung quy định về các trường hợp được miễn nộp phí BHTG; các trường hợp được gia hạn chậm nộp phí.

Sửa đổi, bổ sung quy định về thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm theo hướng sớm hơn, phù hợp hơn để bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, góp phần nâng cao hiệu quả trong cơ cấu lại và xử lý các QTDND yếu kém.

Sửa đổi, bổ sung quy định về nguồn vốn hoạt động của BHTGVN trong đầu tư nguồn vốn nhàn rỗi; quy định về cơ chế tài chính của

BHTGVN để phát huy được vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của BHTGVN; bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho phù hợp giữa Luật BHTG và Luật các TCTD (2017).

Thứ hai, hoàn thiện cơ sở pháp lý để nâng cao vai trò của BHTGVN trong hỗ trợ cơ cấu lại các QTDND được KSBĐ và xử lý các QTDND yếu kém, trong đó tập trung các vấn đề sau:

Bổ sung quy định về việc tham gia của BHTGVN trong quá trình cơ cấu lại TCTD, xử lý TCTD yếu kém, trong đó bổ sung quy định về việc BHTGVN cho vay đặc biệt đối với QTDND được KSBĐ để phù hợp với Luật các TCTD (2017); các quy định cụ thể để BHTGVN tham gia sâu hơn, hiệu quả hơn vào quá trình cơ cấu lại các QTDND, xử lý các QTDND yếu kém.

Bổ sung cơ chế hỗ trợ tài chính của BHTGVN đối với các QTDND được áp dụng hình thức can thiệp sớm hoặc trường hợp QTDND có tầm ảnh hưởng hệ thống không thể giải thể, phá sản nhưng chưa đặt vào KSBĐ; quy định rõ hơn cơ chế cho vay đặc biệt, hỗ trợ tài chính về nguồn vốn, thẩm quyền quyết định, xử lý tổn thất và mua trái phiếu dài hạn của TCTD hỗ trợ QTDND được KSBĐ.

Quy định thống nhất về việc tham gia đánh giá tính khả thi của phương án phục hồi; quy định rõ cơ chế hỗ trợ thực hiện phương án sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ vốn góp; cơ chế hỗ trợ phương án giải thể; bổ sung quy định cho phép áp dụng phương án chuyển giao bắt buộc đối với QTDND; quy định thống nhất về tham gia xây dựng và hỗ trợ thực hiện phương án phá sản đối với QTDND được KSBĐ.

Thứ ba, hoàn thiện cơ sở pháp lý để nâng cao vai trò của BHTGVN trong hỗ trợ hoạt động của các tổ

chức đầu mối liên kết hỗ trợ hệ thống QTDND, trong đó tập trung các vấn đề sau:

Bổ sung, làm rõ cơ chế của BHTGVN để hỗ trợ NHHTXVN thực hiện tốt vai trò là ngân hàng đầu mối của các QTDND thông qua việc: mua trái phiếu dài hạn của NHHTXVN phát hành nhằm kết hợp cùng Quỹ bảo đảm an toàn hệ thống QTDND hỗ trợ khó khăn về thanh khoản, khó khăn về tài chính cho các QTDND; cho vay bổ sung nguồn vốn điều hòa của NHHTXVN thiếu hụt để hỗ trợ các QTDND có sự cố đột xuất phát sinh; hỗ trợ tài chính cho NHHTXVN dưới hình thức cho vay ưu đãi để NHHTXVN làm đầu mối xử lý các QTDND yếu kém theo chỉ định của NHNN; hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ tài chính để NHHTXVN thực hiện các chương trình đào tạo, thực hiện các sản phẩm dịch vụ, thực hiện đầu mối thanh toán, công nghệ tin học phục vụ các QTDND; hỗ trợ, phối hợp với NHHTXVN trong chia sẻ thông tin giám sát, kiểm tra để NHHTXVN thực hiện vai trò và nhiệm vụ của mình với hệ thống QTDND,

Bổ sung làm rõ cơ chế của BHTGVN để hỗ trợ Hiệp hội QTDND tăng cường vai trò tổ chức đầu mối hỗ trợ các QTDND thông qua hỗ trợ xây dựng Tổ chức kiểm toán riêng cho hệ thống QTDND trực thuộc Hiệp hội; hoàn thiện tổ chức và hoạt động Quỹ an toàn hệ thống QTDND; hỗ trợ kỹ thuật và tài chính cho Hiệp hội để thực hiện các chương trình đào tạo cho cán bộ quản lý, kiểm soát, điều hành các QTDND theo chương trình đã được NHNN phê duyệt, chấp thuận; phối hợp với Hiệp hội trong hoạt động tuyên truyền về QTDND, nghiên cứu về cơ chế, chính sách đối với QTDND.

Thứ tư, tăng cường các hoạt động nghiệp vụ giám sát, kiểm tra góp phần ổn định, phát triển an toàn và

bền vững hệ thống QTDND theo hướng: đổi mới áp dụng 03 cấp độ giám sát (giám sát thông thường, giám sát chuyên sâu/giám sát tăng cường, giám sát đặc biệt) và 05 hình thức kiểm tra (kiểm tra định kỳ theo kế hoạch hàng năm, kiểm tra đột xuất, kiểm tra chuyên sâu theo chuyên đề, kiểm tra đặc biệt và kiểm tra theo ủy quyền); nghiên cứu và triển khai Đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giám sát, kiểm tra cả cơ bản và nâng cao, cả về kiến thức chuyên môn và kỹ năng.

Thứ năm, tăng cường công tác phối hợp và hỗ trợ NHNN trong giám sát, thanh tra, kiểm tra và xử lý QTDND yếu kém thông qua nghiên cứu, xây dựng và ban hành Quy chế về phối hợp công tác, trao đổi báo cáo về kết quả giám sát, thanh tra, kiểm tra các QTDND; ban hành Thông tư hướng dẫn nội dung hỗ trợ chức năng thanh tra, kiểm tra, giám sát của NHNN đối với QTDND.

Thứ sáu, tăng cường hoạt động tuyên truyền về chính sách BHTG nhằm nâng cao niềm tin của công chúng đối với tổ chức và hoạt động của các QTDND thông qua việc sớm xây dựng và ban hành Chiến lược truyền thông của BHTGVN; đa dạng hóa hơn nữa các hình thức truyền thông; tổ chức khảo sát và đánh giá công tác truyền thông qua các năm.

Với việc phát huy vai trò và vị thế của hệ thống QTDND, tăng cường liên kết hệ thống các QTDND, Nhà nước quan tâm hoàn thiện cơ sở pháp lý, cơ chế chính sách, NHNN và cấp ủy, chính quyền địa phương tăng cường sự giám sát, thanh tra, kiểm tra và nâng cao vai trò hỗ trợ của BHTGVN về nhiều mặt, tin tưởng rằng hệ thống QTDND sẽ có điều kiện để củng cố, chấn chỉnh và hoạt động ổn định, an toàn, hiệu quả và sẽ có nhiều điều kiện để phát triển bền vững trong thời gian tới./.

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG HỖ TRỢ PHỤC HỒI KINH TẾ

PV

Trong năm 2020, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã điều hành chính sách tiền tệ (CSTT) chủ động, linh hoạt, thận trọng, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ và ngoại hối, hỗ trợ phục hồi kinh tế trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19.

Nhiều kết quả tích cực

Bám sát chủ trương của Quốc hội, Chính phủ và diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường trong và ngoài nước, NHNN đã chỉ đạo các tổ chức tín dụng (TCTD) triển khai quyết liệt các biện pháp ứng phó với tác động của dịch; hỗ trợ doanh nghiệp và người dân tháo gỡ khó khăn do covid-19, lữ lựt để sớm phục hồi sản xuất kinh doanh; tiếp tục triển khai quyết liệt công tác cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu. Nhờ đó, mặc dù chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh nhưng điều hành CSTT và hoạt động ngân hàng vẫn đạt được nhiều kết quả tích cực trên các mặt hoạt động.

Tính đến ngày 28/12/2020, tổng phương tiện thanh toán M2 tăng 13,26% so với cuối năm 2019 và tăng 14,61% so với cùng kỳ 2019. Thanh khoản của hệ thống TCTD thông suốt.

Trong năm 2020, NHNN đã 03 lần điều chỉnh giảm đồng bộ các mức lãi suất với tổng mức giảm tới 1,5-2,0%/năm lãi suất điều hành - là một trong các ngân hàng trung ương (NHTW) có mức cắt giảm lãi suất điều hành lớn nhất trong khu vực; giảm 0,6-1,0%/năm trần lãi suất tiền gửi; giảm 1,5%/năm trần lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên. Đồng thời chỉ đạo các TCTD tiết kiệm chi phí, giảm mạnh lãi suất cho vay, đặc biệt là các lĩnh vực ưu tiên. Nhờ đó, tính đến tháng 11/2020, mặt bằng lãi



suất cho vay giảm bình quân khoảng 1%/năm so với cuối năm 2019; lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND đối với một số ngành, lĩnh vực ưu tiên ở mức 4,5%/năm.

Về điều hành tỷ giá, NHNN điều hành, công bố tỷ giá trung tâm linh hoạt hàng ngày phù hợp diễn biến thị trường, cân đối kinh tế vĩ mô, tiền tệ và mục tiêu CSTT. Tỷ giá USD/VND diễn biến phù hợp với điều kiện thị trường và biến động của USD trên thị trường thế giới.

Trong hoạt động tín dụng, NHNN chủ động điều hành hợp lý tốc độ tăng trưởng tín dụng phù hợp với mức độ hấp thụ của nền kinh

tế, tập trung vào các lĩnh vực sản xuất - kinh doanh, tiêu dùng, lĩnh vực ưu tiên, theo chủ trương của Chính phủ, góp phần quan trọng khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh, duy trì tăng trưởng kinh tế sau dịch. Tín dụng đối với lĩnh vực rủi ro được kiểm soát chặt chẽ. Các TCTD đã triển khai nhiều chương trình cho vay với lãi suất ưu đãi. Do cầu tín dụng suy yếu bởi tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 nên tín dụng tăng thấp hơn các năm trước. Đến ngày 31/12/2020, dư nợ tín dụng nền kinh tế đạt gần 9,2 triệu tỷ đồng, tăng khoảng 12,13% so với cuối năm 2019 (cùng kỳ năm 2019 tăng 13,65%).

Để hỗ trợ khách hàng khắc phục

khó khăn do ảnh hưởng của dịch, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, ngành Ngân hàng đã vào cuộc rất sớm và ban hành 2 văn bản quan trọng: Thông tư 01/2020/TT-NHNN và Chỉ thị 02/CT-NHNN chỉ đạo các TCTD cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; tiết giảm chi phí hoạt động, để có điều kiện giảm lãi suất ở mức tối đa; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM), đa dạng các chương trình, sản phẩm tín dụng phù hợp và đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, áp dụng công nghệ để hạn chế giao dịch trực tiếp mà vẫn tạo điều kiện cho khách hàng dễ dàng tiếp cận tín dụng và dịch vụ ngân hàng.

Đến nay, các TCTD đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khoảng 270 nghìn khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 với dư nợ gần 335 nghìn tỷ đồng; miễn, giảm, hạ lãi suất cho hơn 600 nghìn khách hàng với dư nợ trên 1 triệu tỷ đồng, đặc biệt các TCTD đã cho vay mới lãi suất ưu đãi (thấp hơn phổ biến từ 0,5 - 2,5% so với trước dịch) với doanh số lũy kế từ 23/1 đến nay đạt hơn 2,3 triệu tỷ đồng cho hơn 400 nghìn khách hàng. Mặc dù không thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 01, nhưng Ngân hàng Chính sách xã hội đã thực hiện gia hạn nợ cho hơn 168 nghìn khách hàng với dư nợ 4.187 tỷ đồng, cho vay mới trên 2 triệu khách hàng với số tiền 73.919 tỷ đồng.

Ước tính tổng số tiền phí dịch vụ thanh toán mà các ngân hàng miễn, giảm cho khách hàng đến hết năm 2020 sau 2 đợt giảm phí là khoảng 1.004 tỷ đồng.

Tăng trưởng thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM) đạt tốc

độ ấn tượng với nhiều chỉ tiêu đạt và vượt yêu cầu. Đến cuối tháng 11 năm 2020, số lượng giao dịch thanh toán qua điện thoại di động đạt hơn 1.044 triệu giao dịch với giá trị đạt gần 10,9 triệu tỷ đồng (tăng 118,5% về số lượng và 121% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019); số lượng giao dịch thanh toán qua Internet đạt gần 421,8 triệu giao dịch với giá trị đạt hơn 24,6 triệu tỷ đồng (tăng 10,8% về số lượng và 24,4% về giá trị giao dịch so với cùng kỳ năm 2019). So cùng kỳ năm 2016, trong 11 tháng đầu năm 2020, giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (TTĐTLNH) tăng 81,57% về số lượng và 132,4% về giá trị; số lượng và giá trị thanh toán qua kênh Internet tăng gần 279,7% và 332,2%; số lượng và giá trị thanh toán qua kênh điện thoại di động tăng 1.059,7% và 1.028,2%. Hoạt động thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công được đẩy mạnh, đáp ứng được nhu cầu thu, chi ngân sách của người dân và doanh nghiệp nhanh chóng, kịp thời. Đến nay, 99% doanh nghiệp đăng ký nộp thuế điện tử; 98,6% trên tổng số thu Ngân sách Nhà nước (NSNN) của cơ quan hải quan được thực hiện qua phương thức điện tử; doanh thu tiền điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam thanh toán qua ngân hàng lên tới gần 90%... Khuôn khổ pháp lý cho hoạt động thanh toán tiếp tục được rà soát, bổ sung và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho phát triển TTKDTM.

Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tiếp tục đạt kết quả tích cực. NHNN tiếp tục đứng đầu các Bộ, ngành về chỉ số cải cách hành chính (Par index) năm 2019 và là năm thứ 5 liên tiếp đứng đầu trong các Bộ, cơ quan ngang Bộ. Chỉ số tiếp cận tín dụng của Việt Nam ở

vị trí 25/190 quốc gia và vùng lãnh thổ, tăng 7 bậc so với Doing Business 2019 và đứng thứ 2 trong khu vực ASEAN, thứ 2 trong khu vực Châu Á (chỉ sau Brunei), hoàn thành mục tiêu tăng ít nhất một bậc mà Chính phủ yêu cầu.

Công tác cơ cấu lại hệ thống các TCTD đã đạt được những kết quả quan trọng theo mục tiêu, lộ trình đề ra tại Đề án 1058. Năng lực tài chính, quản trị điều hành và hiệu quả hoạt động, các chỉ số an toàn, tính minh bạch trong hoạt động của các TCTD được cải thiện rõ rệt và ngày càng tiệm cận với thông lệ, chuẩn mực quốc tế. Việc triển khai Basel II tiếp tục được các TCTD tập trung thực hiện để đáp ứng các thông lệ quốc tế về an toàn vốn.

Nợ xấu được kiểm soát và xử lý quyết liệt bằng nhiều giải pháp, trong đó giải pháp thu hồi nợ được các TCTD nỗ lực thực hiện đạt kết quả tích cực, chứng minh sự đúng đắn, hiệu quả của Nghị quyết 42. Mặc dù đến cuối tháng 10/2020, tỷ lệ nợ xấu nội bảng đã vượt 2%, nhưng đây là tất yếu khách quan và thể hiện sự nỗ lực rất lớn của ngành Ngân hàng trong bối cảnh nền kinh tế bị ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19 và khả năng trả nợ của khách hàng bị suy giảm.

Những kết quả này đã giúp nâng mức triển vọng xếp hạng các TCTD Việt Nam trong các năm gần đây và trong năm 2020, có 14 NHTM của Việt Nam nằm trong danh sách Top 500 ngân hàng lớn và mạnh nhất Châu Á-Thái Bình Dương và Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank) xếp hạng thứ 29/500, tăng 19 bậc so với xếp hạng năm 2017. Đây là những kết quả rất đáng mừng, tạo nền tảng vững chắc cho hệ thống

ngân hàng Việt Nam phát triển an toàn, bền vững trong tương lai.

Định hướng năm 2021

NHNN cho biết sẽ tiếp tục điều hành CSTT chủ động, linh hoạt phối hợp hài hòa với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát; duy trì ổn định vĩ mô, thị trường, hỗ trợ phục hồi nhanh kinh tế trên cơ sở mục tiêu của Quốc hội, Chính phủ và diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ trong và ngoài nước. Cụ thể:

Điều hành chính sách tiền tệ (đặc biệt là lãi suất, tỷ giá) chủ động, linh hoạt phù hợp với cân đối vĩ mô, diễn biến thị trường và mục tiêu CSTT, đảm bảo thị trường tiền tệ, ngoại hối ổn định, thông suốt;

Chỉ đạo TCTD tiếp tục triệt để tiết giảm chi phí để giảm lãi suất cho vay, đơn giản hóa quy trình thủ tục, tạo điều kiện cho khách hàng vay mới phục hồi sản xuất kinh doanh, nhưng không hạ chuẩn cho vay, đảm bảo chất lượng, an toàn tín dụng, duy trì hoạt động lành mạnh của hệ thống ngân hàng;

Tiếp tục điều hành tín dụng theo hướng mở rộng tín dụng hiệu quả, tập trung vốn cho vay các lĩnh vực ưu tiên, lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đồng thời, kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, nâng cao chất lượng, hiệu quả tín dụng;

Xây dựng, trình Chính phủ Đề án tổng thể cơ cấu lại các TCTD giai đoạn 2021-2025 và chỉ đạo các TCTD

chủ động xây dựng phương án cơ cấu lại của tổ chức mình để sớm triển khai trong thời gian tới;

Tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý và xây dựng, triển khai Đề án phát triển TTKDTM giai đoạn tới, trong đó tập trung vào hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ TTKDTM; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng thành tựu CMCN4.0 trong hoạt động thanh toán; triển khai các mô hình thanh toán tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa gắn với việc xây dựng và triển khai Chiến lược Tài chính toàn diện quốc gia; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về TTKDTM, giáo dục tài chính; tăng cường các biện pháp bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ thanh toán./.

NÂNG CAO NHẬN THỨC NGƯỜI GỬI TIỀN ...

(tiếp trang 19)

đánh giá tổng thể nhận thức và hành vi của người gửi tiền trên phạm vi toàn quốc với kích cỡ mẫu lớn, do đơn vị khảo sát, nghiên cứu thị trường độc lập thực hiện. Đặc biệt, trước và sau khi BHTGVN tổ chức các chương trình truyền thông quy mô lớn, cần thực hiện một số hoạt động đánh giá nhanh ở quy mô nhỏ đối với đối tượng công chúng mục tiêu cụ thể để xác định hiệu quả, mức độ tác động đến nhận thức của người gửi tiền.

Thứ năm, cần tăng cường công tác phối hợp giữa BHTGVN và các bên có liên quan để tuyên truyền chính sách BHTG đến công chúng, cụ thể: phối hợp với Ngân hàng Nhà nước

Việt Nam và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố với tư cách cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực ngân hàng; đề xuất Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp đưa nội dung về chính sách BHTG lồng ghép vào chương trình học của các cấp học từ cấp trung học cơ sở tới cấp đại học; đề xuất xây dựng cơ chế phối hợp ứng phó toàn diện trong trường hợp xảy ra khủng hoảng trong hoạt động ngân hàng với sự phân chia trách nhiệm rõ ràng; phối hợp với tổ chức tham gia BHTG với tư cách một đối tượng của chính sách BHTG đồng thời là đối tượng được hưởng lợi trong quá trình truyền thông chính sách BHTG.../.

THỰC HIỆN THẮNG LỢI MỤC TIÊU KÉP, ĐẢM BẢO AN TOÀN HỆ THỐNG NGÂN HÀNG

Phòng Thông tin tuyên truyền - BHTGVN

Trong bối cảnh đại dịch COVID-19 bùng phát và diễn biến khó lường, gây ảnh hưởng tới nhiều mặt của đời sống kinh tế - xã hội, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) đã đảm bảo thực hiện mục tiêu kép, vừa phòng chống dịch bệnh Covid-19, vừa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, nâng cao niềm tin công chúng.

1.282 tổ chức tham gia BHTG đang hoạt động an toàn, ổn định

Theo BHTGVN, tính đến ngày 31/12/2020, có tổng cộng 1.282 tổ chức tham gia BHTG, bao gồm 96 ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài, 1.181 QTDND, 01 ngân hàng Hợp tác xã và 04 tổ chức tài chính vi mô. Nhìn chung, hoạt động cấp và thu hồi giấy Chứng nhận tham gia BHTG đã được BHTGVN thực hiện kịp thời, đúng quy định, đáp ứng nhu cầu của các tổ chức tín dụng, qua đó góp phần minh bạch hóa chính sách BHTG, nâng cao vị thế của BHTGVN và niềm tin của công chúng đối với hệ thống ngân hàng.

Tính đến ngày 31/12/2020, BHTGVN đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu về Kế hoạch thu phí BHTG với tổng số phí BHTG thu được trong năm 2020 là 8.322 tỷ đồng, đạt 108,7% Kế hoạch, tăng 13% so với số phí BHTG thu được năm 2019. Đối với một số QTDND được kiểm soát đặc biệt, BHTGVN đã thực hiện miễn nộp phí BHTG theo quy định nhằm hỗ trợ cho quá trình phục hồi hoạt động của các quỹ này. Đặc biệt, trong năm 2020, BHTGVN đã tích cực chia sẻ khó khăn cùng các tổ chức tham gia BHTG do ảnh hưởng của dịch Covid-19. BHTGVN đã báo cáo và kiến nghị NHNN một số nội dung nhằm sửa đổi bổ sung Luật BHTG, qua đó BHTGVN có cơ sở miễn, giảm hoãn nộp phí cho các tổ chức tham gia BHTG đang phải gánh chịu



những ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch hoặc các trường hợp tương tự.

Trong năm 2020, hệ thống các TCTD vẫn hoạt động ổn định. Do đó, BHTGVN chưa phát sinh nghĩa vụ chi trả tiền bảo hiểm đối với người gửi tiền tại các tổ chức tham gia BHTG. Tuy nhiên, để tiếp tục khẳng định và phát huy vai trò là công cụ đặc lực của Chính phủ, của NHNN trong việc chi trả tiền bảo hiểm, BHTGVN đã theo dõi sát đối với hoạt động của các TCTD. Bên cạnh đó, BHTGVN cũng đã diễn tập vận hành mô phỏng chi trả trên phần mềm theo kịch bản, chuẩn bị sẵn sàng nhân lực và nguồn lực tài chính để phản ứng kịp thời trong trường hợp phát sinh nghĩa vụ chi trả bảo hiểm.

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được giao, BHTGVN thực hiện giám sát đối với 100% các tổ chức tham gia BHTG thông qua việc khai thác dữ liệu hiệu quả từ NHNN. Bên cạnh

đó, BHTGVN thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở các tổ chức tham gia BHTG duy trì việc gửi thông tin báo cáo về tiền gửi theo quy định. Kịp thời sửa đổi, bổ sung các văn bản quản trị điều hành về Hướng dẫn thực hiện Quy chế giám sát và Hướng dẫn thực hiện Quy chế thông tin báo cáo về tiền gửi được bảo hiểm nhằm hoàn thiện hơn nữa việc xây dựng hệ thống dữ liệu. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cấp phần mềm giám sát (RM) và phần mềm thông tin báo cáo về tiền gửi được bảo hiểm (ICM) nhằm đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ.

Trên cơ sở đó, BHTGVN định kỳ hoàn thành báo cáo giám sát đối với hệ thống tổ chức tham gia BHTG; tăng cường, tập trung giám sát chuyên sâu đối với một số TCTD đang được KSĐB để kịp thời tham mưu, đề xuất kiến nghị với NHNN có biện pháp giải quyết kịp thời, đồng bộ.

Trong năm 2020, một trong những hoạt động nghiệp vụ của BHTGVN chịu ảnh hưởng nặng nề nhất vì dịch COVID-19 là kiểm tra tại chỗ, do phải thực hiện giãn cách xã hội cũng như do tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu. Nhằm ứng phó với những diễn biến này, BHTGVN đã chủ động điều chỉnh kế hoạch kiểm tra phù hợp với tình hình thực tế.

Tính đến ngày 31/12/2020, BHTGVN đã hoàn thành kiểm tra đối với 383 tổ chức tham gia BHTG, bao gồm: Kiểm tra theo kế hoạch đối với 365 đơn vị, đạt 100% so với Kế hoạch kiểm tra đã được HĐQT phê duyệt điều chỉnh và kiểm tra đối với một số QTDND theo chỉ đạo của Thống đốc NHNN năm 2020, đạt 100% Kế hoạch được giao. BHTGVN cũng đã ban hành Kế hoạch kiểm tra năm 2021 để triển khai trong năm tiếp theo.

Trên cơ sở Kế hoạch kinh doanh năm 2020 được NHNN phê duyệt, BHTGVN đã sử dụng nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi đầu tư thận trọng, linh hoạt trên cả thị trường sơ cấp và thị trường thứ cấp để sinh lời và tăng quy mô quỹ BHTG, đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu an toàn và phát triển vốn.

Tính đến ngày 18/12/2020, tổng nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi của BHTGVN đã được phê duyệt đầu tư là gần 68 nghìn tỷ đồng (tăng 19,3% so với 31/12/2019). Tính đến hết năm 2020, tổng nguồn vốn hoạt động của BHTGVN là 70,6 nghìn tỷ đồng, tăng 18,5% so với cùng kỳ năm 2019. Quỹ dự phòng nghiệp vụ của BHTGVN đã tăng trưởng lên hơn 64 nghìn tỷ đồng, tăng 20,7% so với cùng kỳ năm 2019.

Trong mảng hoạt động tham gia tái cơ cấu các TCTD và hỗ trợ các tổ chức tham gia BHTG gặp vấn đề, BHTGVN đã theo dõi chặt chẽ đối với một số tổ chức tín dụng được kiểm

soát đặc biệt, cử cán bộ tham gia Ban Kiểm soát đặc biệt và thực hiện nhiệm vụ theo quy định, xử lý các tình huống phát sinh. Đến hết năm 2020, dù chưa phát sinh hồ sơ đề nghị cho vay đặc biệt nhưng BHTGVN đã chủ động xây dựng mức vốn dự phòng phục vụ nghiệp vụ này để chủ động nguồn lực về tài chính, sẵn sàng cho vay đặc biệt đối với TCTD được KSĐB đủ điều kiện vay vốn.

Về hoạt động tuyên truyền chính sách BHTG, thông qua các phương pháp, công cụ, kênh tuyên truyền đa dạng, BHTGVN đã đưa nội dung chính sách đến với đông đảo công chúng, đặc biệt tập trung vào người gửi tiền tại khu vực nông thôn, người gửi tiền tại QTDND. Bên cạnh đó, BHTGVN cũng truyền thông tới nhóm người gửi tiền trong tương lai là sinh viên các trường cao đẳng, đại học.

Thực hiện toàn diện các mảng nghiệp vụ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền

Năm 2021, BHTGVN xác định 14 nhiệm vụ trọng tâm. Đáng chú ý, BHTGVN sẽ nghiên cứu, đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung Luật BHTG theo chỉ đạo của NHNN để BHTGVN triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao thêm: Cho vay đặc biệt; mua trái phiếu dài hạn của TCTD hỗ trợ; đánh giá tính khả thi của phương án phục hồi TCTD được kiểm soát đặc biệt; tham gia xây dựng phương án phá sản TCTD được kiểm soát đặc biệt trình NHNN xem xét, quyết định. Bên cạnh đó, BHTGVN xây dựng Chương trình hành động thực hiện Chiến lược phát triển BHTG đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Đáng chú ý, BHTGVN sẽ tích cực tham gia quá trình cơ cấu lại TCTD

yếu kém theo chỉ đạo của NHNN. Phối hợp chặt chẽ với NHNN trước, trong và sau quá trình kiểm soát đặc biệt nhằm đảm bảo quyền lợi của người gửi tiền và triển khai thực hiện các nhiệm vụ mới được quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật các TCTD. BHTGVN tập trung triển khai đúng tiến độ, có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1173/QĐ-NHNN ngày 30/5/2019 của Thống đốc NHNN về Chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống QTDND và Đề án củng cố, phát triển hệ thống QTDND đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Về hoạt động nghiệp vụ kiểm tra, giám sát, BHTGVN tiếp tục thu thập, tổng hợp và xử lý thông tin được NHNN chia sẻ và từ tổ chức tham gia BHTG. Giám sát 100% tổ chức tham gia BHTG. Kiểm tra tổ chức tham gia BHTG theo Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2021 và kiểm tra đối với các QTDND theo chỉ đạo của NHNN. Báo cáo, kiến nghị NHNN xử lý kịp thời những vi phạm quy định về an toàn hoạt động ngân hàng. Các mảng nghiệp vụ khác cũng được BHTGVN đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả, đáp ứng các quy định của Luật BHTG và các văn bản có liên quan.

Đồng thời, BHTGVN hoàn thiện nhiệm vụ khoa học cấp Bộ "Vai trò của BHTGVN trong hỗ trợ phát triển bền vững hệ thống QTDND ở Việt Nam đến năm 2025". Triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn. Thực hiện tốt các hoạt động hợp tác quốc tế, tranh thủ sự ủng hộ, học hỏi kinh nghiệm của các tổ chức BHTG trên thế giới, qua đó đưa BHTGVN tiến tới thực hiện theo các thông lệ quốc tế./

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC THAM GIA BHTG QUÝ IV/2020 QUA CÔNG TÁC KIỂM TRA

Phòng Kiểm tra - BHTGVN

Năm 2020, diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 cũng như tình hình lũ lụt nghiêm trọng xảy ra tại các tỉnh miền Trung đã ảnh hưởng đến việc triển khai kế hoạch kiểm tra đối với các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi (BHTG) của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN). Tuy nhiên, BHTGVN vẫn điều chỉnh và hoàn thành kiểm tra đối với 383 tổ chức tham gia BHTG, trong đó có kiểm tra 18 Quý tín dụng nhân dân (QTDND) theo chỉ đạo của Thống đốc NHNN.

Năm 2020, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, toàn hệ thống đã phải tạm dừng công tác kiểm tra trong tháng 3 và tháng 4, đồng thời tạm hoãn/lùi kế hoạch kiểm tra đối với nhiều đối tượng kiểm tra trong Quý III.

Bên cạnh đó, ngày 24/9/2020 Thống đốc NHNN đã có Công văn số 7009/NHNN-TTGSNH giao bổ sung cho BHTGVN thực hiện kiểm tra đối với 06 QTDND nâng tổng số QTDND được NHNN giao kiểm tra trong năm 2020 lên 18 QTDND (gấp 3 lần so với năm 2019). Vì vậy, công tác kiểm tra các tổ chức tham gia BHTG của toàn hệ thống bị dồn lại nhiều trong Quý IV.

Để đảm bảo tiến độ và chất lượng công tác kiểm tra QTDND theo chỉ đạo của Thống đốc NHNN, trong quý IV/2020 các đơn vị kiểm tra trên toàn hệ thống BHTGVN đã tích cực, chủ động triển khai thực hiện kiểm tra và hoàn thành công tác kiểm tra tại 111 tổ chức tham gia BHTG, gồm 13 ngân hàng (NH), 96 QTDND và 02 tổ chức tài chính vi mô (TCTCVM). Đối với 13 NH, ngoài việc triển khai kiểm tra tại Trụ sở chính, BHTGVN còn thực hiện mở rộng kiểm tra việc niêm yết bản sao Chứng nhận tham gia BHTG và việc hạch toán, quản lý tài khoản tiền gửi được bảo hiểm, hồ sơ, sổ sách chứng từ liên quan đến tiền gửi được bảo hiểm tại 665 điểm giao dịch. Qua



kiểm tra cho thấy, nhìn chung các tổ chức tham gia BHTG có ý thức chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về BHTG, tuy nhiên không tránh khỏi có những tồn tại, sai sót do nguyên nhân khách quan hoặc chủ quan.

Điển hình, trong việc tính và nộp phí BHTG, hầu hết các đơn vị được kiểm tra đều có sai sót tại các kỳ tính phí. Cụ thể, khối NH có 09/13 đơn vị nộp thừa phí với số tiền hơn 642 triệu đồng, 02/13 đơn vị nộp thiếu phí với số tiền hơn 36 triệu đồng; khối QTDND có 44/96 đơn vị nộp thừa phí với số tiền hơn 25 triệu đồng và 13/96 đơn vị nộp thiếu phí với số tiền hơn 39 triệu đồng; khối TCTCVM có 01 đơn vị nộp thừa phí với số tiền là 135 nghìn đồng và 01 đơn vị nộp thiếu phí với số tiền là hơn 72 triệu đồng. Nguyên nhân chủ yếu của việc tính

thừa, thiếu phí của các tổ chức tham gia BHTG là do các đơn vị xác định chưa chính xác tiền gửi thuộc đối tượng bảo hiểm theo quy định tại Điều 18 Luật BHTG; xác định và loại trừ chưa chính xác các khoản tiền gửi không thuộc đối tượng bảo hiểm theo quy định tại Điều 19 Luật BHTG, cụ thể: Lấy thừa số dư tiền gửi của khách hàng không được bảo hiểm (Hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, tổ hợp tác, DNTN...), hạch toán tiền gửi của tổ chức vào tài khoản tiền gửi tiết kiệm nhưng không loại trừ khi xác định số dư tiền gửi được bảo hiểm; lấy thiếu tiền gửi của một số khách hàng cá nhân, không tính số dư tiền gửi được bảo hiểm đối với trái phiếu/chứng chỉ tiền gửi phát hành cho cá nhân; tính sai số học...

Ngoài ra, vẫn có nhiều đơn vị có những tồn tại sai sót khác trong việc

thực hiện các quy định của pháp luật về BHTG như: (i) có 23 đơn vị (02 NH, 21 QTDND) chưa gửi đầy đủ, bổ sung kịp thời cho BHTGVN khi có thay đổi, bổ sung về hồ sơ pháp lý tham gia BHTG; (ii) có 06 đơn vị (05 NH và 01 QTDND) gửi chậm/ gửi thiếu một số kỳ báo cáo so với quy định và 22 đơn vị (02 NH và 20 QTDND) chưa thực hiện duy trì Mẫu thông tin sao kê tiền gửi bằng đồng Việt Nam hoặc đã duy trì nhưng không đúng, đủ các trường, nội dung các trường không thống nhất theo quy định tại Quy chế thông tin báo cáo về tiền gửi được bảo hiểm ban hành kèm theo quyết định số 2252/QĐ-BHTG ngày 15/12/2017 và Quyết định số 1248/QĐ-BHTG ngày 31/12/2019 của HĐQT BHTGVN; (iii) có 02 NH chưa thực hiện tốt việc quản lý và niêm yết bản sao Chứng nhận tham gia BHTG, cụ thể như làm thất lạc bản sao Chứng nhận tham gia BHTG; chưa thông báo kịp thời cho BHTGVN khi có sự thay đổi địa chỉ/ tên gọi Chi nhánh/Phòng giao dịch theo đúng quy định tại Quy chế cấp và thu hồi Chứng nhận tham gia BHTG của BHTGVN; Ghi sai địa chỉ khi đăng ký cấp bản sao Chứng nhận tham gia BHTG; Niêm yết bản sao Chứng nhận tham gia BHTG mẫu cũ; Niêm yết nhầm bản sao Chứng nhận tham gia BHTG của đơn vị khác...

Đối với việc kiểm tra chuyên sâu về tiền gửi được bảo hiểm mà cụ thể là kiểm tra việc hạch toán, quản lý tài khoản tiền gửi được bảo hiểm và hồ sơ, tài liệu sổ sách, chứng từ liên quan đến tiền gửi được bảo hiểm đối với các tổ chức tham gia BHTG nhằm mục tiêu phát hiện và kiến nghị xử lý kịp thời các sai sót, cũng như phát hiện những bất cập về cơ chế, chính sách để kiến nghị chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp nhằm góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, trong Quý IV/2020 BHTGVN thực hiện kiểm tra nội dung này tại tất cả các đối tượng

kiểm tra. Theo đó, các NH được kiểm tra về cơ bản đã thực hiện đúng các quy định về việc hạch toán, quản lý tài khoản tiền gửi được bảo hiểm và hồ sơ, tài liệu sổ sách, chứng từ liên quan đến tiền gửi được bảo hiểm, tuy nhiên vẫn còn 02 NH qua công tác kiểm tra đã phát hiện đơn vị xây dựng thiếu các văn bản quy định nội bộ, chưa thực hiện tốt việc kiểm kê, theo dõi đối với ấn chỉ trắng theo quy định. Đối với các QTDND, qua kiểm tra đã phát hiện nhiều trường hợp có sai sót trong việc thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến công tác huy động vốn, cụ thể là việc huy động tiền gửi tiết kiệm của QTDND như: (i) Chưa ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản quy định nội bộ liên quan đến việc nhận tiền gửi của khách hàng theo quy định tại các Thông tư NHNN mới ban hành; Không tiến hành mở sổ đăng ký chữ ký mẫu của thủ quỹ, kế toán, kiểm soát và người phê duyệt; (ii) Ghi chép chưa đầy đủ các yếu tố trên hồ sơ, tài liệu, sổ sách, chứng từ kế toán liên quan đến tiền gửi được bảo hiểm; (iii) Quy trình hạch toán, luân chuyển chứng từ tại một số đơn vị vẫn còn tồn tại, sai sót; (iv) Chưa thực hiện đúng quy định của NHNN về quản lý và theo dõi ấn chỉ trắng quan trọng.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, các đoàn kiểm tra đều tìm hiểu, phân tích rõ nguyên nhân của các tồn tại, sai phạm và có kiến nghị với đối tượng kiểm tra có biện pháp khắc phục kịp thời. Kết thúc cuộc/đợt kiểm tra, trên cơ sở báo cáo của các Đoàn kiểm tra, người ra Quyết định kiểm tra ban hành văn bản kết luận kiểm tra ghi nhận cụ thể tình hình và kết quả kiểm tra đối với từng đơn vị. Các đơn vị vi phạm quy định về BHTG được phát hiện qua kiểm tra, người ra Quyết định kiểm tra của BHTGVN đã xử lý như sau:

(i) Đối với vi phạm về hồ sơ pháp lý: Yêu cầu tổ chức tham gia BHTG

gửi bổ sung kịp thời những thay đổi về hồ sơ tham gia BHTG khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định, chuẩn y.

(ii) Đối với vi phạm quy định về quản lý và niêm yết bản sao Chứng nhận tham gia BHTG: đề nghị các đơn vị rà soát lại tất cả các điểm giao dịch, xác định rõ số lượng điểm giao dịch hiện đang hoạt động nhưng không niêm yết bản sao Chứng nhận tham gia BHTG do bị mất, thất lạc/ do chưa đề nghị BHTGVN cấp bản sao Chứng nhận tham gia BHTG hoặc niêm yết Chứng nhận tham gia BHTG không đúng quy định (niêm yết bản photo, scan, niêm yết Chứng nhận của đơn vị khác...) theo kết quả kiểm tra, trên cơ sở đó gửi hồ sơ đề nghị BHTGVN cấp/cấp lại bản sao Chứng nhận tham gia BHTG để đảm bảo tất cả các điểm giao dịch đều phải niêm yết Chứng nhận tham gia BHTG theo quy định tại điều 15, Luật BHTG. Đối với các điểm giao dịch có Chứng nhận tham gia BHTG bị rách nát, hư hỏng, đề nghị đơn vị nộp lại cho BHTGVN, đồng thời làm hồ sơ đề nghị BHTGVN cấp bản sao Chứng nhận tham gia BHTG (cấp lại) cho các điểm giao dịch đó.

(iii) Đối với vi phạm về việc tính và nộp phí BHTG được phát hiện qua kiểm tra: Kiến nghị tổ chức tham gia BHTG rà soát, chấn chỉnh công tác tính và nộp phí tại đơn vị theo đúng quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn của BHTGVN để tính đúng, tính đủ phí BHTG. Đối với trường hợp nộp thiếu phí BHTG: Yêu cầu nộp bổ sung số phí BHTG còn thiếu được phát hiện qua kiểm tra trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra Kết luận kiểm tra; Đối với trường hợp tính và nộp thừa phí BHTG: Thực hiện khấu trừ số phí BHTG nộp thừa được phát hiện qua kiểm tra vào kỳ thu phí tiếp theo của đơn vị được kiểm tra hoặc thoái thu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phát hiện.

(Xem tiếp trang 34)

HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG QUÝ IV/2020:

KẾT QUẢ KINH DOANH ĐẠT MỨC TỐT, TÍN DỤNG TĂNG THẤP HƠN NĂM TRƯỚC

Phòng Giám sát - BHTGVN

Đến cuối quý 4/2020, có 96 ngân hàng tham gia bảo hiểm tiền gửi, trong đó 35 ngân hàng thương mại Việt Nam, 2 ngân hàng liên doanh, 50 chi nhánh ngân hàng nước ngoài, 9 ngân hàng 100% vốn nước ngoài.

Kết quả kinh doanh của các ngân hàng có sự phân hóa

Báo cáo tài chính của nhiều ngân hàng cho thấy, lợi nhuận năm 2020 vẫn đạt mức tốt. Ngân hàng TMCP Hàng Hải (MSB) có lợi nhuận trước thuế 9 tháng đầu năm 2020 đạt trên 1.666 tỷ đồng, vượt mức 1.439 tỷ đồng kế hoạch của cả năm 2020. Lợi nhuận sau thuế của MSB đạt gần 1.328 tỷ đồng, bằng 127% tổng lợi nhuận sau thuế của năm 2019. Ngân hàng Á Châu (ACB), tính đến hết tháng 11/2020, lợi nhuận trước thuế lũy kế đạt 8,723 tỷ đồng, vượt 14% mục tiêu kế hoạch lợi nhuận năm. Ngân hàng Quốc tế (VIB), tính đến hết tháng 10/2020, lợi nhuận trước thuế đạt 4.570 tỷ đồng, tăng 40% so với cùng kỳ năm trước, chính thức hoàn thành 100% kế hoạch lợi nhuận cả năm 2020. Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), tính đến hết tháng 10/2020, cũng đã hoàn thành 100% chỉ tiêu lợi nhuận đặt ra cho cả năm.

Một số ngân hàng tuy có bị giảm lợi nhuận so với cùng kỳ năm trước nhưng vẫn đảm bảo hoạt động kinh doanh, hoàn thành tương đối kế hoạch năm. 9 tháng đầu năm, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) có lãi trước thuế là 15.965 tỷ đồng, giảm 9,4% so với



cùng kỳ năm 2019, hoàn thành 70% kế hoạch năm 2020; Sacombank đạt 2.328 tỷ đồng, giảm 6,6% so với cùng kỳ, hoàn thành được 90% kế hoạch năm; Ngân hàng TMCP Bắc Á (Bac A Bank) công bố lợi nhuận trước thuế 9 tháng đạt 522 tỷ đồng, giảm 19,2% với cùng kì năm trước; Ngân hàng TMCP Kiên Long (Kienlongbank) công bố báo cáo tài chính quý III với lợi nhuận trước thuế 9 tháng đầu năm đạt 144 tỷ đồng, giảm 38,7% so với cùng kỳ năm 2019 và thực hiện được khoảng 20% kế hoạch năm.

Tín dụng tăng nhưng thấp hơn các năm trước

Mặc dù tín dụng trong quý I và quý

II tăng trưởng chậm, nhưng đã phục hồi trong 2 quý cuối năm. Thông tin từ Ngân hàng Nhà nước, đến 21/12/2020, tín dụng tăng 10,14% so với cuối năm 2019 và tăng 11,62% so với cùng kỳ năm 2019. Do cấu trúc tín dụng suy yếu bởi tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 nên tín dụng tăng thấp hơn các năm trước. Dự kiến cả năm 2020, tín dụng có thể tăng 10,5 – 11%. Cơ cấu tín dụng chuyển dịch phù hợp, theo đó tín dụng tập trung vào sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên...

Cụ thể, tín dụng cho xuất khẩu tăng 10,4%, tín dụng cho nông nghiệp tăng 9,8%, cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng 11%. Trong khi đó,

tín dụng với lĩnh vực rủi ro được kiểm soát và giảm dần, như tín dụng trong lĩnh vực BOT, giao thông giảm 0,59%, tín dụng cho chứng khoán chỉ tăng nhẹ 0,2%.

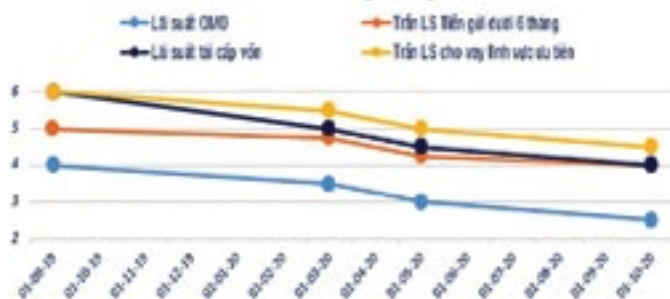
Không chỉ ảnh hưởng về cấu trúc tín dụng, dịch Covid-19 và thiên tai cũng ảnh hưởng đáng kể đến chất lượng tín dụng. Theo Ngân hàng Nhà nước, dư nợ bị ảnh hưởng bởi Covid-19 lên đến khoảng 2,3 triệu tỷ đồng, chiếm xấp xỉ 26% tổng dư nợ hệ thống. Ngoài ra, có khoảng 45.000 tỷ đồng dư nợ bị ảnh hưởng bởi tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long, tình hình mưa bão, lũ lụt ở miền Trung, tiềm ẩn rủi ro tăng nợ xấu ngân hàng.

Để hỗ trợ khách hàng khắc phục khó khăn do ảnh hưởng của dịch, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành 2 văn bản quan trọng là Thông tư 01/2020/TT-NHNN và Chỉ thị 02/CT-NHNN chỉ đạo các tổ chức tín dụng cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; tiết giảm chi phí hoạt động để có điều kiện giảm lãi suất ở mức tối đa; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt. Để hỗ trợ khắc phục khó khăn từ hạn hán, xâm nhập mặn tại Đồng bằng sông Cửu Long, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành công văn số 1835/NHNN-TD về hỗ trợ khách hàng bị thiệt hại do ảnh hưởng của hạn hán, xâm nhập mặn vùng Đồng bằng sông Cửu Long nhằm cân đối nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh.

Ngân hàng Nhà nước linh hoạt điều hành lãi suất phù hợp với tình hình kinh tế xã hội

Tính đến cuối quý 4/2020, Ngân hàng Nhà nước đã 3 lần điều chỉnh giảm đồng bộ các mức lãi suất với tổng mức giảm tới 1,5-2%/năm lãi suất điều hành. Tính đến tháng 11/2020, mặt bằng lãi suất cho vay giảm bình quân khoảng 1%/năm so với cuối năm 2019; lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND đối với một số ngành, lĩnh vực ưu tiên ở mức 4,5%/năm. Lãi suất tái cấp vốn đã giảm 2%/năm, lãi suất OMO giảm 1,5%/năm, trần lãi suất tiền gửi kỳ hạn 1 tháng đến dưới 6 tháng giảm 1%/năm, lãi suất cho vay lĩnh vực ưu tiên giảm 1,5%/năm. Việc Ngân hàng Nhà nước điều chỉnh giảm lãi suất điều hành là cơ sở cho việc điều chỉnh lãi suất của các ngân hàng.

Lãi suất điều hành của Ngân hàng Nhà nước



Nguồn: cafe.vn

Trong bối cảnh đó, lãi suất trên liên ngân hàng cũng giảm xuống mức thấp kỷ lục. Theo dữ liệu của Ngân hàng Nhà nước, trong tuần đầu tháng 12/2020, lãi suất qua đêm bình quân chỉ ở mức 0,1%/năm; lãi suất kỳ hạn 1 tuần chỉ 0,22%/năm; kỳ hạn 1 tháng 0,4%/năm; kỳ hạn 3 tháng là 1,46%/năm; 6 tháng là 2,9%/năm; 9 tháng là 3,34%/năm.

Lãi suất huy động giảm mạnh trong khi lãi suất cho vay chưa được điều chỉnh giảm tương xứng



Nguồn: Bloomberg, BFC tổng hợp

Sau những bước điều chỉnh mạnh của lãi suất điều hành, lãi suất huy động trên thị trường cũng liên tiếp đi xuống, thậm chí thấp nhất trong nhiều năm qua. Khác với những năm trước, dù bước vào giai đoạn cuối năm, lãi suất tiền gửi trên thị trường cuối năm nay vẫn duy trì ở mức thấp, không có dấu hiệu tăng.

Cụ thể, kể từ đầu năm đến nay lãi suất kỳ hạn dưới 6 tháng đã giảm khoảng 1-1,5%/năm, hiện phổ biến còn 3,1-4%/năm. Lãi suất kỳ hạn 6 tháng hiện phổ biến 3,5-6,5%/năm; lãi suất kỳ hạn 12 tháng khoảng 5,5-7%/năm.

Tuy nhiên, chênh lệch lãi suất giữa các nhóm ngân hàng vẫn rất lớn. Chẳng hạn tại kỳ hạn 6 tháng, Vietcombank huy động tiền gửi với lãi suất chỉ 3,9%/năm, trong khi ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)

Lãi suất huy động tại quầy của một số ngân hàng tại ngày 21/12/2020 (%/năm)

	3 tháng	6 tháng	9 tháng	12 tháng	24 tháng	36 tháng
Teckcombank	3.05	4.60	4.60	5.10	5.30	5.50
MBBank	3.80	4.68	5.10	5.30	5.67	6.00
Vietcombank	3.30	3.90	3.90	5.00	5.60	5.40
HOBank	3.30	5.15	5.15	6.05	5.95	5.95
OCB	3.90	5.80	6.00	6.30	6.65	6.70
VietCapitalBank	3.90	6.40	6.30	6.00	6.80	7.00
VIB	3.90	5.70	5.80	6.09	6.50	6.50
NCB	3.90	6.65	6.75	6.90	7.30	7.30

là 4,6%/năm, ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB) là 6,65%/năm.

Ngoài ra, trong làn sóng chuyển đổi số, các ngân hàng liên tục thu hút khách hàng bằng cách cộng thêm lãi suất khi gửi tiền online. Mức cộng thêm khá lớn, phổ biến 0,1-0,3%/năm, thậm chí có lúc lên tới 0,5%/năm.

Các ngân hàng cũng đã đồng loạt giảm lãi suất cho vay, một số nhà băng còn giảm cả trên dư nợ cũ để hỗ trợ người dân và doanh nghiệp. Ngân hàng Nhà nước cho biết, đến tháng 10/2020, mặt bằng lãi suất cho vay giảm bình quân khoảng 0,6-0,8%/năm so với cuối năm 2019, trong đó có một số ngân hàng đã giảm từ 1-2,5%/năm; lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên giảm 1,5%/năm so với đầu năm, còn 4,5%/năm.

Tuy nhiên, nhiều phân tích cũng chỉ ra, lãi suất cho vay chưa giảm tương xứng với lãi suất huy động. Đó cũng là lý do mà dù lãi suất giảm nhưng biên lãi ròng (NIM) của nhiều ngân hàng vẫn tăng mạnh trong quý 3/2020. NIM của 21 ngân hàng niêm yết trong quý 3/2020 đã tăng 9,7 điểm cơ bản so với quý 2/2020, lên 0,89%. Đây là mức NIM cao nhất tính theo quý và cũng là mức tăng lớn nhất kể từ quý 1/2018 giai đoạn tăng trưởng mạnh của ngành ngân hàng.

9 ngân hàng niêm yết và chuyển sàn niêm yết thành công trong năm nay

Tại Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng phê duyệt vào tháng 8/2018, Chính phủ đã đề ra mục tiêu đến 2020 là hoàn thành việc niêm yết cổ phiếu của các ngân hàng thương mại cổ phần trên sàn chứng khoán Việt Nam.

Đến cuối năm 2019 mới chỉ có 18/35 ngân hàng đưa cổ phiếu lên giao dịch trên sàn chứng khoán, dự kiến năm

2020 một số ngân hàng chưa lên sàn được vì Covid-19, nhưng những tháng cuối năm lại bất ngờ chứng kiến một số ngân hàng đồng loạt thực hiện giao dịch trên sàn chứng khoán. Theo đó, trong năm 2020 có đến 6 ngân hàng đưa cổ phiếu giao dịch và 3 ngân hàng chuyển sàn thành công.

Cụ thể, ngân hàng Bản Việt (VietCapitalBank - mã: BVB), ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á (NamABank - mã: NAB), ngân hàng Sài Gòn Công Thương (Saigonbank - mã: SGB), ngân hàng Xăng dầu Petrolimex (PG Bank - mã: PGB), ngân hàng TMCP An Bình (ABBank - mã: ABB) đã chính thức được giao dịch trên UPCoM và ngân hàng Hàng Hải Việt Nam (MSB - mã: MSB) đã thành công niêm yết trên HoSE. Như vậy tính đến cuối năm 2020, 24/35 ngân hàng đã đưa cổ phiếu lên giao dịch thành công trên thị trường chứng khoán.

Trong khi đó, một số ngân hàng chuyển sàn bao gồm ACB chuyển niêm yết từ HNX sang HoSE, LienVietPostBank (mã: LVB) và VIB chuyển từ UPCoM lên niêm yết tại sàn HoSE.

Ngoài 9 ngân hàng trên, 3 ngân hàng khác là SHB, OCB và SeABank cũng đã nộp hồ sơ niêm yết lên HoSE nhưng chưa có thông báo mới và Nam A Bank cũng nộp hồ sơ xin chuyển sàn. Theo đánh giá của SSI Research, thông tin việc chuyển sàn từ UPCoM và HNX sang HoSE giúp giá cổ phiếu nhiều ngân hàng tăng mạnh từ đầu năm. Ví dụ, giá cổ phiếu VIB đã tăng hơn 90%, LPB tăng 70%, ACB tăng hơn 60% so với đầu năm. Việc niêm yết trên HoSE có thể mang lại nhiều lợi ích cho các ngân hàng, trong đó cơ hội tăng vốn là yếu tố nổi bật nhất. Bên cạnh đó, nhà đầu tư kỳ vọng các cổ phiếu sẽ được định giá lại, nếu được chuyển niêm yết sang HoSE.

Định hướng hoạt động của ngành ngân hàng trong năm 2021

Trong năm 2021, Ngân hàng Nhà nước sẽ tiếp tục kiên định mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, thận trọng, phối hợp hài hòa với các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế bền vững, ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối, mở rộng tín dụng đi đôi với an toàn, hiệu quả để hỗ trợ quá trình phục hồi sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và người dân với lãi suất hợp lý.

Đối với các tổ chức tín dụng, năm 2021 có 4 nhiệm vụ chính:

Thứ nhất, khẩn trương tổng kết, đánh giá kết quả cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020, đúc rút các bài học kinh nghiệm và chủ động xây dựng phương án cho giai đoạn 2021-2025;

Thứ hai, xây dựng kế hoạch kinh doanh cho năm 2021 phù hợp với định hướng, mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng, hoạt động ngân hàng tại Nghị quyết của

Chính phủ cũng như Chỉ thị tới đây của Ngân hàng Nhà nước, tiếp tục tiết giảm chi phí hoạt động, giảm chỉ tiêu lợi nhuận để có điều kiện giảm lãi suất cho vay đối với doanh nghiệp và người dân, nhất là đối với các khoản cho vay cũ, cho vay trung dài hạn;

Thứ ba, mở rộng tín dụng an toàn, hiệu quả, đi đôi với chất lượng tín dụng, hạn chế nợ xấu mới phát sinh, đảm bảo tốc độ tăng trưởng theo đúng chỉ tiêu Ngân hàng Nhà nước giao, tập trung tín dụng cho hoạt

động sản xuất kinh doanh, phục hồi kinh tế, đặc biệt là các lĩnh vực ưu tiên, kiểm soát chặt chẽ với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro;

Thứ tư, tăng cường công tác kiểm soát, kiểm tra nội bộ, xử lý nghiêm các sai phạm để nâng cao kỷ luật kỷ cương, ý thức chấp hành pháp luật và đạo đức nghề nghiệp của nhân viên ngân hàng, góp phần phòng chống ngăn ngừa hạn chế vi phạm pháp luật trong hoạt động ngân hàng./.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC ...

(tiếp trang 30)

(iv) Đối với vi phạm trong việc hạch toán, quản lý tài khoản tiền gửi được bảo hiểm và hồ sơ, tài liệu, sổ sách, chứng từ liên quan đến tiền gửi được bảo hiểm: Yêu cầu đơn vị có biện pháp chỉnh sửa kịp thời, đảm bảo thực hiện đúng quy định của NHNN.

(v) Đối với vi phạm quy định về cung cấp thông tin báo cáo về tiền gửi được bảo hiểm: Đề nghị đơn vị thực hiện đúng quy định về việc cung cấp thông tin báo cáo về tiền gửi được bảo hiểm theo quy định tại Quy chế Thông tin báo cáo về tiền gửi được bảo hiểm ban hành kèm theo Quyết định số 2252/QĐ-BHTG ngày 15/12/2017 của HĐQT BHTG-VN và Quyết định số 1248/QĐ-BHTG ngày 21/12/2019 sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 2252/QĐ-BHTG.

Đồng thời, sau khi kết thúc kiểm tra, người ra quyết định kiểm tra đã ban hành Kết luận kiểm tra và gửi tới Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng (CQTTGSNH) và NHNN chi nhánh tỉnh/ thành phố, trong đó có các kiến nghị với CQTTGSNH

và NHNN chi nhánh tỉnh/thành phố xem xét, xử lý các tồn tại, sai sót của các tổ chức tham gia BHTG trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về BHTG được phát hiện qua kiểm tra.

Ngoài những đơn vị thực hiện kiểm tra theo kế hoạch được giao. trong quý IV/2020 BHTGVN đã hoàn thành công tác kiểm tra đối với 09 QTDND theo chỉ đạo của Thống đốc NHNN đối với các QTDND này, ngoài việc kiểm tra 03 nội dung theo yêu cầu của NHNN, BHTGVN thực hiện kiểm tra việc chấp hành một số quy định của pháp luật về BHTG gồm: kiểm tra việc tính và nộp phí BHTG, kiểm tra việc quản lý và niêm yết chứng nhận tham gia BHTG, kiểm tra việc thực hiện quy định về thông tin báo cáo về tiền gửi được bảo hiểm. Qua kiểm tra, BHTGVN cũng đã phát hiện những tồn tại, sai sót của các QTDND trong việc huy động tiền gửi tiết kiệm; việc quản lý, sử dụng ấn chỉ quan trọng; việc chấp hành quy định về tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu và chấp hành một số quy định về BHTG. Từ đó đưa ra kiến nghị với các QTDND được

kiểm tra để đồng thời báo cáo, kiến nghị NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố đóng trên địa bàn xem xét, chỉ đạo khắc phục. Trong tháng 12/2020, BHTGVN cũng đã hoàn thành báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra đối với 18 QTDND được giao gửi CQTTGSNH. Báo cáo kiểm tra đã phản ánh đầy đủ kết quả các nội dung kiểm tra theo yêu cầu, đưa ra những kiến nghị, đề xuất hữu ích cho hoạt động của các QTDND được kiểm tra nói riêng và hệ thống QTDND nói chung;

Như vậy, có thể thấy mặc dù Quý IV là quý cuối cùng của năm với nhiều công việc phải giải quyết, nhưng cán bộ kiểm tra đã khắc phục mọi khó khăn, nỗ lực thực hiện và đã đạt được những kết quả rõ rệt góp phần lớn trong thành công của cả năm 2020. Có thể hy vọng rằng, với sự quyết tâm, nỗ lực của cán bộ kiểm tra, sự quan tâm chỉ đạo của Ban lãnh đạo, hoạt động kiểm tra của BHTG-VN ngày càng góp phần quan trọng không nhỏ trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền./.

TIN BHTG TRONG NƯỚC

Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam triển khai nhiệm vụ năm 2021

Ngày 12/1/2021, tại Hà Nội, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ năm 2021. Phó Bí thư Ban cán sự Đảng, Phó Thống đốc thường trực Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Đào Minh Tú đến dự và phát biểu chỉ đạo Hội nghị.

Theo Chủ tịch Hội đồng quản trị BHTGVN Phạm Bảo Lâm nhấn mạnh, mặc dù gặp phải những khó khăn, thách thức do tác động tiêu cực của tình hình lũ lụt, đại dịch Covid – 19 diễn biến phức tạp, nhưng BHTGVN đã hoàn thành hầu hết những nhiệm vụ trọng tâm, trong đó hoàn thành kế hoạch kiểm tra đã đề ra, đặc biệt là kế hoạch kiểm tra 18 QTDND theo chỉ đạo của Thống đốc NHNN, hoàn thành Kế hoạch tuyên truyền năm 2020. Đồng thời, thực hiện giám sát đối với các tổ chức tham gia BHTG, các QTDND có vấn đề, kiến nghị kịp thời với NHNN. BHTGVN đã chủ động cử cán bộ tham gia Ban kiểm soát đặc biệt đối với một số QTDND yếu kém, phối hợp với NHNN Chi nhánh tỉnh, thành phố, đề xuất phương án xử lý...

Hội nghị đã xem xét và thảo luận: Báo cáo tổng kết công tác năm 2020 và triển khai nhiệm vụ năm 2021 của



BHTGVN; Báo cáo công tác thi đua khen thưởng năm 2020 và phát động thi đua năm 2021... Nhiều tham luận cũng được trình bày tại Hội nghị.

BHTGVN đề ra một số nhóm nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 trên cơ sở phát huy những kết quả đạt được trong năm qua.

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Phó Thống đốc thường trực NHNN Đào Minh Tú đánh giá cao kết quả năm 2020 của BHTGVN trên các mặt hoạt động và nhất trí với các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2021 BHTGVN đề ra. Phó Thống đốc lưu ý 7 nhiệm vụ trọng tâm BHTGVN cần tập trung triển khai trong năm 2021 (Chi tiết nội dung chỉ đạo của Phó Thống đốc Đào Minh Tú, mời bạn đọc xem bài

BHTGVN đóng góp tích cực vào kết quả chung của ngành Ngân hàng, đặc biệt trong công tác cơ cấu lại và xử lý QTDND yếu kém trên trang 03)

Thay mặt toàn hệ thống BHTGVN, Chủ tịch HĐQT BHTGVN Phạm Bảo Lâm cảm ơn Ban lãnh đạo NHNN, Phó Thống đốc thường trực Đào Minh Tú đã quan tâm, chỉ đạo sâu sát đối với hoạt động của BHTGVN và khẳng định: BHTGVN sẽ lĩnh hội, quán triệt ý kiến chỉ đạo của Phó Thống đốc tại hội nghị. Những ý kiến chỉ đạo của Phó Thống đốc đã khích lệ, động viên và ghi nhận những kết quả mà BHTGVN đạt được trong năm 2020, đồng thời định hướng và đặt ra những nhiệm vụ trọng tâm mà BHTGVN cần chú trọng triển khai trong năm 2021./.

Tổng kết công tác Đảng năm 2020 và triển khai nhiệm vụ năm 2021

Sáng 11/1/2021, tại Hà Nội, Đảng bộ Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) tổ chức Hội nghị tổng kết công tác năm 2020 và triển khai nhiệm vụ năm 2021.

Theo đồng chí Phạm Bảo Lâm - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối DNTW, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT BHTGVN nhấn mạnh: Năm 2020, mặc dù chịu ảnh hưởng lớn từ đại dịch Covid-19, nhưng được

sự quan tâm, chỉ đạo của Chính phủ, Đảng ủy Khối, Ban cán sự Đảng Ngân hàng Nhà nước (NHNN), các cơ quan ban, ngành cùng với sự nỗ lực, đoàn kết, quyết tâm khắc phục khó khăn, tập thể Đảng ủy, Ban lãnh đạo



BHTGVN đã lãnh đạo toàn hệ thống hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đồng thời, hoàn thành tốt công tác xây dựng Đảng, đảm bảo vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với toàn hệ thống.

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, đồng chí Hoàng Giang - Phó Bí thư Đảng ủy Khối DNTW biểu dương Đảng bộ BHTGVN đã thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng trong năm 2020. Nhất trí với phương hướng, nhiệm vụ năm 2021 của Đảng ủy BHTGVN đã đề ra, đồng chí Hoàng Giang nhấn mạnh

Đảng bộ BHTGVN cần tập trung các nhiệm vụ trọng tâm sau: Tiếp tục tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quán triệt, học tập, xây dựng chương trình hành động thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, Đảng ủy Khối và Đảng ủy BHTGVN; Làm tốt công tác cán bộ, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt đủ phẩm chất, năng lực và uy tín; Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát trong toàn Đảng bộ...

Tiếp thu ý kiến chỉ đạo của đồng chí Phó bí thư Đảng ủy khối DNTW, đồng chí Phạm Bảo Lâm khẳng định: Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Đảng bộ BHTGVN sẽ tiếp tục triển khai sự chỉ đạo của Đảng ủy Khối DNTW với tinh thần chủ động, đổi mới, đoàn kết, khắc phục những tồn tại, hạn chế; quyết tâm phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao để xây dựng Đảng bộ ngày càng phát triển, các tổ chức đảng đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh”/.

Công đoàn BHTGVN triển khai nhiệm vụ năm 2021, sơ kết giữa nhiệm kỳ 2018 - 2023

Ngày 11/1/2021, tại Hà Nội, Công đoàn BHTGVN tổ chức Hội nghị tổng kết công tác Công đoàn năm 2020, triển khai nhiệm vụ năm 2021 và sơ kết giữa nhiệm kỳ 2018 – 2023.

Đồng chí Ngô Quang Lương – Ủy viên BCH Công đoàn NHVN, Thành viên HĐQT- Chủ tịch Công đoàn BHTGVN phát biểu khai mạc hội nghị.

Theo đồng chí Ngô Quang Lương - Ủy viên BCH Công đoàn Ngân hàng Việt Nam (NHVN), Chủ tịch Công đoàn BHTGVN, Thành viên chuyên trách HĐQT cho biết: Hoạt động công đoàn từng bước chăm lo thiết thực lợi ích của đoàn viên, đời sống của người lao động, Công đoàn BHTGVN tiếp tục phát huy vai trò là người đại diện tin cậy



của người lao động, là chỗ dựa vững chắc của Đảng, cầu nối giữa tổ chức Đảng với viên chức, người lao động, đóng góp vào sự phát triển chung của BHTGVN.

Căn cứ vào tình hình nhiệm vụ chính trị của ngành Ngân hàng, của đơn vị và thực tiễn phong trào đoàn viên – người lao động, Công đoàn BHTGVN đã xây dựng 9 nhóm phương hướng nhiệm vụ năm 2021 và 9 nhóm nhiệm vụ nửa cuối nhiệm kỳ (2020 – 2022), trong đó có một số điểm nổi bật như: tiếp tục đề ra các giải pháp để thực hiện tốt nhiệm vụ “Đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên

– người lao động”, đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục, xây dựng đội ngũ đoàn viên – người lao động có bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thông nghiệp vụ, kỷ cương kỷ luật đáp ứng yêu cầu công việc trong thời kỳ phát triển và hội nhập; thực hiện tốt kế hoạch phát triển đoàn viên, xây dựng Công đoàn vững mạnh; tổ chức, triển khai các hoạt động theo chỉ đạo của Thống đốc NHNN, Công đoàn NHVN chào mừng kỷ niệm 70 năm thành lập ngành Ngân hàng, tham gia cuộc thi “Nét đẹp ngành ngân hàng” của Công đoàn NHVN tổ chức...

Phát biểu chỉ đạo tại hội nghị, đồng chí Phạm Bảo Lâm – Chủ tịch

ĐHQT BHTGVN ghi nhận, đánh giá cao những điểm sáng trong hoạt động của Công đoàn BHTGVN và tập thể đoàn viên – người lao động trong năm 2020 bất chấp những khó khăn do dịch bệnh Covid- 19 gây ra. Đồng chí Phạm Bảo Lâm nhấn mạnh, năm 2021, Công đoàn BHTGVN cần thường xuyên quan tâm, nắm bắt tư tưởng của đoàn viên – người lao động, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động cho phù hợp, hiệu quả, xây dựng môi trường làm việc dân chủ, lành mạnh, đoàn kết, văn minh trong toàn hệ thống BHTGVN.../.

Tổng kết công tác Đoàn năm 2020, triển khai nhiệm vụ năm 2021

Ngày 11/1/2021, tại Hà Nội, Đoàn Thanh niên BHTGVN tổ chức Hội nghị tổng kết công tác Đoàn năm 2020 và triển khai nhiệm vụ năm 2021.

Chỉ đạo tại hội nghị, đồng chí Hoàng Thị Minh Thu - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Bí thư Đoàn Khối Doanh nghiệp Trung ương đánh giá, trong năm 2020, Đoàn Thanh niên luôn bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đoàn Khối DNTW, Đảng ủy và Ban lãnh đạo BHTGVN, triển khai tốt các nhiệm vụ với tinh thần năng động sáng tạo. Phong trào Đoàn của BHTGVN sôi nổi, phong phú, đã thu hút và mang lại lợi ích thiết thực cho đoàn viên thanh niên. Tổ chức Đoàn đã thể hiện tốt vai trò, nhiệm vụ, chức năng là đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của thanh niên.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, đồng chí Hoàng Thị Minh Thu nhấn mạnh một số vấn đề Đoàn Thanh niên BHTGVN cần lưu ý thực

hiện để nâng cao hiệu quả phong trào, công tác Đoàn. Đó là: nghiêm túc tiếp thu các ý kiến chỉ đạo của Đảng ủy, Ban lãnh đạo BHTGVN; nghiêm cứu Nghị quyết của Đảng, lựa chọn những công việc phù hợp để thanh niên xung kích đi đầu; tuyên truyền, phổ biến thực hiện các Nghị quyết, chương trình hành động cách mạng của tổ chức đoàn nhằm kỷ niệm 90 năm Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Đại diện Ban Lãnh đạo BHTGVN, đồng chí Lê Hùng Cường - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Phó Tổng Giám đốc BHTGVN đề nghị Đoàn Thanh niên BHTGVN tiếp tục phấn đấu, trau dồi kiến thức, nghiệp vụ trong công tác Đoàn cũng như hoạt động nghiệp vụ, sức trẻ của đoàn viên sẽ ngày càng được phát huy vì sự phát triển chung của BHTGVN. Các đoàn viên cần gương mẫu học tập, nâng cao năng suất lao động, đoàn kết trong mọi hoạt động để tạo nên một tập thể vững mạnh;



coi trọng đúng mức công tác giáo dục tư tưởng chính trị, bồi dưỡng lý tưởng và truyền thống Cách mạng, xây dựng đạo đức, phẩm chất, lối sống cao đẹp, lòng yêu nước, yêu quê hương trong đoàn viên; không ngừng nghiên cứu đổi mới phương thức hoạt động để phù hợp với điều kiện thực tế của thanh niên; đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Đoàn sao cho các phong trào thanh niên được tổ chức toàn diện, sâu rộng với nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công tác năm 2021./.

Học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương lần thứ III, nhiệm kỳ 2020-2025

Ngày 24/12/2020, tại Hà Nội, Đảng ủy Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) tổ chức Hội nghị học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương (DNTW) lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 - 2025 bằng hình thức trực tuyến. Tại hội nghị, các đại biểu đã được quán triệt những nội dung cơ bản của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối DNTW lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 – 2025; thông qua dự thảo Chương trình hành động của Đảng ủy BHTGVN thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương lần thứ III, nhiệm

kỳ 2020-2025. Đảng ủy BHTGVN tổ chức hội nghị học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối nhằm giúp cán bộ, đảng viên nắm vững, hiểu rõ những nội dung cơ bản, cốt lõi của Nghị quyết, xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết, xác định rõ mục tiêu, giải pháp thiết thực, hiệu quả cũng như trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong thực hiện chương trình, kế hoạch hành động. Từ đó nâng cao nhận thức, phát huy năng lực, tính sáng tạo trong tổ chức thực hiện để đưa Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ Khối vào cuộc sống. /.

Công bố quyết định bổ nhiệm Thành viên chuyên trách HĐQT và Phó tổng giám đốc BHTGVN



Ngày 15/12/2020, tại Hà Nội, Vụ Tổ chức Cán bộ, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) phối hợp với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) tổ chức công

bố quyết định bổ nhiệm bà Phạm Bảo Khánh giữ chức vụ Thành viên chuyên trách HĐQT và hai Phó tổng giám đốc BHTGVN là ông Lê Hùng Cường và bà Phan Thị Thanh Bình. Đại diện các cán bộ được bổ nhiệm, bà Phạm Bảo Khánh - tân Thành viên chuyên trách HĐQT BHTGVN gửi lời cảm ơn Ban Cán sự Đảng NHNN, Vụ Tổ chức cán bộ NHNN và Ban lãnh đạo BHTGVN đã tin tưởng giao trọng trách; đồng thời cam kết sẽ cùng với tập thể cán bộ, người lao động BHTGVN tích cực phát huy tinh thần đoàn kết, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. /.

ĐIỂM TIN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

Ngân hàng vẫn được tự quyết room ngoại: Nghị định 155/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán quy định, ngân hàng nói riêng và nhóm công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh thuộc danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài nói chung vẫn được giữ quyền tự quyết tỷ lệ sở hữu nước ngoài. Hiện tại, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại các ngân hàng là 30%. Vì vậy, hầu hết nhà băng đều dùng quyền tự quyết trên để khóa tỷ lệ sở hữu này dưới mức tối đa (30%) và dành phần còn lại phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu chuyển đổi cho nhà đầu tư nước ngoài trong tương lai. Thông tư có hiệu lực từ ngày 1/1/2021.

Sửa quy định thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của tổ chức tín dụng: NHNN đã ra Thông tư 11/2020/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2017/TT-NHNN quy định về trình tự, thủ tục thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; trình tự, thủ tục thu hồi Giấy phép văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 17/12/2020.

NHNN Việt Nam chính thức có nữ Thống đốc đầu tiên: Ngày 12/11, sau khi tiến hành bỏ phiếu kín, Quốc hội đã thông qua nghị quyết với đa số phiếu tán thành, phê chuẩn bổ nhiệm Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho bà Nguyễn Thị Hồng. Theo kết quả bỏ phiếu kín được công bố, bà Nguyễn Thị Hồng nhận được 467 phiếu đồng ý (bằng 97,08% tổng số ĐBQH). Sau khi Quốc hội phê chuẩn, bà Nguyễn Thị Hồng đã trở thành nữ Thống đốc đầu tiên trong lịch sử thành lập NHNN Việt Nam. Bà Hồng cũng là thành viên nữ duy nhất trong Chính phủ hiện nay.

Người dân chuộng chuyển tiền nhanh 24/7, giảm rút tiền qua ATM: Theo thông tin từ Công ty CP Thanh toán quốc gia Việt Nam (NAPAS),

dịch vụ chuyển tiền nhanh 24/7 trên ứng dụng internet banking, mobile banking của các ngân hàng là dịch vụ được khách hàng tin dùng trong các giao dịch chuyển tiền, thanh toán với tốc độ tăng trưởng trung bình hơn 3 lần từ 2018 đến 2020. Đơn cử, năm 2015, hệ thống NAPAS xử lý giao dịch chuyển mạch ATM là chủ yếu (chiếm đến 89,7%), trong khi tỷ trọng giao dịch chuyển tiền nhanh 24/7 chỉ chiếm 1,1% tổng số lượng giao dịch. Nhưng đến năm 2020, hệ thống NAPAS ghi nhận số lượng giao dịch chuyển tiền nhanh 24/7 đã vượt qua số lượng giao dịch rút tiền ATM và chiếm gần 66,6% tổng số lượng giao dịch trong khi các giao dịch chuyển mạch ATM chỉ còn chiếm 26,6%.

Tăng trưởng tín dụng đã đạt 12,13%: Ngân hàng Nhà nước công bố thông tin dư nợ tín dụng nền kinh tế đến thời điểm 31/12/2020 đạt gần 9,2 triệu tỷ đồng, tăng 12,13% so với cuối năm 2019. Mức tăng trưởng tín dụng này thấp hơn con số cùng kỳ 2019 là 13,65% nhưng cao hơn so với mức ước tính trước đó là 11%. Trước đó, số liệu của Ngân hàng Nhà nước đến hết ngày 21/12/2020 cho biết mức tín dụng là 10,14%. Như vậy, chỉ trong 10 ngày cuối năm 2020, tín dụng đã tăng nhanh để cán mốc 12,13%.

Ngân hàng gặp ‘hạn’ vì BOT, BT: Khoảng 80% vốn đầu tư cho các dự án giao thông theo hình thức BT, BOT là do ngành ngân hàng tài trợ dài hạn. Đáng nói là, các dự án giao thông này đang gặp khó khăn trong dự thu. Từ đây gây áp lực trả vốn cho ngân hàng, khiến ngân hàng gặp khó trong cân đối vốn. Theo thống kê dư nợ khoảng 65.000 tỷ đồng có nguy cơ phải cơ cấu nợ, chuyển nhóm nợ, tăng trích lập dự phòng. Điều này sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh và việc thực hiện Đề án tái cơ cấu và xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng.

Chính thức cho phép ngân hàng mở tài khoản từ xa cho khách hàng: Ngày 6/12, đại diện NHNN cho biết, thông tư quy định về định danh trực tuyến khách hàng (eKYC) đã được ký và chuẩn bị ban hành. Đây được xem là nền tảng đầu tiên để thanh toán số,

BHTGVN tham dự Hội nghị thường niên lần thứ 19 của IADI



Ngày 8/12/2020, Chủ tịch Hội đồng quản trị Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) Phạm Bảo Lâm đã tham dự Hội nghị thường niên lần thứ 19 của Hiệp hội BHTG quốc tế (IADI), được tổ chức trực tuyến do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Trong khuôn khổ Hội nghị, với tư cách là thành viên của IADI, BHTGVN đã thông qua các văn kiện của Hiệp hội, gồm Báo cáo thường niên 2019/2020, Báo cáo tài chính 2019/2020, Báo cáo Kiểm toán 2019/2020, Kế hoạch hoạt động giai đoạn 2020-2023, Kế hoạch tài chính 2020/2021, Nghị quyết của BIS, FSI,

Ban Thư ký IADI và một số tổ chức thành viên. Đặc biệt, BHTGVN cùng với các tổ chức thành viên của Hiệp hội đã thông qua kết quả bầu cử vị trí Chủ tịch IADI, Chủ tịch và thành viên Hội đồng Điều hành IADI. Nhân dịp này, ông Yury O. Isaev – Tổng Giám đốc Cơ quan BHTG Liên bang Nga đã có bài phát biểu nhậm chức Tân Chủ tịch IADI kiêm Chủ tịch Hội đồng Điều hành IADI. Mặc dù được tổ chức dưới hình thức trực tuyến, Hội nghị lần này vẫn thu hút số lượng lớn với hơn 170 đại biểu tham dự, trong đó có gần 80 đại biểu chính thức đến từ các tổ chức thành viên của IADI. /.

Khóa đào tạo Truyền thông chuyên nghiệp

Từ ngày 2 đến 4/12/2020, tại Hà Nội, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) tổ chức Khóa đào tạo Truyền thông chuyên nghiệp cho gần 100 học viên là đại diện lãnh đạo phòng, ban, Chi nhánh và cán bộ làm công tác truyền thông của toàn hệ thống qua hình thức trực tuyến. Đào tạo nghiệp vụ truyền thông là một trong những công tác được BHTGVN chú trọng thực hiện thường xuyên và định kỳ, nhằm góp phần triển khai hiệu quả chính sách BHTG tại Việt Nam, củng cố niềm tin của người gửi tiền vào hệ thống ngân hàng. Tại khóa đào tạo,

học viên đã được truyền đạt các nội dung về: Lập kế hoạch truyền thông chiến lược; Các vấn đề đặt ra với cơ quan hành chính nhà nước trong xử lý khủng hoảng truyền thông; Kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí khi xảy ra khủng hoảng truyền thông; Lên đề án tổ chức sự kiện và quản trị rủi ro trong sự kiện. Ngoài ra, các học viên còn được giảng viên chia sẻ kinh nghiệm thực tế, đưa ra các ví dụ điển hình, hướng dẫn làm bài tập và thực hành các tình huống để nâng cao kỹ năng thực hiện công tác truyền thông. /.

Bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu và nâng cao cho cán bộ tham gia kiểm soát đặc biệt TCTD



Từ ngày 26 đến 30/10/2020, tại Hà Nội, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) tổ chức khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu và nâng cao về công tác tham gia kiểm soát đặc biệt (KSDB) tổ chức tín dụng (TCTD) cho hơn 40 học viên đến từ Trụ sở chính và các Chi nhánh BHTGVN khu vực. Tại đây, các học viên được trang bị đầy đủ các nội dung về KSDB, được nghe trao đổi về thực tiễn, kinh nghiệm quốc tế từ các giảng viên

khách mời trong việc xử lý TCTD yếu kém; đồng thời thảo luận những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao kỹ năng, kiến thức về hoạt động KSDB. Cũng trong khuôn khổ chương trình, BHTGVN đã kết nối và tổ chức hội thảo "Xử lý ngân hàng của BHTG Indonesia (IDIC) – Kinh nghiệm và bài học" nhằm trao đổi các quy định, kiến thức chuyên môn về Quy trình xử lý ngân hàng và Quy trình đối chiếu và xác minh chi trả BHTG. /.

Tuyên truyền chính sách BHTG tại các trường đại học

Thời gian qua, các Chi nhánh BHTGVN đã phối hợp với các trường Đại học, Cao đẳng tại địa bàn để tổ chức thành công các buổi tuyên truyền, các cuộc thi dưới nhiều hình thức, thu hút sự tham gia đông đảo của các bạn sinh viên. Theo đó, các chi nhánh đã tổ chức tuyên truyền, thi tìm hiểu về chính sách bảo hiểm tiền gửi và hoạt động của BHTGVN tại Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh

- Đại học Thái Nguyên; Trường Cao đẳng Kỹ thuật và Công nghệ tỉnh Hà Giang; Trường Đại học Quảng Bình; Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu); Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế... Thông qua các hoạt động tuyên truyền, các cuộc thi, sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về chính sách pháp luật BHTG, qua đó tạo sự lan tỏa để chính sách BHTG thực sự đi vào cuộc sống./.

ngân hàng số phát triển. Do đó, thông tư ra đời sẽ là hành lang pháp lý, quy định cụ thể sau thời gian một số ngân hàng tiến hành thử nghiệm cho phép khách hàng mở tài khoản từ xa, thay vì phải tới tận quầy giao dịch.

NHNN cảnh báo các nhà đầu tư tham gia sàn Forex bất hợp pháp:

Về hiện tượng thời gian qua có một số "sàn" đầu tư ngoại tệ Forex, cho người chào mời, huy động đầu tư, thậm chí hứa hẹn trả lãi hàng trăm phần trăm một năm, Phó Thống đốc NHNN Đào Minh Tú cho biết, theo quy định pháp luật hiện hành, chỉ các tổ chức tín dụng được NHNN cho phép kinh doanh ngoại hối mới được cung ứng dịch vụ mua bán ngoại tệ, thực hiện dịch vụ phái sinh trên thị trường trong nước và quốc tế. Các sàn đầu tư ngoại tệ Forex tự phát hiện nay đều không hợp pháp, các nhà đầu tư cần cẩn trọng.

Mua bán nợ xấu sẽ lên sàn giao dịch trước năm 2026:

"Trong giai đoạn 2020-2025, Công ty mua bán nợ (VAMC) phải hoàn thiện việc thành lập, đưa vào vận hành sàn giao dịch nợ và hoàn thành chỉ tiêu mua nợ theo giá trị thị trường được phê duyệt, kế hoạch hàng năm hoàn thành vượt chỉ tiêu 5-10%..." - Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Đào Minh Tú cho biết.

Chỉ 4/30 công ty quản lý nợ của ngân hàng thực sự hoạt động:

Đây là thông tin được đề cập trong báo cáo Kết quả nghiên cứu về hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho thị trường mua bán nợ do Bộ Tài chính gửi Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, các Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản trực thuộc các ngân hàng thương mại (AMCs) đang thực sự vận hành gồm AMCs thuộc ACB, Techcombank, VPBank, MB. Theo Bộ Tài chính, hầu hết các AMCs của tổ chức tín dụng được thành lập với mục đích để xử lý nợ xấu của các ngân hàng mẹ, ít tham gia vào thị trường mua bán nợ hoặc có tham gia thì mục đích cũng chỉ giúp các ngân hàng mẹ hoán đổi nợ xấu cho nhau.

Đề xuất thống nhất hóa đơn cho sản phẩm đặc thù ngành ngân hàng:

Tại Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam thường niên 2020 vừa qua,

nhóm công tác thuế và hải quan VBF cho rằng, các quy định về hóa đơn bán hàng và cung cấp dịch vụ hiện hành chưa có quy định chi tiết cho một số các sản phẩm đặc thù ngành ngân hàng. Cụ thể, nhóm công tác thuế và hải quan VBF cho biết, các ngân hàng còn lúng túng và chưa thống nhất trong việc phát hành hóa đơn cho sản phẩm từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ và sản phẩm từ hoạt động tài chính phái sinh.

19 ngân hàng đã tắt toán toàn bộ nợ xấu tại VAMC: Trong quý cuối cùng của năm, nhiều ngân hàng đã sạch nợ xấu cho VAMC. Trên toàn hệ thống 19 ngân hàng thực hiện tắt toán toàn bộ trái phiếu VAMC bao gồm Vietinbank, Vietcombank, Agribank, ACB, VIB, TPBank, Nam A Bank, MB Bank, SeaBank, Techcombank, OCB, VPBank, Kienlongbank, HDBank, LienVietPostBank, BIDV, VietCapital Bank, MSB, VietBank. Tuy nhiên gánh nặng nợ xấu vẫn còn lớn tại các ngân hàng, nhất là trong bối cảnh nền kinh tế đang chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.

Từ 5/12, ngân hàng phải cung cấp giao dịch của khách hàng cho cơ quan thuế Đây là một trong những nhiệm vụ cung cấp thông tin của ngân hàng thương mại, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán được quy định tại Nghị định 126/2020/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết Luật Quản lý thuế. Việc cung cấp thông tin về tài khoản theo quy định trên được thực hiện lần đầu trong thời gian 90 ngày kể từ ngày 05/12/2020; việc cập nhật các thông tin về tài khoản được thực hiện hàng tháng trong 10 ngày của tháng kế tiếp; phương thức cung cấp thông tin được thực hiện dưới hình thức điện tử.

Độ phủ thông tin tín dụng Việt Nam đã cao hơn trung bình thế giới: Theo thông tin từ Trung tâm Thông tin Tín dụng Quốc gia Việt Nam (CIC), độ phủ thông tin tín dụng Việt Nam đã tăng từ 41,8% năm 2015 lên 59,6% năm 2020. Như vậy, độ phủ thông tin tín dụng Việt Nam đạt được đã cao hơn mức trung bình của khu vực châu Á Thái Bình Dương và khu

Đào tạo nghiệp vụ giám sát tổ chức tham gia BHTG



Từ ngày 19 đến 22/10/2020, tại Hà Nội, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam tổ chức khóa đào tạo nghiệp vụ giám sát tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi cho hơn 80 học viên của Trụ sở chính và các Chi nhánh BHTG khu vực với mục tiêu trang bị những kiến thức nền tảng về hoạt động giám sát từ

các giảng viên giàu kinh nghiệm cho học viên. Ngoài ra, khóa học còn là diễn đàn cho các học viên, các cán bộ làm công tác giám sát có cơ hội để trao đổi, thảo luận và chia sẻ kinh nghiệm, nêu lên những vướng mắc, khó khăn cần tháo gỡ, cùng trao đổi để tìm ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác giám sát. /.

BHTGVN phát động quyền góp ủng hộ đồng bào miền Trung

Sáng ngày 23/10, tại Hà Nội, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) tổ chức lễ phát động quyền góp ủng hộ đồng bào miền Trung khắc phục hậu quả lũ lụt, góp phần giúp nhân dân nhanh chóng khắc phục hậu quả, sớm ổn định cuộc sống. Trước đó, tại buổi phát động ủng hộ đồng bào bị lũ lụt miền Trung của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương, Đại diện Đảng ủy, Ban lãnh đạo BHTGVN đã

đăng ký mức ủng hộ ban đầu là 50 triệu đồng, được trích từ quỹ phúc lợi BHTGVN để triển khai ủng hộ trong thời gian tới. Số tiền quyền góp được, một phần sẽ triển khai theo lời kêu gọi của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và hướng dẫn của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương, Công đoàn ngành Ngân hàng; phần còn lại sẽ triển khai hỗ trợ trực tiếp tại các địa phương bị ảnh hưởng của thiên tai, lũ lụt. /.

Hàn Quốc tổ chức đào tạo toàn cầu về BHTG

KDIC đã tổ chức Khóa đào tạo với chủ đề “Quản lý khủng hoảng và xử lý đổ vỡ”, trình bày kinh nghiệm của KDIC trong việc ứng phó với dịch Covid-19 và những bài học về phương pháp xử lý ngân hàng đổ vỡ. Đây là lần thứ 6 KDIC tổ chức đào tạo trên nền tảng trực tuyến, với đối tượng tham gia là lãnh đạo và cán bộ đến từ hơn 22 tổ chức BHTG tại 4 châu lục: Châu Âu, Châu Phi, Châu Á (trong đó có Việt Nam) và Nam Mỹ. Tính từ năm 2017 đến 2019, đã có hơn 90 học viên tham dự khóa đào tạo này. Học viên đã có

Cơ hội tiếp cận với phương pháp xử lý dựa trên các tình huống mất khả năng chi trả thực tế tại Hàn Quốc và thực hành tính toán số tiền chi trả thông qua các bài tập trực tuyến. Đặc biệt, khóa học năm nay được tổ chức qua nền tảng Remote Seminar do Công ty nội địa Hàn Quốc RSUP-PORT sản xuất. Vì vậy, đây cũng là cơ hội để phổ biến về công nghệ số của Hàn Quốc đến các quốc gia khác trên toàn thế giới. /.

vực nước có thu nhập cao OECD. Chi tiết trong năm 2020, độ phủ thông tin tín dụng tiếp tục được cải thiện so với năm 2019, tăng hơn 2,9 triệu khách hàng vay (trên 10,7 triệu hồ sơ vay mới), nâng tổng số khách hàng trong kho dữ liệu thông tin tín dụng quốc gia lên trên 45,6 triệu khách hàng vay, vượt trên 30% so với mục tiêu đặt ra tại Đề án phát triển giai đoạn 2015-2020

Vietcombank lọt Top 1.000 doanh nghiệp niêm yết lớn nhất toàn cầu: Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) vừa lọt vào Top 1.000 doanh nghiệp niêm yết lớn nhất toàn cầu do Forbes bình chọn. Theo đó, Vietcombank là đại diện duy nhất tại Việt Nam có mặt trong danh sách này. Vietcombank hiện là ngân hàng hàng đầu tại Việt Nam với tổng tài sản 50 tỷ USD và giá trị vốn hóa cao nhất trong các tổ chức tín dụng niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. /.

IADI có tân Chủ tịch

Tổng giám đốc của Cơ quan bảo hiểm tiền gửi Nga (DIA), ông Yury O. Isaev đã được bầu là Chủ tịch Hiệp hội BHTG quốc tế (IADI) tại Hội nghị thường niên lần thứ 19 của Hiệp hội vừa qua. Ông Yury O. Isaev sẽ giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng điều hành IADI với nhiệm kỳ 2 năm, thay cho ông Kat-

sunori Mikuniya – Thống đốc Tổng công ty BHTG Nhật Bản, người tiền nhiệm với nhiệm kỳ 3 năm trước đó (gồm 2 năm và 1 năm gia hạn). Ông Isaev giữ chức vụ Tổng giám đốc và thành viên Ban điều hành của BHTG Nga từ tháng 12/2012. Trước đó, ông là thành viên Hạ viện Liên bang Nga và Phó chủ tịch Ủy ban thị trường tài

chính từ năm 2008 đến 2012; Thứ trưởng Bộ Kinh tế và thương mại từ năm 2002 đến 2004. Ông tốt nghiệp Học viện Hàng không Matxcova và là Tiến sĩ chuyên ngành kinh tế. Trong khuôn khổ Hội nghị thường niên, các đại hội đồng IADI cũng thống nhất chỉ định 10 thành viên của Hội đồng điều hành (Exco). /.

IADI ban hành hướng dẫn về quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ đối với tổ chức BHTG

Hiệp hội bảo hiểm tiền gửi (BHTG) quốc tế (IADI) mới đây đã ban hành hướng dẫn về “Quản trị rủi ro và hệ thống kiểm soát nội bộ của tổ chức BHTG” dựa trên việc điều tra, khảo

sát, nghiên cứu và tổng hợp từ kinh nghiệm thực tế hoạt động của các tổ chức thành viên. Nghiên cứu cho thấy đa số các tổ chức BHTG phản hồi về việc có sẵn cơ chế, khuôn khổ về quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ,

dù là chính thức hay không chính thức trong cơ cấu tổ chức của mình. Về cơ bản, hướng dẫn của IADI tập trung vào một số vấn đề Quản trị và Quá trình quản trị rủi ro và hệ thống kiểm soát nội bộ. /.

Philippines: Dự kiến nâng hạn mức BHTG

Tại sự kiện do Hiệp hội Ngân hàng tiết kiệm Philippines tổ chức, Ngân hàng Trung ương Philippines và Tổng công ty Bảo hiểm tiền gửi (BHTG) Philippines (PDIC) đang xem xét đề xuất tăng hạn BHTG. Tuy nhiên, việc nâng hạn mức sẽ khó có thể thực hiện được ngay tức thời do bối cảnh ngành ngân hàng phải đối mặt với rủi ro cao hơn trong cuộc khủng hoảng do dịch bệnh Covid-19 gây ra

trên toàn cầu. Theo Phó Chủ tịch thứ hai của Hiệp hội Ngân hàng tiết kiệm Philippines - Francisco Dizon, hạn mức nên được tăng lên mức 750.000 peso hoặc thậm chí là 1 triệu peso (hơn 20.000 đô la Mỹ) do các ngân hàng phải đối mặt với rủi ro cao hơn trong bối cảnh đại dịch COVID-19, đồng thời nhằm nâng cao niềm tin của công chúng vào hệ thống ngân hàng. /.



Nga: Mở rộng phạm vi BHTG từ 1/10/2020

Từ ngày 01/10/2020, các sửa đổi về BHTG theo Luật Liên bang số 163-FZ ngày 25/05/2020 "Sửa đổi một số Đạo luật hợp pháp của Liên bang Nga" được Tổng thống Putin ký ban hành đã được thông qua, phạm vi bảo hiểm được mở rộng đối với các tài khoản của một số tổ chức phi lợi nhuận và hiệp hội phục vụ cộng đồng. Cụ thể, đối với tài khoản của một số tổ chức phi lợi nhuận và hiệp hội phục vụ cộng đồng, bao gồm hợp tác xã tiêu dùng (trừ các tổ chức tài chính phi ngân hàng), đối

tác của chủ đất (bao gồm các hiệp hội chủ đất, nhà vườn), các tổ chức tôn giáo, quỹ từ thiện, các tổ chức có tên trong sổ đăng ký cung cấp dịch vụ công cộng; hạn mức BHTG tối đa cho các khoản tiền gửi được xác định bằng RUB theo quy tắc tương tự áp dụng cho các cá nhân và doanh nghiệp nhỏ được tính như sau: 100% các khoản tiền gửi tại ngân hàng (trừ đi số tiền người gửi tiền còn nợ ngân hàng), nhưng không vượt quá 1,4 triệu RUB (tương đương 18.117 USD). Các cá nhân mà tại thời điểm phát sinh nghĩa vụ chi trả, có số dư

lớn trong tài khoản phát sinh từ việc bán bất động sản nhà ở, thừa kế, trợ cấp xã hội, theo quyết định của tòa án v.v. có thể nhận được khoản chi trả bảo hiểm tăng lên. Hạn mức chi trả lên đến tới 10 triệu RUB (tương đương 129.404 USD) sẽ được áp dụng cho các khoản tiền gửi đó trong 3 tháng kể từ ngày số tiền đó được ghi "Có" vào tài khoản ngân hàng. Ngoài ra, hạn mức này còn áp dụng cho các tài khoản đặc biệt dùng vào mục đích cải tạo các cơ sở cộng đồng. /.

Jamaica: Tăng gấp đôi hạn mức BHTG

Mới đây, hạn mức BHTG tại Jamaica đã được điều chỉnh từ mức 600.000 đô la Jamaica (khoảng 4.200 đô la Mỹ) lên 1.200.000 đô la Jamaica (8.400 đô la Mỹ). Như vậy, từ ngày 31/8/2020, mức chi trả bảo hiểm tối đa đối với cá nhân, đồng chủ tài khoản, doanh nghiệp và tài khoản ủy

thác tại các tổ chức tín dụng nước này sẽ tăng gấp đôi so với trước đây. Hạn mức mới đảm bảo chi trả toàn bộ cho 97% số tài khoản tiền gửi được bảo hiểm trong hệ thống ngân hàng. Tổng công ty BHTG Jamaica (JDIC) đã triển khai chiến dịch truyền thông về hạn mức BHTG mới với tên gọi: "Bạn đã được nâng cấp" nhằm

nâng cao nhận thức công chúng. Chiến dịch của JDIC sử dụng đồng thời các ấn phẩm truyền thống, ấn bản điện tử cũng như các nền tảng mạng xã hội, qua đó giúp người dân hiểu rõ hơn về cơ chế BHTG Jamaica cũng như những lợi ích mà nó mang lại. /.

VAI TRÒ CỦA TỔNG CÔNG TY BHTG LIÊN BANG MỸ TRONG QUẢN LÝ RỦI RO NGÂN HÀNG

Phòng Nghiên cứu tổng hợp & HTQT - BHTGVN

Hoạt động ngân hàng là hoạt động kinh doanh nhiều rủi ro, từ những nguyên nhân khách quan ở tầm vĩ mô đến những nguyên nhân chủ quan từ phía các ngân hàng. Mặt khác, đối tượng kinh doanh của ngân hàng là tiền tệ - loại hàng hóa đặc biệt nhạy cảm với rủi ro, chỉ một sự cố nghiêm trọng nào đó xảy ra đối với một hoặc một số ngân hàng của một quốc gia thì ngay lập tức sẽ có ảnh hưởng dây chuyền tới các ngân hàng khác của quốc gia đó, thậm chí là cả các nước khác trong khu vực. Vì vậy, việc quản lý rủi ro các ngân hàng là vô cùng quan trọng đối với các cơ quan thực hiện chức năng giám sát ngân hàng, bao gồm tổ chức BHTG.

Tại Mỹ, việc giám sát ngân hàng được thực hiện bởi Cơ quan kiểm soát tiền tệ (OCC), Cục dự trữ liên bang (FED), Tổng công ty BHTG liên bang (FDIC) và cơ quan quản lý tài chính ngân hàng tại các bang. Trong đó, FDIC phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý ngân hàng thực hiện giám sát tập trung vào rủi ro trong suốt vòng đời của tổ chức:



Khi mới thành lập, tất cả các ngân hàng phải nộp đơn cho FDIC để được BHTG. FDIC thực hiện đánh giá yêu cầu tham gia BHTG của các ngân hàng và có quyền từ chối cấp chứng nhận tham gia BHTG nếu ngân hàng không đáp ứng các yêu cầu theo Luật BHTG liên bang. Trong trường hợp FDIC từ chối cấp chứng nhận tham gia BHTG, ngân hàng sẽ không được phép huy động tiền gửi.

Khi ngân hàng hoạt động bình thường, các cơ quan quản lý ngân hàng tại Mỹ phân chia việc giám sát rủi ro, trong đó FDIC là cơ quan giám sát liên bang chính đối với các ngân hàng cấp tiểu bang không phải thành viên của Cục dự trữ liên bang và các tổ chức tiết kiệm cấp tiểu bang. Đối với các tổ chức này, FDIC thực hiện kiểm tra về quản lý rủi ro định kỳ 12-18 tháng một lần. Mục tiêu của kiểm tra về quản lý rủi ro là đánh giá sự an toàn và lành mạnh của ngân hàng bằng cách đánh giá hệ thống quản lý rủi ro, điều kiện tài chính, việc tuân thủ luật pháp và các quy định hiện hành, tập trung vào các rủi ro cao nhất của ngân hàng. Qua đó, FDIC đánh giá tình hình tài chính của ngân hàng tại thời điểm hiện tại, cũng như dự báo tình hình của ngân hàng trong tương lai với các điều kiện thị trường thay đổi. Ngoài ra, FDIC còn thực hiện các cuộc

kiểm tra liên quan đến tín thác, Luật Bảo mật ngân hàng/phòng chống rửa tiền, công nghệ thông tin với sự hợp tác của các cơ quan giám sát ngân hàng cấp bang. FDIC cũng thực hiện giám sát tuân thủ các quy định về bảo vệ người tiêu dùng, tái đầu tư cộng đồng và các quy định về cho vay. FDIC thực hiện giám sát từ xa định kỳ hàng quý hoặc thường xuyên hơn nhằm đưa ra những cảnh báo sớm về những lĩnh vực cần quan tâm hoặc có nhiều rủi ro, đồng thời cung cấp các thông tin vĩ mô về ngành ngân hàng. Dựa vào hoạt động giám sát từ xa, FDIC xác định tình trạng tài chính và hồ sơ rủi ro của tổ chức được bảo hiểm, đồng thời hỗ trợ công tác kiểm tra tại chỗ nhờ xác định được lĩnh vực rủi ro cũng như nhân sự tham gia rủi ro. Kết quả giám sát từ xa là Báo cáo giám sát gồm 2 nội dung là Mức độ rủi ro (Cao – Trung bình – Thấp) và Xu hướng rủi ro (Tăng – Ổn định – Giảm).

Đối với các ngân hàng được bảo hiểm tiền gửi khác, FDIC cũng có trách nhiệm giám sát với vai trò là tổ chức BHTG. FDIC thực hiện đánh giá các báo cáo kiểm tra và các thông tin có sẵn từ các cơ quan chịu trách nhiệm giám sát liên bang chính và có quyền thực hiện các cuộc kiểm tra đặc biệt đối với các ngân hàng này.

Để thống nhất các tiêu chuẩn, quy trình giám sát, chia sẻ thông tin và phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh, các cơ quan giám sát ngân hàng tại Mỹ (trong đó có FDIC) đã cùng thành lập Hội đồng kiểm tra ngân hàng liên bang (FFIEC). FFIEC có nhiệm vụ điều tiết và phối hợp hoạt động giám sát, đảm bảo các ngân hàng được giám sát theo đúng quy định và bằng những phương pháp tương tự nhau. Hệ thống xếp hạng các ngân hàng thống nhất (UFIRS) sử dụng bộ chỉ tiêu CAMELS để phân tích tình hình hoạt động và rủi ro của một ngân hàng. Theo đó, sau khi kiểm tra tại chỗ, mỗi ngân hàng được xếp hạng CAMELS từ 1 đến 5 dựa trên đánh giá và xếp hạng sáu thành phần thiết yếu của tình trạng tài chính và hoạt động của một tổ chức gồm mức độ an toàn vốn (C), chất lượng tài sản (A),

năng lực quản lý (M), mức độ tăng trưởng và chất lượng thu nhập (E), tính thanh khoản (L) và mức độ nhạy cảm với rủi ro thị trường (S). Các ngân hàng được xếp hạng CAMELS 1 hoặc 2 được giám sát bình thường. Các ngân hàng được xếp hạng CAMELS 3,4,5 được giám sát chặt chẽ hơn. Khi ngân hàng có xếp hạng CAMELS là 4 hoặc 5 (các tổ chức này có rủi ro lớn nhất về khả năng xảy ra đổ vỡ và gây tổn thất cho quỹ BHTG), các cơ quan quản lý tại Mỹ sẽ phối hợp giám sát chặt chẽ hơn và thực hiện kiểm tra thường xuyên hơn.

Khi mức vốn của ngân hàng giảm xuống dưới ngưỡng nhất định, FDIC có quyền ban hành lệnh áp dụng Biện pháp khắc phục kịp thời (Prompt Corrective Action - PCA), được coi là cảnh báo chính thức đầu tiên. Tại thời điểm này, ngân hàng vẫn chưa bị thu hồi giấy phép hoạt động. Cơ quan cấp giấy phép (OCC hoặc cơ quan quản lý cấp bang) cũng được thông báo về việc FDIC gửi PCA. Lúc này, một số giao dịch, hoạt động và trả cổ tức sẽ bị hạn chế, lãnh đạo ngân hàng có thể bị thay thế hoặc cách chức. Các biện pháp khắc phục kịp thời có thể là hạn chế các hoạt động kinh doanh, hạn chế tăng trưởng tài sản, hạn chế lãi suất huy động, yêu cầu thoái vốn hay cách chức Giám đốc và cán bộ cấp cao.

Trường hợp ngân hàng không khắc phục được theo PCA, FDIC có thể được giao quyền xử lý ngân hàng đó. Khi được giao quyền xử lý, FDIC được quyền quyết định biện pháp xử lý. FDIC sử dụng hai biện pháp xử lý chính là: (1) P&A (Mua lại và tiếp nhận): là biện pháp xử lý đổ vỡ, theo đó một tổ chức vững mạnh hoặc một nhóm nhà đầu tư mua một phần hoặc toàn bộ tài sản và tiếp nhận một phần hoặc toàn bộ trách nhiệm của ngân hàng bị đổ vỡ hoặc có nguy cơ bị đổ vỡ; (2) Chi trả BHTG:

FDIC thực hiện chi trả BHTG cho tất cả những người gửi tiền của ngân hàng đổ vỡ với hạn mức BHTG là 250.000 USD cho mỗi người gửi tiền tại mỗi ngân hàng được FDIC bảo hiểm cho mỗi danh mục sở hữu. Nếu lựa chọn biện pháp chi trả BHTG, FDIC chịu trách nhiệm thanh lý tài sản và giải quyết những vấn đề liên quan đến tài sản của ngân hàng đó.

Liên hệ với Việt Nam

Tại Việt Nam, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) đồng hành cùng các tổ chức tham gia BHTG từ khi bắt đầu hoạt động, trong giai đoạn hoạt động bình thường hay khi gặp khó khăn. Trong giai đoạn chuẩn bị khai trương hoạt động, BHTGVN cấp chứng nhận tham gia BHTG để các tổ chức tham gia BHTG có đủ chức năng về huy động. Bên cạnh đó, cam kết chi trả cho khoản tiền gửi của khách hàng tại các tổ chức tham gia BHTG gặp rủi ro chính là sự đảm bảo chắc chắn cho người dân để họ có thể yên tâm gửi tiền. Trong giai đoạn hoạt động bình thường, BHTGVN tiến hành theo dõi, giám sát liên tục hoạt động của các tổ chức tham gia BHTG nhằm phát hiện và kiến nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) xử lý kịp thời những vi phạm quy định về an toàn hoạt động ngân hàng, rủi ro gây mất an toàn trong hệ thống ngân hàng. Khi các tổ chức tham gia BHTG hoạt động yếu kém, có dấu hiệu vi phạm pháp luật về quản lý, huy động vốn, cho vay, gây rủi ro đối với người gửi tiền và ảnh hưởng an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn đơn vị hoạt động, BHTGVN sẽ tham gia vào quá trình kiểm soát đặc biệt các tổ chức này, đồng thời thường xuyên cập nhật tình hình và số liệu, xác định số tiền dự kiến chi trả cho các tổ chức tham gia BHTG bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt. Trong trường hợp các tổ chức tham gia BHTG không thể phục hồi, BHTGVN sẽ tiến hành chi trả cho

người gửi tiền.

Để có thể hỗ trợ NHNN trong việc quản lý rủi ro hệ thống ngân hàng một cách hiệu quả, BHTGVN cần tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong Luật BHTG như:

(i) Nâng cao chất lượng giám sát, ứng dụng các mô hình giám sát tiên tiến nhằm phát hiện, cảnh báo sớm những rủi ro tiềm ẩn đối với tổ chức tham gia BHTG;

(ii) Nâng cao hiệu quả kiểm tra tại chỗ việc chấp hành các quy định của pháp luật về BHTG;

(iii) Thường xuyên theo dõi bám sát diễn biến tình hình các tổ chức tham gia BHTG được kiểm soát đặc biệt;

(iv) Chuẩn bị sẵn sàng phương án chi trả, thực hiện chi trả kịp thời cho người gửi tiền khi phát sinh nghĩa vụ chi trả tiền gửi được bảo hiểm... Đồng thời, BHTGVN cần triển khai các chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng, bao gồm: Cho vay đặc biệt đối với tổ chức tham gia BHTG được kiểm soát đặc biệt; Mua trái phiếu dài hạn của tổ chức tham gia BHTG hỗ trợ theo quyết định của NHNN; Tham gia đánh giá tính khả thi của phương án phục hồi ngân hàng vi mô, công ty tài chính, quỹ tín dụng nhân dân; Tham gia xây dựng phương án phá sản tổ chức tham gia BHTG được kiểm soát đặc biệt./.

Tài liệu tham khảo

Fdic.gov

Báo cáo kết quả tham dự Khóa đào tạo FDIC 101, Đoàn công tác FDIC, 2016

Bài trình bày Quản lý rủi ro ngân hàng – Quy định và vai trò của tổ chức BHTG, Joseph Colantuoni, FDIC, 2014

TỔNG CÔNG TY BHTG INDONESIA: KINH NGHIỆM XỬ LÝ NGÂN HÀNG VÀ QUẢN LÝ KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH

Phòng Nghiên cứu tổng hợp & HTQT - BHTGVN

Bất cứ ngân hàng nào hoạt động kinh doanh trong lãnh thổ Indonesia đều bắt buộc phải tham gia bảo hiểm tiền gửi.

Các ngân hàng ở Indonesia được phân thành 2 nhóm là ngân hàng thương mại và ngân hàng nông thôn. Điểm khác biệt giữa hai nhóm này là ngân hàng nông thôn có giới hạn về lĩnh vực hoạt động và không trực tiếp tham gia vào hệ thống thanh toán. Các ngân hàng ở Indonesia hoạt động theo hoặc không theo luật Sharia. Hoạt động theo luật Sharia là phải tuân thủ các nguyên tắc Sharia của Hồi giáo, bao gồm cả việc cấm áp dụng lãi suất và đầu tư vào các doanh nghiệp cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ vi phạm các nguyên tắc Hồi giáo (ví dụ: thịt lợn và rượu).

Tại thời điểm 31/12/2018, tại Indonesia có 1.869 ngân hàng, trong đó có 115 ngân hàng thương mại và 1.754 ngân hàng nông thôn. Xét về quy mô tiền gửi, tổng số dư tiền gửi tại các ngân hàng thương mại là hơn 5.704 nghìn tỷ Rupiah, trong khi tại các ngân hàng nông thôn chỉ là hơn 106 nghìn tỷ Rupiah (chi tiết xem bảng dưới đây).

Số lượng ngân hàng và quy mô tiền gửi tại hệ thống ngân hàng Indonesia

	Ngân hàng thương mại		Ngân hàng nông thôn	
	Ngân hàng thương mại thông thường	Ngân hàng thương mại Hồi giáo	Ngân hàng nông thôn thông thường	Ngân hàng nông thôn Hồi giáo
Số lượng ngân hàng	101	14	1.587	167
Tổng số dư tiền gửi	5.704.429 (tỷ Rupiah)		106.196 (tỷ Rupiah)	

Nguồn: Báo cáo thường niên 2019 của IDIC, số liệu tại 31/12/2018.

Mạng an toàn tài chính tại Indonesia

Mạng an toàn tài chính tại Indonesia bao gồm 4 cơ quan:

Ngân hàng trung ương Indonesia (BI) là cơ quan quản lý hệ thống tiền tệ, an toàn vĩ mô và hệ thống thanh toán, có vai trò là người cho vay cuối cùng.

Cơ quan dịch vụ tài chính (FSA) có trách nhiệm điều tiết, giám sát an toàn vi mô và xử lý ngân hàng.

Tổng công ty bảo hiểm tiền gửi Indonesia (IDIC) có vai trò bảo hiểm tiền gửi, xử lý ngân hàng và phụ trách Chương trình tái cơ cấu ngân hàng (BRP).

Bộ tài chính (MoF) quản lý chính sách tài khóa và điều phối quản lý khủng hoảng.

Sự phối hợp giữa IDIC và các cơ quan trong việc xử lý ngân hàng được mô tả trong hình dưới đây.



Một ủy ban được thành lập để điều phối hoạt động giữa các cơ quan thành viên mạng an toàn tài chính gọi là Ủy ban ổn định hệ thống tài chính (KSSK) có trách nhiệm ngăn ngừa và xử lý khủng hoảng tài chính. Ủy ban này bao gồm các cá nhân sau:

Bộ trưởng Tài chính: có trách nhiệm điều phối ủy ban và là thành viên có quyền biểu quyết.

Thống đốc Ngân hàng trung ương: thành viên có quyền biểu quyết.

Chủ tịch hội đồng quản trị Cơ quan dịch vụ tài chính: thành viên có quyền biểu quyết.

Chủ tịch hội đồng quản trị Tổng công ty bảo hiểm tiền gửi Indonesia: thành viên không có quyền biểu quyết.

Cụ thể, KSSK có nhiệm vụ báo cáo Tổng thống nước Cộng hòa Indonesia về điều kiện ổn định hệ thống tài chính 3 tháng 1 lần, về việc xử lý khủng hoảng tài chính và xử lý các vấn đề của các ngân hàng có tầm ảnh hưởng hệ thống; và/ hoặc việc triển khai Chương trình tái cơ cấu ngân hàng thực hiện bởi IDIC.

IDIC với vai trò xử lý ngân hàng

Luật Bảo hiểm tiền gửi (2004) và Luật Ngân hàng và xử lý khủng hoảng hệ thống tài chính (2016) của Indonesia quy định khung xử lý khác nhau cho các ngân hàng có ảnh hưởng hệ thống và những ngân hàng không có ảnh hưởng hệ thống. IDIC là cơ quan phụ trách xử lý ngân hàng có vấn đề. Về cơ bản, có 4 phương thức xử lý cho các ngân hàng không có tầm ảnh hưởng hệ thống, bao gồm: P&A, Ngân hàng bắc cầu, Hỗ trợ vốn tạm thời, Thanh lý. Còn đối với ngân hàng có tầm ảnh hưởng hệ thống, không áp dụng phương thức thanh lý mà chỉ áp dụng 3 phương thức P&A, Ngân hàng bắc cầu, Hỗ trợ vốn tạm thời.

Việc xử lý ngân hàng được bắt đầu bằng việc FSA (trong trường hợp ngân hàng không có ảnh hưởng hệ thống) hoặc KSSK (trong trường hợp ngân hàng có ảnh hưởng hệ thống) bàn giao ngân hàng có vấn đề cho IDIC. IDIC đánh giá phân tích và lựa chọn phương thức xử lý phù hợp.

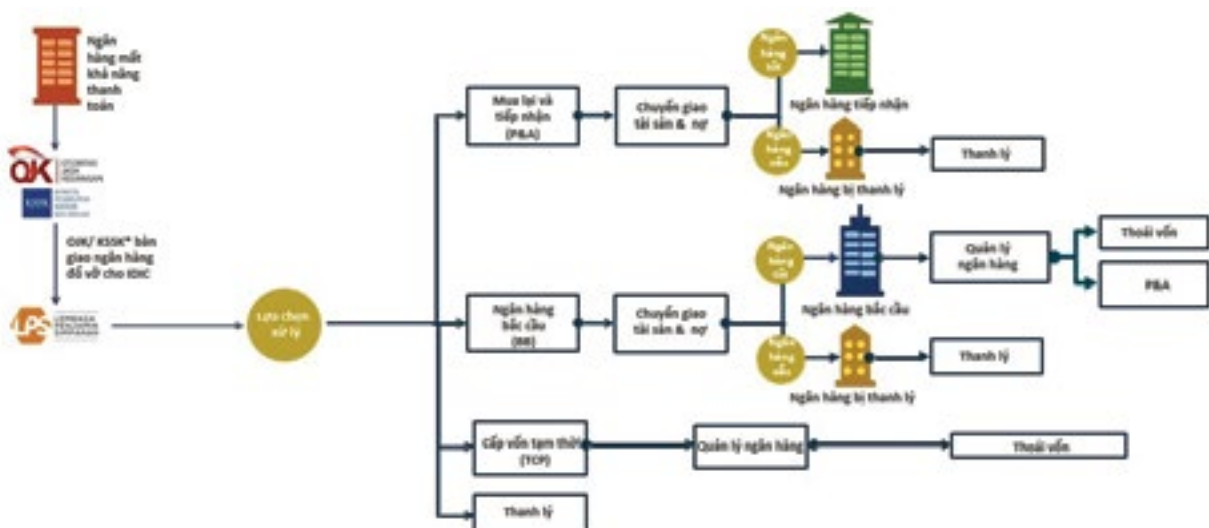
P&A: IDIC chuyển giao toàn bộ tài sản và nợ (phần tốt) cho ngân hàng tiếp nhận, phần tài sản và nợ xấu không được mua lại sẽ được thanh lý.

Ngân hàng bắc cầu: Trong trường hợp chưa tìm được ngân hàng mua lại, IDIC thành lập một ngân hàng bắc cầu tiếp quản phần tài sản và nợ tốt của ngân hàng phá sản, quản lý hoạt động của ngân hàng này cho tới khi có ngân hàng mua lại (thực hiện giao dịch P&A). Phần tài sản và nợ xấu được thanh lý.

Cấp vốn tạm thời: sau khi tiếp quản ngân hàng mất khả năng thanh toán từ FSA hoặc KSSK, IDIC bơm vốn tạm thời cho ngân hàng đó để ngân hàng tiếp tục hoạt động như bình thường. Sau khi tìm được ngân hàng mua lại ngân hàng phá sản, IDIC sẽ thoái vốn, kết thúc quá trình xử lý.

Thanh lý (toàn bộ ngân hàng phá sản): IDIC chi trả tiền gửi được bảo hiểm cho người tiền và thanh lý toàn bộ ngân hàng. Phương thức này không áp dụng cho các ngân hàng có ảnh hưởng tầm hệ thống.

Với việc xử lý ngân hàng có tầm ảnh hưởng hệ thống, FSA phối hợp với BI xác định các ngân hàng có tầm ảnh hưởng hệ thống. Việc xác định này được thực hiện từ giai đoạn hệ thống tài chính đang ở điều kiện bình thường. FSA và BI cập nhật danh sách ngân hàng có tầm ảnh hưởng hệ thống 6 tháng một lần. FSA báo cáo kết quả và cập nhật danh sách này cho KSSK. Những ngân hàng có tầm ảnh hưởng hệ thống này phải tuân thủ những yêu cầu cụ thể liên quan tới mức đủ vốn và tỷ lệ đảm bảo khả năng thanh khoản, xây dựng kế hoạch phục hồi trình FSA phê duyệt.



Quy trình xử lý và trách nhiệm của các cơ quan được thể hiện trong sơ đồ sau đây:

Chương trình tái cơ cấu ngân hàng

Trong trường hợp xảy ra khủng hoảng tài chính hoặc sự cố đe dọa tới nền kinh tế quốc dân, KSSK sẽ đề nghị Tổng thống kích hoạt Chương trình tái cơ cấu ngân hàng. Chương trình này sẽ do IDIC triển khai thực tế.

Chương trình tái cơ cấu ngân hàng huy động vốn từ những nguồn sau: (i) các cổ đông của các ngân hàng và các bên khác dưới dạng phần vốn nộp thêm và/ hoặc chuyển đổi nợ thành vốn cổ phần; (ii) tiền thu được từ việc quản lý tài sản và nợ bị xử lý; (iii) đóng góp từ ngành ngân hàng (lấy từ phí bảo hiểm tiền gửi); (iv) IDIC vay từ các bên khác. IDIC quản lý và ghi sổ tài sản và nợ của Chương trình tái cơ cấu ngân hàng tách biệt khỏi tài sản và nợ trong quá trình triển khai chức năng của IDIC theo Luật Bảo hiểm tiền gửi.

Ngoài các chức năng xử lý theo Luật Bảo hiểm tiền gửi, nhằm thực hiện Chương trình tái cơ cấu ngân hàng, IDIC còn được ủy quyền thực hiện một số hoạt động chính sau:

Đảm nhiệm và thực thi quyền của cổ đông và tiến hành đại hội cổ đông của ngân hàng có vấn đề, đảm nhiệm các quyền của Hội đồng quản trị ngân hàng có vấn đề, chuyển giao quyền quản lý tài sản, bàn giao hoạt động và quyền quản lý ngân hàng cho bên khác.

Một số biện pháp liên quan tới củng cố năng lực tài chính của ngân hàng như bơm vốn trực tiếp hoặc thông qua việc chuyển đổi thành vốn cổ phần của ngân hàng, cho ngân hàng vay vốn hoặc đảm bảo cho ngân hàng vay vốn, bắt buộc cổ đông của ngân hàng có vấn đề phải

tăng vốn góp, chuyển đổi nợ của một số chủ nợ thành vốn cổ phần, tạm dừng thanh toán một số khoản nợ của ngân hàng, thu các khoản phải thu có đảm bảo của ngân hàng,....

Tiến hành thẩm định ngân hàng có vấn đề, làm việc với ngân hàng mua lại tiềm năng, tiến hành các thủ tục giao dịch P&A, hoặc thành lập ngân hàng bắc cầu, chuyển giao tài sản và nợ cho ngân hàng mua lại hoặc ngân hàng bắc cầu, chi trả cho phần chênh lệch giữa tài sản và nợ được mua lại/ chuyển giao...

IDIC báo cáo về tình hình triển khai Chương trình tái cơ cấu ngân hàng cho Tổng thống thông qua KSSK mỗi tháng một lần hoặc đột xuất theo yêu cầu. Bộ tài chính, Ngân hàng trung ương và Cơ quan giám sát sẽ hỗ trợ IDIC triển khai Chương trình này.

Khi KSSK xác định rằng khủng hoảng và các vấn đề nguy cơ đối với nền kinh tế đã đi qua, KSSK sẽ đề nghị Tổng thống ra quyết định chấm dứt Chương trình tái cơ cấu ngân hàng. Tất cả tài sản và nợ còn lại của Chương trình này vẫn là tài sản và nợ do IDIC quản lý, nhưng được quản lý tách biệt khỏi tài sản và nợ của IDIC liên quan tới việc thực thi chức năng và nhiệm vụ theo Luật IDIC.

Thực tế xử lý của IDIC và mô phỏng của KSSK

Hiện tại IDIC áp dụng hạn mức bảo hiểm tối đa 2 tỷ Rupiah (tương đương 150.000 USD) cho mỗi người gửi tiền tại mỗi ngân hàng. Hạn mức này hiện bảo vệ được 95,87% giá trị tiền gửi và 96,51% số tài khoản của hệ thống ngân hàng.



Kể từ khi thành lập (giai đoạn 2005-2018), IDIC đã tiến hành xử lý 93 ngân hàng, trong đó có 2 ngân hàng thương mại (1 ngân hàng được thanh lý và 1 ngân hàng được giải cứu) và 91 ngân hàng nông thôn (được thanh lý).

Năm 2016, IDIC thực hiện giải cứu ngân hàng Mutiara thông qua việc bơm vốn đổi lấy cổ phần với tổng số tiền lên tới 8,01 nghìn tỷ Rupiah. Sau đó IDIC bán lại ngân hàng này cho ngân hàng khác với giá trị 4,4 nghìn tỷ Rupiah với hệ số P/B là 3,5. Tỷ lệ thu hồi của IDIC cho vụ xử lý này là 55%.

Năm 2018, KSSK tiến hành mô phỏng ngăn ngừa và xử lý khủng hoảng tài chính với sự tham gia đầy đủ của các cơ quan thành viên và các lãnh đạo từ MoF, MoF, FSA và IDIC. Chủ đề mô phỏng của năm 2018 là thanh khoản ngân hàng và xử lý vấn đề mất khả năng thanh toán, tập trung hơn vào khối các ngân hàng không có tầm ảnh hưởng hệ thống nhưng có quy mô lớn với lí do là đối tượng này không được quy định đầy đủ trong Luật Dự phòng và xử lý khủng hoảng tài chính (2016). Cuộc mô phỏng này nhằm thử nghiệm và tìm ra những khoảng trống của khung xử lý các ngân hàng không có tầm ảnh hưởng hệ thống, kiểm tra sự phối hợp của các cơ quan, cũng như sự hiểu biết của các nhà hoạch định chính sách về Giao thức Quản lý Khủng hoảng.

Hàm ý cho Việt Nam

Từ nghiên cứu cơ sở pháp lý và kinh nghiệm thực tiễn của IDIC có thể rút ra một số hàm ý chung cho Việt Nam như sau:

Thứ nhất, cần có luật hoặc quy định chính thức về khủng hoảng và cơ chế ngăn ngừa và xử lý khủng hoảng tài chính, vai trò của từng cơ quan cũng như sự phối hợp của các cơ quan trong thực thi nhiệm vụ. Đồng thời cần có một Ủy ban chuyên trách các vấn đề ổn định hệ thống tài chính và quản lý khủng hoảng, bao gồm lãnh đạo các cơ quan như Ngân hàng nhà nước, Bộ tài chính, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam,...

Thứ hai, trên cơ sở nghiên cứu quy định và kinh nghiệm của IDIC trong xử lý ngân hàng, đặc biệt là việc xử lý các ngân hàng nông thôn tại Indonesia, Bảo hiểm tiền gửi Việt

Nam có thể rút ra những bài học khả thi áp dụng cho thực tiễn triển khai nhiệm vụ mới được Chính phủ giao cho. Cụ thể là Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam tham gia cơ cấu lại các tổ chức tín dụng yếu kém gắn với xử lý nợ xấu trước mắt tập trung đối với quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô.

Thứ ba, tất cả các cơ quan có vai trò trong việc giữ vững sự ổn định của hệ thống tài chính (tham gia Ủy ban chuyên trách các vấn đề ổn định hệ thống tài chính và quản lý khủng hoảng) cần có sự chuẩn bị cả về nội bộ và sự phối hợp với nhau ngay từ giai đoạn bình thường để sẵn sàng ứng phó với tình huống mất ổn định hệ thống hoặc khủng hoảng trong tương lai. Các cơ quan cũng cần có diễn tập, mô phỏng riêng và chung các tình huống một cách thường kỳ để liên tục cập nhật và cải thiện khung xử lý ngân hàng và khủng hoảng tài chính. /.

Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo thường niên, IDIC, 2019.
2. Báo cáo FSAP Indonesia, IMF, 2017.
3. Tổng quan về hệ thống bảo hiểm tiền gửi và cơ chế xử lý tại Indonesia, Purbaya Yudhi Sadewa, IDIC, 2020.
4. Quy trình xử lý ngân hàng, Hermawan Wibowo, IDIC, 2020.
5. Luật nước cộng hòa Indonesia số 9 năm 2016 về ngăn ngừa và xử lý khủng hoảng tài chính Indonesia.
6. Luật nước cộng hòa Indonesia số 24 năm 2004 về tổng công ty bảo hiểm tiền gửi Indonesia.

HỎI ĐÁP VỀ BẢO HIỂM TIỀN GỬI



Hỏi:

Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam bảo vệ người được bảo hiểm tiền gửi như thế nào?



Trả lời:

BHTGVN bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người được BHTG thông qua các hoạt động nghiệp vụ của mình, từ đó góp phần hạn chế rủi ro, giúp các tổ chức tham gia BHTG hoạt động an toàn, hiệu quả hơn, đảm bảo an toàn tiền gửi của người được BHTG. Các hoạt động nghiệp vụ của BHTGVN liên quan trực tiếp tới việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người gửi tiền bao gồm:

- (1) BHTGVN theo dõi, kiểm tra và giám sát các tổ chức tham gia BHTG trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về BHTG, kiến nghị NHNN xử lý hành vi vi phạm.
- (2) BHTGVN tổng hợp, phân tích và xử lý thông tin về tổ chức tham gia BHTG nhằm phát hiện và kiến nghị NHNN xử lý kịp thời những vi phạm quy định về an toàn hoạt động ngân hàng, rủi ro gây mất an toàn trong hệ thống ngân hàng.
- (3) BHTGVN tham gia vào quá trình kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tham gia BHTG theo quy định của NHNN; tham gia quản lý, thanh lý tài sản của tổ chức tham gia BHTG theo quy định của Chính phủ; cho vay đặc biệt đối với TCTD được kiểm soát đặc biệt để hỗ trợ thanh khoản, cho vay đặc biệt theo quy định của NHNN và cho vay đặc biệt theo phương án phục hồi TCTD được phê duyệt, mua trái phiếu dài hạn của TCTD hỗ trợ.
- (4) Khi tổ chức tham gia BHTG lâm vào tình trạng mất khả năng chi trả hoặc phá sản, BHTGVN chi trả tiền bảo hiểm cho người được BHTG theo quy định của pháp luật.
- (5) BHTGVN tuyên truyền chính sách pháp luật về BHTG nhằm nâng cao niềm tin công chúng, góp phần đảm bảo an toàn hệ thống các TCTD.



Hỏi:

Phí bảo hiểm tiền gửi do ai đóng?



Trả lời:

Khoản 3, Điều 12, Luật BHTG quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ chức tham gia BHTG như sau: “Nộp phí BHTG đầy đủ và đúng thời hạn”.

Như vậy tổ chức tham gia BHTG là đối tượng chịu trách nhiệm đóng phí BHTG, người gửi tiền không phải nộp phí BHTG.

Ban Biên tập

THUẬT NGỮ ANH - VIỆT VỀ TÀI CHÍNH, NGÂN HÀNG, BẢO HIỂM TIỀN GỬI

<p>Price support</p>	<p>A government subsidy that keeps the price for a good or service higher than it otherwise would be. For example, the government may set a price support for milk by mandating that suppliers may not accept anything less than the stated price. Price supports exist to protect the livelihoods of suppliers who cannot afford a price war; many economists oppose price supports because they claim they interfere with competition and the free market.</p> <p>Read more: https://financial-dictionary.thefreedictionary.com/price+support</p>
<p>Trợ giá</p>	<p>Là một khoản hỗ trợ từ chính phủ nhằm giữ cho giá hàng hóa hoặc dịch vụ cao hơn so với mức giá thị trường. Ví dụ, chính phủ có thể đưa ra mức hỗ trợ về giá cho sữa bằng cách yêu cầu các nhà cung cấp không được đồng ý với giá nào thấp hơn giá đã được niêm yết. Khoản trợ giá nhằm hỗ trợ những nhà cung cấp không thể chịu được cuộc chiến giá cả. Nhiều nhà kinh tế phản đối việc hỗ trợ giá vì cho rằng chúng cản trở cạnh tranh và thị trường tự do.</p>
<p>Short- Term Investments</p>	<p>An account in the current assets section of a company's balance sheet. This account contains any investments that a company has made that will expire within one year. For the most part, these accounts contain stocks and bonds that can be liquidated fairly quickly.</p> <p>Read more: http://www.investopedia.com/terms/s/shortterminvestments.asp</p>
<p>Đầu tư ngắn hạn</p>	<p>Là một tài khoản trong mục tài sản ngắn hạn trên bảng cân đối kế toán của công ty. Tài khoản này bao gồm tất cả các khoản đầu tư mà công ty thực hiện với thời hạn trong vòng một năm. Hầu hết, các tài khoản này gồm cổ phiếu, trái phiếu và các tài sản có tính thanh khoản tương đối nhanh.</p>
<p>Long- Term Investments</p>	<p>An account on the asset side of a company's balance sheet that represents the investments that a company intends to hold for more than a year. They may include stocks, bonds, real estate and cash.</p> <p>Read more: http://www.investopedia.com/terms/l/longterminvestments.asp</p>
<p>Đầu tư dài hạn</p>	<p>Là một tài khoản ở trong mục phần tài sản trên bảng cân đối kế toán của công ty, nó thể hiện các khoản đầu tư mà công ty có ý định nắm giữ trong thời hạn hơn một năm và là quá trình sử dụng vốn để tạo ra những tài sản cần thiết nhằm phục vụ mục đích thu lợi nhuận về dài hạn. Nó có thể bao gồm cổ phiếu, trái phiếu, bất động sản và tiền mặt.</p>

Phòng TTTT và Chi nhánh BHTGVN tại TP. Hà Nội

HỘP THƯ BẠN ĐỌC

Mọi thông tin, góp ý xin gửi về:
 Phòng Thông tin tuyên truyền Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam,
 Tầng 11, Lô D20 Tôn Thất Thuyết, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội.
 Email: vu-tuyet.lan@div.gov.vn - Tel: (024)3974 2886 - ext: 8368
 Rất mong tiếp tục nhận được sự hợp tác nhiệt tình của quý vị.

Ban Biên tập





BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM

**BẢO VỆ QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP
CỦA NGƯỜI GỬI TIỀN,**

**GÓP PHẦN DUY TRÌ SỰ ỔN ĐỊNH CỦA
HỆ THỐNG CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG,**

**BẢO ĐẢM SỰ PHÁT TRIỂN AN TOÀN,
LÀNH MẠNH CỦA HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG**



TRỤ SỞ CHÍNH

Lô D20 Đường Tôn Thất Thuyết, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Tel: (84-24) 3974 2886 - Fax: (84-24) 3974 2866

Email: thongtin@div.gov.vn